

DC870
H401T

HOA THẮM CAO NGUYÊN



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
7 - 2000

Hoa thắm cao nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Xuất bản tháng 7-2000



**"Mỗi người tốt, mỗi việc tốt là một bông hoa đẹp,
cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp"**

HỒ CHÍ MINH

-
- Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN ĐỊNH

(Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

- Hội đồng biên tập:

- **KHUẤT MINH PHƯƠNG**
- **NGUYỄN VĂN LỰC**
- **TRẦN THẮNG**
- **NGUYỄN THANH ĐẠM**
- **NGUYỄN TIẾN QUỲ**
- **PHẠM QUANG TRUNG**
- **UÔNG THÁI BIỂU**

- Trình bày bìa:

- **SINH THỰC**

- Mỹ thuật:

- **HỒ VĂN TOÀN**
- **LAN HOA MINH**

- Sửa bản in:

- **TUYẾT MAI**

Lời giới thiệu

Dã có hàng chục cuộc thi viết diễn ra ở Lâm Đồng trong mười lăm năm đổi mới. Giải báo chí hàng năm của Hội Nhà báo Lâm Đồng; thi viết về nông thôn, nông nghiệp, nông dân; cuộc thi phóng sự, thi viết về đề tài lực lượng vũ trang... Nhưng có lẽ cuộc thi viết về “Gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến” là cuộc thi có quy mô lớn, công phu và mang nhiều ý nghĩa. Cuộc thi này do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát động và tổ chức để chuẩn bị cho Đại hội thi đua toàn tỉnh, các tác giả phải dành nhiều thời gian thâm nhập thực tế, lăn lộn trong thực tiễn, tìm hiểu sự kiện từ nhiều góc độ... mới có được một tác phẩm dự thi. Cuộc thi đã góp phần thúc đẩy phong trào xây dựng người tốt việc tốt và giới thiệu những điển hình tiên tiến để mọi người học tập nêu gương, và thông qua cuộc thi, các tác giả sẽ phát hiện, giới thiệu cho các cơ quan đơn vị và địa phương những gương tốt, những điển hình, xét khen thưởng và giới thiệu đi dự Đại hội thi đua toàn tỉnh.

Để đến với cuộc thi, nhiều tác phẩm đã được gửi đăng trên các tờ báo và phát trên Đài phát thanh truyền hình, không ít tác phẩm đã được hình thành trong những ngày cuối của thời hạn dự thi. 53 tác giả đã gửi về Ban tổ chức cuộc thi 130 tác phẩm thuộc các thể tài: Phóng sự, phóng sự điều tra, bút ký báo chí, ghi chép... đề cập đến nhiều lĩnh vực

trong cuộc sống thường ngày. Chỉ trong ba tháng phát động, ngân ấy tác giả và ngân ấy tác phẩm dự thi đã nói lên nhiều điều. Cho dù tiêu cực còn tồn tại, cho dù mặt trái của cuộc đời còn nhiều nhức nhối, nhưng cuộc sống vẫn không ngừng đổi mới, những người tốt, nhân tố mới vẫn luôn xuất hiện, phẩm chất nhân hậu, thương yêu đùm bọc lẫn nhau vẫn luôn nảy sinh trong cuộc sống thường ngày.

Đẹp biết bao hình ảnh chị Vũ Thị Mát ở xã Lộc Phát, thị xã Bảo Lộc đã nhận 15 đứa trẻ lang thang cơ nhỡ về nuôi, tạo công ăn việc làm, giúp chúng lập nghiệp và khi chúng lớn lên, chị đã dựng vợ gả chồng, giúp vốn làm ăn. Những đứa trẻ lang thang cơ nhỡ ngày nào nay đã trưởng thành, có nhà cửa, có đất đai sản xuất để ổn định cuộc sống.

Trân trọng biết bao “cái chí” của Già làng K’Jòngh ở xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm, gương mẫu không phá rừng làm rẫy để vận động bà con dân tộc Mạ xây dựng cuộc sống mới định canh, định cư. Nói đi đôi với làm, Già làng K’Jòngh đã chăm sóc tốt 3 ha cà phê, 2 ha chè, từ nghèo khó đi lên, Già làng K’Jòngh đã xây nhà mới, sắm xe máy, ti-vi, mua cả xe công nông để bước vào “công nghiệp hóa”.

Đáng phục biết bao cái tâm và tấm lòng của những hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở thị trấn Lộc Thắng Bảo Lâm, “vì lợi ích trăm năm”, họ đã hiến những lô đất đẹp và thuận lợi nhất để Nhà nước xây dựng trường lớp cho con em đồng bào.

Rõ ràng, người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến không phải tự nhiên mà có, để làm được những việc tốt họ phải hy sinh cái riêng, phải đấu tranh để vượt lên chính mình. Và người viết về họ, ngoài tấm lòng nhiệt tình, nghĩa vụ cao cả,

còn phải có tri thức về lĩnh vực mình đề cập để những điển hình tiên tiến, những người tốt, việc tốt thể hiện rõ trong từng tác phẩm.

Mục tiêu hàng đầu của cuộc thi là khuyến khích sự phát hiện, biểu dương người tốt, việc tốt, cổ vũ các điển hình tiên tiến. Mục tiêu thứ hai của cuộc thi là khuyến khích tài năng báo chí của những cây bút không chuyên, rèn luyện kỹ năng, nâng cao trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, của các nhà báo trong việc cổ vũ nhân rộng các điển hình tiên tiến và những tấm gương người tốt, việc tốt. Xét cả hai mục tiêu thì cuộc thi viết về “Gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến” tỉnh Lâm Đồng lần thứ nhất đã thành công tốt đẹp.

Hội đồng giám khảo gồm 7 nhà báo, nhà văn và cán bộ chuyên môn đã đọc, thẩm định, trao đổi trước khi cho điểm từng tác phẩm. Những tác phẩm đoạt giải chính là những tác phẩm khẳng định giá trị chất lượng cả về nội dung tư tưởng, hiệu quả xã hội và trình độ thể hiện của tác giả. Ở những tác phẩm đoạt giải, những người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến hiện lên khá rõ, thể hiện tình cảm trân trọng của người cầm bút trước cái mới, trước sự tiến bộ và trong những tác phẩm ấy đã được mồ hôi công sức của từng tác giả bởi cách thể hiện sinh động dễ đi vào lòng người. Những tác phẩm chưa đoạt giải trong cuộc thi lần này không phải là do thiếu tính phát hiện, tính khái quát, mà chỉ vì thiếu những chi tiết “đắt” nên chưa thuyết phục người đọc. Sau khi phúc khảo, Hội đồng giám khảo đã thống nhất đề nghị Ban tổ chức cuộc thi tặng 3 giải nhì, 3 giải ba, 1 giải tập thể, và 14 giải khuyến khích.

Trong tổng số 130 tác phẩm dự thi, không có tác phẩm nào đủ số điểm để xếp giải nhất. Những tác phẩm đoạt giải cao cũng còn nhiều vấn đề cần phải góp ý. Nhiều tác phẩm còn dàn trải thành tích của nhân vật như một bản báo cáo; có tác phẩm nêu rất nhiều số liệu, nhưng lại chưa mố xẻ để người đọc biết đằng sau những con số ấy ẩn chứa điều gì. Có không ít tác phẩm được gọt giũa theo kiểu văn chương hóa, hoặc đọc nhẹ nhàng, truyền cảm nhưng không thấy đâu là công tích của nhân vật.

Tiến tới Đại hội thi đua toàn tỉnh, các cây bút chuyên và không chuyên nghiệp ở Lâm Đồng đã có sự đóng góp đáng ghi nhận. Việc hưởng ứng cuộc thi viết về “Gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến” không chỉ là dịp rèn luyện kỹ năng sáng tạo những tác phẩm thuyết phục, mà còn là cuộc thi đua lành mạnh giữa những cây bút tâm huyết trước những con người biết sống vì mọi người, mong muốn cổ vũ và nhân rộng những điển hình tiên tiến, những người tốt, việc tốt để vườn hoa cao nguyên Lâm Đồng ngày càng tươi thắm. Chỉ chừng ấy thôi, những tác giả tham gia cuộc thi đã là những người làm được việc tốt, việc đáng trân trọng.

Xin hoan nghênh các nhà báo, nhà văn và các cây bút không chuyên đã đem đến cuộc thi những tác phẩm in đậm dấu ấn của tâm lòng và trí tuệ, qua những trang viết giàu giá trị nhân văn và thấm đẫm tình người. Xin cảm ơn các nhà báo, nhà văn, thành viên của Hội đồng giám khảo đã làm việc tận tình, công tâm, dân chủ, chọn ra những tác phẩm xứng đáng để Ban tổ chức trao giải và chọn đăng trong tuyển tập này. Xin chúc mừng các tác giả đoạt giải trong cuộc thi

viết về “Gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến” tổ chức lần đầu tiên ở tỉnh Lâm Đồng. Xin ghi nhận tấm lòng nhiệt tình của tất cả các tác giả, tuy nhiều cây bút chưa đoạt giải lần này nhưng mỗi tác phẩm dự thi đã góp một nét vẽ cho bức tranh toàn cảnh của vùng đất cao nguyên giàu tình người, sẵn niềm tin về sức mạnh của cái tâm, cái đức và lương thức con người. Xin cảm ơn những người tốt việc tốt, những điển hình tập thể và cá nhân đã tạo nguồn sống cho những tác phẩm, đã khơi dậy nguồn cảm hứng cho các nhà văn, nhà báo và những cây bút nghiệp dư trong quá trình đi tìm cái thiện, cái mới, cái tiến bộ để hình thành những tác phẩm báo chí.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc những tác phẩm đoạt giải và các tác phẩm chọn lọc trong tuyển tập HOA THẨM CAO NGUYÊN.

■ HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Quảng Lập xứng đáng với danh hiệu xã anh hùng

■ THU HIỀN

Nằm ở phía Nam sông Đa Nhím, Quảng Lập (Đơn Dương) tuy mới được tách ra từ xã Ka Đô hơn 10 năm nay, nhưng với 798 hộ, 3139 nhân khẩu mà trong đó 96% hộ gia đình là dân Quảng Nam, Quảng Ngãi đã có mặt trên địa bàn của huyện Đơn Dương từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Với truyền thống cách mạng kiên cường của những người dân “gốc Quảng”, xã Quảng Lập là địa phương có tỷ lệ người tham gia, cống hiến cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cao nhất huyện.

Trong những năm tháng chiến tranh, Quảng Lập là mảnh đất bị địch tập trung o ép, khủng bố, đàn áp ác liệt nhất. Vào những năm 59-60, Quảng Lập chứa đầy 100 hộ dân nhưng nguy quân, nguy quyền đã thiết lập nơi đây một mạng lưới tề, nguy dày đặc. Bọn chúng thường xuyên huy động lực lượng biệt động, bảo an, phòng vệ dân sự... đến uy hiếp tinh thần bà con, rào làng, lập ấp hòng cắt đứt mối liên hệ giữa cách mạng với quần chúng nhân dân. Nhưng bất chấp mọi mối đe dọa, hiểm nguy, những người

dân “gốc Quảng” này vẫn một lòng theo cách mạng. Với khẩu hiệu “ngày địch, đêm ta”, ngay cả trong những vùng có áp chiến lược, có đồn bót địch giăng kín thì cơ sở của cách mạng vẫn phát triển, những cán bộ cốt cán của phong trào vẫn được cài cắm, bám trụ hoạt động, hướng dẫn nhân dân thấy rõ âm mưu xâm lược, bán nước của kẻ thù. Vào những năm ác liệt nhất của cuộc chiến tranh, hàng trăm thanh niên của Quảng Lập đã thoát ly tham gia kháng chiến, trên 60% hộ gia đình ở đây có người trực tiếp tham gia cách mạng hoặc tích cực đóng góp nuôi quân và hàng chục gia đình đã trở thành cơ sở mật của Đảng. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã hoàn toàn thắng lợi, Tổ quốc đã ghi công xứng đáng cho Quảng Lập - xã anh hùng lực lượng vũ trang. Thế nhưng, hậu quả của cuộc chiến tranh đã để lại cho Quảng Lập những nỗi đau mà không dễ gì khắc phục được: 88 người con của Quảng Lập đã anh dũng hy sinh, trên 400 người vĩnh viễn bị mất đi những tình cảm thân thương, ruột thịt nhất của mình, trong đó có những người mẹ, người vợ phải sống cô đơn suốt cả quãng đời còn lại. 25 thương bệnh binh đã từng tham gia chiến đấu và đã để lại một phần xương thịt trên các chiến trường, nay trở về vẫn phải thường xuyên chịu những cơn đau khi trở trời, trái gió, trong đó có nhiều người đã hoàn toàn mất khả năng lao động...

Nhưng cũng như tất cả những vùng quê giàu truyền thống cách mạng khác, trong giai đoạn lịch sử mới, Quảng Lập đã và đang làm hết sức mình để phát huy truyền thống anh hùng trong thời kỳ đổi mới. Bằng nội lực, Quảng

Lập đang từng bước ổn định kinh tế cho từng hộ gia đình, đặc biệt là những gia đình chính sách - những gia đình đã một thời không tiếc máu xương, công sức và tiền của cho cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc. Xuất phát từ quan điểm và tình cảm sâu xa đó, đã tạo nên sức sống mãnh liệt cho Quảng Lập - một vùng quê còn nghèo và bề bộn khó khăn.

Anh Võ Ngọc Trạch - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Quảng Lập cho biết: “So với các xã khác trong huyện, đời sống kinh tế của Quảng Lập chỉ ở mức trung bình, nhưng nhân dân chúng tôi đều ý thức được rằng để có được cuộc sống yên bình, no ấm như hôm nay, ngoài sự cố gắng vươn lên của từng gia đình, từng thôn xóm, Quảng Lập còn nhận được sự quan tâm, lo lắng của Đảng, của Nhà nước. Đặc biệt là sự đóng góp tiền của, công sức và cả máu xương của hơn 200 hộ gia đình của Quảng Lập cho cuộc chiến tranh giành độc lập, mà hầu hết các hộ gia đình này đều gặp khó khăn sau giải phóng. Bởi lẽ trong chiến tranh họ đã đem đến hạt gạo cuối cùng để nuôi quân đánh giặc. Vì vậy, việc nâng cao mức sống cho nhân dân, “xóa nghèo” cho những gia đình chính sách là mục tiêu hàng đầu và là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ và chính quyền xã”.

Quả đúng như vậy, trong 10 năm gần đây, nhờ đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, đã tạo nên sức bật cho nghề trồng dâu nuôi tằm truyền thống của người dân xứ Quảng phát triển. Những năm 90-95, nhờ cây dâu, con tằm mà Quảng Lập đã phát triển nhanh và trở thành một vùng nông thôn hoàn toàn mới: những con đường liên

thôn, nối liền những dãy “phố” được xây dựng kiên cố, khang trang; đường điện trung thế, hạ thế kéo dài hàng chục km, trị giá hàng tỉ đồng; trụ sở của Ủy ban Nhân dân, trạm y tế xã; hệ thống các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở với hơn 30 phòng học... đều do nhân dân tự đóng góp xây dựng. Ngoài việc đóng góp theo nghĩa vụ, bà con ở Quảng Lập còn tự nguyện đóng góp thêm 25 chỉ vàng để đưa điện lưới quốc gia về cho 8 hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn. Hiện nay, Quảng Lập vẫn còn 81 hộ nghèo, tỉ lệ hộ gia đình có đời sống khá và giàu chỉ chiếm 27%. Đúng là một địa phương chưa giàu, nhưng ở Quảng Lập không có hộ đói, 100% hộ gia đình đều có nhà cửa khang trang, tất cả các thôn đều có trường học, 4/6 thôn đã có trường mẫu giáo, 100% trẻ em trong độ tuổi đã được đến trường. 793/798 hộ gia đình ở Quảng Lập đã có điện thắp sáng. Ngoài căn nhà tình nghĩa đầu tiên do Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh tặng cho Mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Thắm, đến nay, Quảng Lập đã có 8 căn nhà tình nghĩa khác, thể hiện đầy đủ ý nghĩa của hai chữ “nghĩa tình”.

Anh Trạch cho biết: Từ ngày kén tầm rớt giá, cây dâu con tầm không trụ nổi trên đất Quảng Lập. Vì khó khăn quá bà con phải chặt cây dâu để trồng cây khác, xoay xở cuộc sống qua ngày. Khó khăn thật đấy, nhưng người dân Quảng Lập vẫn tự vươn lên, tự lo cho nhau là chủ yếu. Ngay cả những gia đình chính sách cũng vậy, nhiều nhà rất khó khăn nhưng họ không trông chờ, ỉ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Họ thật sự là những tấm gương sáng cho

nhân dân cả xã noi theo. Và theo sự giới thiệu của anh, chúng tôi tìm đến gia đình chính sách hiện có hoàn cảnh khó khăn nhất xã: Gia đình mẹ Trần Thị Nhân. Bản thân mẹ Nhân là người có công với cách mạng; mẹ có một con trai là liệt sĩ và hiện tại mẹ đang nuôi anh Trần Kim Quang, thương binh 1/4, gần 30 năm nay vết thương ở đầu đã biến anh thành con người mất trí và có lẽ đến cuối đời vết thương này cũng không bao giờ lành được. Anh chính là nỗi nhọc nhằn, vất vả của mẹ. Nhưng không một lời than vãn, mẹ chấp nhận hy sinh, một mình không quản nắng mưa, chăm chỉ làm lụng để kiếm thêm tiền trang trải cho cuộc sống. Rồi nhà mẹ Nhân, chúng tôi đến thăm các gia đình chính sách thuộc diện giàu có của xã: Gia đình anh Thiều Văn Còn ở thôn Quảng Hiệp, có 3 anh em là liệt sĩ, bản thân anh là trung úy công an về hưu. Hiện anh là Chủ tịch Hội nông dân xã, nhiều năm liền anh được bầu là nông dân sản xuất giỏi, là người luôn đi đầu trong đổi mới cách làm ăn và luôn giúp đỡ tạo điều kiện cho các hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống. Gia đình anh Hà Tấn Thành và chị Lê Thị Hoa ở thôn Quảng Lợi, cả hai anh chị đều là hội viên cựu chiến binh gương mẫu của xã. Với 1 ha đất trồng cà phê và su su, nhờ chịu khó chăm bón nên hàng năm, anh chị đã thu nhập thêm từ 15-20 triệu đồng. Gia đình các anh Lê Đình Xuân, Lê Đình Vĩ là những gia đình văn hóa tiêu biểu của xã, cũng bằng sức lao động trên mảnh vườn cây công nghiệp của mình, mỗi năm các anh đã có thu nhập từ 100-200 triệu đồng... Cả xã hiện có 9 thương binh với mức thương tật từ 21-80%, các

anh đều là những thương binh “tàn nhưng không phế”, bằng sức lực còn lại của mình, các anh đã tạo được một cuộc sống gia đình yên vui, thu nhập ổn định, nuôi dạy con cái trưởng thành.

Vượt khó đi lên là truyền thống của nhân dân Quảng Lập, đó là lời khẳng định của đồng chí Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã. Qua một ngày làm việc ở Quảng Lập chúng tôi càng tin tưởng hơn điều đó. Với một hệ thống chính trị vững chắc từ các thôn, xóm; một chi bộ Đảng với 31 đảng viên luôn tận tụy với việc dân, việc nước, 5 năm liền chi bộ đạt danh hiệu “cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh” thì việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, xóa dần hộ nghèo là một điều không khó khăn đối với vùng quê giàu truyền thống như Quảng Lập. Trong năm 2000 này, Quảng Lập còn có một vinh dự lớn là đón nhận danh hiệu “xã văn hóa” đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng. ■

Già làng K'Jờnh

*(Giải nhì cuộc thi viết về gương Người tốt việc tốt
và điển hình tiên tiến tỉnh Lâm Đồng)*

■ HỒNG SƠN

Đã hẹn trước bằng điện thoại, sáng ngày 10/3/2000 tôi đưa xe vào đón già làng K'Jờnh lên Đà Lạt để cùng Đoàn đại biểu già làng tỉnh Lâm Đồng ra Hà Nội dự Hội nghị già làng tiêu biểu toàn quốc năm 2000. Gần trưa, chúng tôi tới đầu con dốc vào xã Lộc Lâm, thấy già làng K'Jờnh và cậu con trai đang vắt vẻo trên thùng xe công nông, vui cười vẫy chào chúng tôi. Tới nhà, chúng tôi mới hay già làng vừa mua chiếc công nông này với giá 18 triệu. Hai cha con ra Bảo Lộc coi xe từ hôm qua. Sáng nay, nhờ người của cửa hàng đưa vào, vừa đi vừa hướng dẫn cách sử dụng. Họ còn nhận ở lại một, hai ngày để hướng dẫn gia đình cách sử dụng máy vận chuyển hàng hóa, cày đất, làm cỏ, bơm nước, xay cà phê...

Nghe tiếng máy nổ, nhiều người trong buôn cùng kéo đến xem. Lũ nhỏ nhảy lên nhảy xuống thành xe, cười thích thú. Bà con, người thì bảo cái này chở chè được đây, người thì bảo dùng để tưới nước cũng được.

Nhà K'Jờnh ngáp tiếng cười.

Căn nhà gỗ lợp tôn của già làng K'Jờnh nằm ở buôn Sadrž, thôn ba Lộc Lâm. Lần trước tôi vào, phòng khách chưa có gì, lần này được chưng bộ xa lông bóng mượt, còn thơm phức mùi gỗ, mùi vecni. Già làng vỗ vai tôi cười: "Trước bắt cán bộ ngồi bệt, giờ thì có cái ghế rồi".

Được một lát, Chủ tịch K'Choòng, Bí thư K'Sáu cũng đến: Già làng bảo: "Mình mời tụi nó đến vui một chút, mừng mình được đi Hà Nội. Ngày trước nếu mình đi thế này thì phải mổ heo, mổ dê cúng Giàng đấy. Giờ thì không cần nữa. Có gì cũng được, miễn là vui để anh em chúc mình lên đường may mắn. Hôm nay chỉ có cá trê mình mới mua ngoài Bảo Lộc nấu với lá bép thôi".

Trong khi chờ già làng chuẩn bị bữa trưa, tôi kéo Chủ tịch K'Choòng đi dạo mấy thôn trong xã. Lộc Lâm có 3 thôn với trên 280 hộ dân, nằm gọn trong bầu Sre Gơr dưới chân núi Kòn Klàng. Đây là căn cứ địa cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân năm 1978.

Mấy năm nay Lộc Lâm đổi thay nhiều lắm. 100% hộ dân đã định canh định cư, không còn hộ phá rừng làm rẫy. Huyện đã giúp xã quy hoạch nơi ăn chốn ở, ruộng vườn cho bà con. Đường sá đi lại trong xã chưa thật bằng phẳng nhưng cũng sạch gọn hơn. Đã có nhiều nhà xây, nhà gỗ mới tôn đẹp mắt dần thay thế cho nhà sàn mái tranh lụp xụp. Trường học, trạm y tế được tu

sửa, cải tạo. Trạm thủy điện vẫn cung cấp điện miễn phí cho sinh hoạt hàng ngày của bà con.

Sau 5 năm triển khai thực hiện các dự án kinh tế xã hội ở xã điểm đặc biệt khó khăn này, kinh tế - xã hội của Lộc Lâm đã chuyển biến tích cực. Diện tích cây công nghiệp (chè, cà phê) tăng hơn 2 lần với 430 ha. Bình quân mỗi hộ đã có từ 0,5-1 ha chè, 0,5 1 ha cà phê. Nhiều hộ có từ 1-2 ha chè, 2-3 ha cà phê. Hầu hết các hộ đều nhận khoán từ 10-25 ha rừng để chăm sóc, bảo vệ. Thu nhập của bà con đã tăng gấp gần gấp 3 lần so với năm 1995. Cứ 2 hộ dân có 1 xe máy, 4 hộ dân có 1 tivi. Rõ ràng, chương trình xóa đói giảm nghèo ở xã đã thu được kết quả tốt. Hộ đói nghèo từ chỗ chiếm trên 90% nay giảm xuống chỉ còn dưới 20%, đã có 38 hộ khá, giàu.

Người Mạ Lộc Lâm đang thoát khỏi cảnh đói nghèo, lạc hậu. Người Mạ Lộc Lâm đang tìm cách làm giàu. Trong đó già làng K'Jờnh là một người tiêu biểu.

Ông sinh năm 1937 ở buôn Bsorê, Đắc Nông, Đắc Lắc. Lớn lên, ông cũng như bao người Mạ khác gắn bó với nương rẫy núi rừng. Nhưng ông có may mắn hơn là được đi học gần hết tiểu học. Vì vậy, ông cũng hiểu biết hơn. Năm 1977 ông cùng gia đình chuyển từ Đắc Nông về Lộc Lâm sinh sống.

Già làng K'Jờnh kể lại: "... Ngày trước mình cũng vất vả lắm, cũng đi phá rừng làm rẫy, đau bệnh chỉ có biết cúng bái nhờ Giàng, nhờ thầy cúng, thầy mo. Vì thế vợ mình sinh được 4 người con, mà nay chỉ còn một

mình thăng K'Chiêng. Về Lộc Lâm, mình cũng đi làm rẫy. Đến năm 1980 được nhận vào làm công nhân khai thác nhựa thông, trồng rừng của lâm trường. Đầu năm 1993 mình nghỉ ở nhà làm vườn. Hồi đó, mình được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn trồng chè, cà phê. Được Nhà nước cấp hạt giống, phân bón, mình đã trồng được 1 ha chè. Sau đó còn vận động bà con cùng trồng cây công nghiệp, không đi phá rừng làm rẫy nữa.

Mấy năm đầu, chè, cà phê chưa có thu hoạch bà con mình cực lắm. Nhiều hộ bỏ đi làm rẫy trở lại. Mình không đi mà cố gắng chăm sóc vườn chè. Là già làng mình chỉ còn cách khuyên bảo họ đừng phá rừng già, chứ đâu cấm được vì họ còn đói mà. Sau này, đến năm 1994, 1995, Nhà nước tiếp tục đầu tư các dự án vườn hộ, cho ký hợp đồng chăm sóc bảo vệ rừng, chè và cà phê cũng đến kỳ cho thu hoạch, cuộc sống của bà con đỡ hơn. Mình và các già làng trong xã vận động bà con đừng đi phá rẫy nữa, họ nghe theo. Bây giờ thì hết đi rồi, tất cả đều trồng chè, cà phê và chăm sóc, bảo vệ rừng...”.

Riêng già làng K'Jờnh đến nay đã có 2 mẫu chè, hàng năm thu hoạch từ 13-15 tấn chè búp tươi; có 3 ha cà phê, năm rồi thu hoạch trên 2 tấn cà phê nhân. Sau khi làm nhà, mua xe máy, tivi, năm nay già làng dành tiền mua máy công nông để vận chuyển hàng hóa, để làm bơ m tưới vườn vào mùa khô hạn... Đây là cái máy cày đầu tiên do dân trong xã Lộc Lâm tự mua.

Ngoài việc nâng cao cuộc sống gia đình, già làng

K'Jờnh còn luôn chăm lo đến công việc xã hội, công việc của buôn làng. Năm 1996-1997 ông được bầu làm Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội già làng của xã. Nay thì ông làm thư ký cho Hội Người cao tuổi. Ông luôn giúp đỡ bà con trong cuộc sống, trong sản xuất, vận động bà con không bán đất dự án, tiết kiệm tiêu dùng để đầu tư cho sản xuất, vận động bà con thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư". Ông còn là người giỏi đánh chiêng, giỏi đàn sáo của xã. K'Jờnh biết làm kèn M'Buốt, đàn Đinh Kliá, sáo Rokêl, Tồong... Ông đang dạy mấy anh em ở Đoàn xã cách sử dụng các loại nhạc cụ này như muốn gửi gắm cháu con giữ lại bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Chỉ có 1 đứa con, K'Jờnh đã chăm lo cho con hết mình, cho con theo học hết cấp 2 Trường Dân tộc nội trú Bảo Lộc. Bây giờ K'Chiêng đã khôn lớn. Năm rồi được bầu làm Bí thư Đoàn xã Lộc Lâm.

Tháng 12/1999, huyện Bảo Lâm và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lâm Đồng đã bình chọn già làng K'Jờnh là đại biểu điển hình cho người Mạ Lâm Đồng đi dự Hội nghị già làng tiêu biểu toàn quốc năm 2000 tại Hà Nội.

Trong bữa cơm mừng già làng K'Jờnh lên đường ra Hà Nội, ai cũng vui. Bí thư K'Sáu, Chủ tịch K'Choòng cười nói: "K'Jờnh giỏi và may mắn hơn tụi này đây. Được Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc cho ra Hà Nội để họp thật là vinh dự cho buôn làng người Mạ. Hãy đi để kể

cho bà con mình biết về Hà Nội, về thủ đô”...

Trước đề nghị của mọi người, già làng K'Jờnh lấy kèn M'Buốt thổi một bài - Cái bài mà già làng đã chuẩn bị để ra Hà Nội giao lưu với những già làng khác. Mọi người im lặng. Tiếng kèn M'Buốt, trầm ấm vang lên trong không gian tĩnh lặng như tiếng vọng của núi rừng cao nguyên.

Trước khi chia tay bà con lên xe đi Đà Lạt, K'Jờnh xúc động nói: “Mình sẽ cố nhìn, cố nghe, gắng học hỏi để về kể lại cái mới, cái đẹp của Thủ đô, cái giỏi của bà con dân tộc khác cho bà con mình biết để học tập noi theo”.

Tôi và mấy anh chị cán bộ huyện Bảo Lâm nắm chặt tay già làng K'Jờnh. Có lẽ trong ai cũng có cùng một suy nghĩ: Lộc Lâm rồi đây sẽ giàu đẹp, xứng đáng với những gì mà người Mạ Lộc Lâm đã góp sức cho độc lập, hòa bình hôm qua và hôm nay.■

“Mẹ Mát!”

(Giải nhì cuộc thi viết về gương Người tốt việc tốt và điển hình tiên tiến tỉnh Lâm Đồng)

■ MINH LÂN

Hoảng nhìn người phụ nữ 50 tuổi vóc người đậm chắc, gương mặt hơi bầu luôn nở ra với ánh nhìn thân thiện mà cương quyết này, chẳng ai có thể ngờ chị đã từng vượt qua một quãng đời lầm than cơ cực để rồi trở thành một nhà nông có sản nghiệp lớn và là bệ đỡ vững chắc của gần 20 đứa con. Không kể ba con do chị dứt ruột đẻ ra, 15 người con đỡ đầu khác ai cũng lần lượt được dựng vợ gả chồng tử tế, có dăm bảy sào chè, có nhà gỗ riêng, có phương tiện đi lại dàng dàng như nhau. Lần đầu tiên tôi gặp chị cũng là lúc chị vừa vật vã chịu tang đứa con trai ruột duy nhất đang học Đại học Bách khoa bất ngờ bị tai nạn xe qua đời... Nhưng thái độ cương nghị và tấm lòng quả cảm của chị đã chinh phục tôi. Đó là chị Vũ Thị Mát - một phụ nữ giàu lòng nhân ái của xứ trà Lộc Phát - Bảo Lộc. Chị kể với giọng nói nghèn nghẹn: “Hồi nhỏ mình rất vất vả. Mình sống trong một gia đình ba mẹ rất đạo đức, bắt con cái làm việc ghê lắm thành ra đó cũng là một thói quen tốt. Tới khi mình lấy chồng, hoàn cảnh nghèo lắm, lại gặp một ông bố thì rượu chè cờ bạc, một bà mẹ thì cần nhần khó tính. Nhưng cũng từ cái

nghèo khó ấy khi ở riêng thấy những đứa trẻ mồ côi tự nhiên sao mình thấy thương quá, đón chúng về nuôi. Từ đó mình gắng tần tảo vất vả làm ăn sớm hôm, nào nuôi heo, hái chè thuê, làm chè khô... cứ thế mà vượt qua những nạn khó khăn.

Chính bản chất cần cù hay lam hay làm lại chịu khó tích lũy cộng với lòng bao dung thương người là những động cơ tự nhiên thúc đẩy chị vượt qua hết khó khăn này đến thử thách khác của cuộc sống thường nhật. Năm 1978, đương lúc bụng mang dạ chứa đứa con đầu thì chồng chị thất nghiệp, cái ăn cái mặc còn lăm lăm cơ cực nhưng chị vẫn không dằn lòng được trước cảnh ngộ một bé gái bị bỏ rơi... Tiếp đó là Phúc - cậu bé nổi tiếng “đầu trộm đuôi cướp” lại ghẻ lở đầy mình rồi Thông, Mến, Hậu, Đông, Thanh và hàng loạt mảnh đời tứ cố vô thân tha phương cầu thực bị quăng ra vĩa hè khác đều được anh chị đem về nuôi dưỡng hoặc dìu dắt từng bước... Được cái thuận vợ thuận chồng nên mọi việc rồi cũng dần dà ổn thỏa, bất chấp cả mọi lời ra tiếng vào. Anh chị tập cho các con thói quen làm việc, cách cư xử thuận hòa trong nhà ngoài ngõ, biết tự lao động để nuôi sống bản thân chứ không ỷ lại người khác. Cô gái Nguyễn Thu Thanh quê ở Yên Mô - Ninh Bình - một trong số những người con nuôi tâm sự: “Bốn năm đến đây, mẹ dạy dỗ tôi nên người, lo cho có gia đình. Mẹ tôi không bao giờ chửi bới quát tháo gì đâu. Cứ từ từ hướng dẫn: “Con làm như thế này chưa đúng, mẹ nghe chưa phải, bữa sau con rút kinh nghiệm...”. Từ đấy đã gây cho tôi một ấn tượng cao quý. Chưa bao giờ tôi thấy một người mẹ tốt như vậy! Mẹ tôi rất cần cù chịu khó nhưng chưa bao giờ than phiền kể công mệt nhọc”. Chính tình yêu thương đích thực không vụ lợi của anh chị đã chinh phục và cải đổi tính cách tự

ti, hay mặc cảm của các con. Vượt qua lời đồn của dư luận, vợ chồng chị cứ xoay xở làm ăn, lấy sự công bằng mẫu mực trong lao động để giáo dục thuyết phục con cái nên giờ đây hàng xóm quanh vùng ai cũng thán phục. Một chị trong Ban chấp hành phụ nữ phường Lộc Phát vốn thân cận với chị Mát kể: “Bất cứ cái gì của tập thể chị cũng ủng hộ khuyến khích hết. Anh chị Hai thường hay giúp đỡ bà con, nuôi con nuôi rồi con đỡ đầu rất nhiều nhưng không kêu ca một lời. Anh chị là một gia đình gương mẫu mà chúng tôi phải trân trọng noi theo...”.

Năm 1989, chị được một cán bộ ở Tỉnh Hội Phụ nữ tình cờ biết đến và vận động tham gia công tác đoàn thể ở xã. Lo ngại với vốn kiến thức mới lớp 7 phổ thông nên ban đầu chị tìm cách từ chối. Thế rồi hơn 10 năm lăn lộn, cọ xát với thực tế phong trào, nhất là thâm nhập đời sống lao động của chị em vùng công giáo đã giúp chị có thêm nhiều cơ hội để học tập nâng dần kinh nghiệm hoạt động, làm ăn. Đồng thời chị thực hiện được một hoài bão riêng là: giúp đỡ cho nhiều người khác. Một thân một mình chị tự phóng xe lên Đắc Lắc, thậm chí ra ngoài Bắc dò tìm để xem xét giống má, tìm lại thân nhân của các con nuôi. Hàng năm ròng mày mò gầy nuôi thành công giống Giun Quế mua về từ Bắc, sau đó chị lại phổ biến rộng rãi cho nhiều hộ canh tác VAC ở Lâm Đồng, Đồng Nai, Cần Thơ, Đắc Lắc và Bình Phước. Đất bô xít xấu, chị cải tạo bằng phân vi sinh tự chế biến lấy, kiên định chế độ thâm canh cây chè bằng liều lượng phân bón đúng quy trình khoa học và thời vụ. Đợt hạn lớn sau tết Mậu Dần 98 nhờ học tập biện pháp chủ động phủ kín gốc bằng cây cỏ quanh vườn để giữ ẩm đất của chị nên hàng loạt diện tích chè, cà phê quanh vùng đã được phục hồi sức sống. Có lúc khắp nơi người ta chặt

dâu, phá chè, bỏ cà phê, bán đất, lao vào dịch vụ... nhưng gia đình chị vẫn một nắng hai sương thủy chung với cây chè. Thu được chút ít thì lại tích lũy để mua thêm vốn đất. Từ vài sào đất cần côi ban đầu đến nay sản nghiệp của chị đã lên trên 10 mẫu đất nên khi con cái ra ở riêng đều được chia phần vốn liếng để lập nghiệp. Lúc rồi, các con về giúp mẹ vườn tược nhưng công cán sòng phẳng hăn hoi, con nuôi con đẻ đều được cư xử bình đẳng như nhau. Bà con còn kể chị từng lặn lội vận động thành công hàng chục ca đình sản nữ cùng nhiều vụ tranh chấp bất hòa khác trong xã. Mọi người gọi chị bằng cái tên trêu mếu: Bác Hai. Nhưng trong cái nhìn của lớp trẻ thì chị lại là “Mẹ Mát!” - người mẹ của sự vồn vã ân tình nhưng ngay thẳng.

Lần thứ hai gặp chị cũng là lúc chị đang bận bịu vận động quyên góp cho đợt ủng hộ đồng bào miền Trung đang trong cơn lũ lụt.

Tôi nhớ hoài câu nói của chị: “Điều tâm đắc nhất của mình là có được thêm nhiều con nhiều cháu trong xã hội. Làm được việc gì có ích thì cứ vui vẻ làm. Ai bảo cái số là chưa đúng đâu - giàu hay nghèo là do ở hai bàn tay và khối óc. Ở đất nào cũng vậy thôi, cứ chịu khó làm, chịu khó tích lũy, học hỏi là có thôi!”.

Vâng, có lẽ chính vì điều tâm đắc ấy mà gia đình chị vẫn giữ được nếp sống bình dị, không khoe khoang, kiêu cách. Song tôi muốn được nghĩ về chị như nghĩ về một tấm lòng không cần báo đáp. Đáng quý xiết bao khi xung quanh lắm kẻ đang lao đầu vào cơn lốc xoáy của tiền tài, danh lợi... thì nơi mái ấm của gia đình chị lại đang nảy nở một lòng bao dung nhân ái mới. ■

Bước chuyển ở Đảng bộ Công ty Chè Lâm Đồng

■ NGUYỄN THANH

Đảng bộ Công ty Chè Lâm Đồng có 16 tổ chức cơ sở Đảng (TCCSB) gồm 2 đảng bộ và 14 chi bộ cơ sở với 270 đảng viên. Mấy năm gần đây, Đảng ủy từng bước nâng cao vai trò lãnh chỉ đạo và góp phần tích cực cùng Ban Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đặc biệt là năm 1999, Công ty thực hiện tương đối cao các chỉ tiêu so với kế hoạch: sản xuất đạt 100,27%, sản phẩm tiêu thụ đạt 101,01%, doanh thu 127%, lợi nhuận đạt 4,4% doanh thu và bước đầu đã lành mạnh về tài chính. Với thành tích ấy, Công ty được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG TCCSB TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Là đơn vị sản xuất - kinh doanh nên cùng với tăng cường công tác giáo dục nhận thức, tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống; Đảng ủy Công ty Chè Lâm Đồng cũng đặc biệt chú trọng năng lực, trình độ quản lý và điều hành của đội ngũ

cán bộ, đảng viên chủ chốt. Năm 1998, trong Công ty có một số đơn vị kéo dài tình trạng làm ăn thua lỗ, có hiện tượng quản lý lỏng lẻo và nội bộ mất đoàn kết. Khắc phục tình trạng trên, Đảng ủy tham mưu cho Ban Giám đốc mạnh dạn chuyển 13 cán bộ (Giám đốc và Phó Giám đốc) và bổ nhiệm 5 cán bộ mới. Đồng thời qua đơn thư khiếu tố, Ủy ban kiểm tra Đảng được sự chi đạo chặt chẽ của Đảng ủy đã tiến hành làm việc với cấp ủy: Đảng bộ văn phòng Công ty, Chi bộ Nông trường Nam Linh và Nhà máy Minh Rồng. Qua kiểm tra làm rõ sự việc đã tiến hành xử lý cách chức hai đảng viên (một đội trưởng và một Bí thư Chi bộ kiêm Phó Giám đốc). Những việc làm kiên quyết và có tính chất đột phá đã bước đầu củng cố niềm tin cho người lao động và tháo gỡ những vấn đề ách tắc trong bộ máy vận hành.

Bên cạnh đó, Đảng ủy kết hợp với chính quyền thống nhất tư tưởng trong chỉ đạo, điều hành một cách kiên quyết, triệt để, xử phạt nghiêm minh. Từng bước thực hiện Nghị định của Chính phủ nhằm tiến hành giao, khoán, bán, cho thuê đối với một số đơn vị. Mở rộng và đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm. Tích cực tìm kiếm thị trường mới, đẩy mạnh kinh doanh tổng hợp nhằm tăng doanh thu, hiệu quả cho đơn vị. Mặt khác Đảng ủy tiến hành rà soát công tác tổ chức nhân sự từ cơ sở đến Công ty trên tinh thần tinh gọn, có kế thừa. Các cấp ủy tăng cường công tác quản lý cán bộ, không để xảy ra tình trạng thỏa mãn với thành tích dẫn tới buông lỏng quản lý, làm ăn thua lỗ. Nhờ vậy, từng bước toàn Công ty đã bước vào cung cách làm ăn mới - Chú trọng năng suất, chất lượng và

hiệu quả. Đồi chè được giữ vững và phát triển do chuyển dịch đầu tư đúng mức và có một số chính sách phù hợp, chất lượng sản phẩm đã nâng lên đáp ứng yêu cầu thị trường và có uy tín với khách hàng. Ngoài ra việc làm và đời sống của người lao động ổn định, thu nhập bình quân tăng 23% so với năm 1998.

Tăng cường vai trò lãnh chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên nên trong năm 1999 Đảng ủy Công ty chè Lâm Đồng có 10/16 tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh (tăng 2 tổ chức cơ sở Đảng và năm 1998 có 1 tổ chức cơ sở Đảng yếu kém thì năm qua không còn). Trong đó có 4 tổ chức cơ sở Đảng 3 năm liền đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh là: Chi bộ Nhà máy chè Cầu Đất, Chi bộ Nhà máy chè 2-9, Chi bộ Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm cây chè, Chi bộ Văn phòng. Qua phong trào thi đua, các tổ chức cơ sở Đảng cũng đã giới thiệu và kết nạp mới 19 đảng viên.

TOÀN ĐẢNG BỘ THỐNG NHẤT TƯ TƯỞNG TRONG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH: “NÓI VÀ LÀM THEO NGHỊ QUYẾT”

Mới đây, khi chúng tôi về công tác, đồng chí Trương Văn Thu - Bí thư Đảng ủy Công ty Chè cho biết: Trên cơ sở chuyển động ban đầu trong công tác xây dựng Đảng, sang năm 2000, Đảng bộ tăng cường công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thật sự trong sạch vững mạnh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI (lần 2), toàn Đảng bộ

thống nhất tư tưởng trong chỉ đạo điều hành: “Nói và làm theo Nghị quyết”. Công tác trọng tâm năm nay của Đảng bộ là tập trung xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, phát động phong trào thi đua trong mọi lĩnh vực lập thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2000, phấn đấu tăng thêm một tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh và phát triển từ 22-25 đảng viên mới.

Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Công ty Chè tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết Trung ương VI (lần 2). Sau khi quán triệt, trên cơ sở Chỉ thị 01 của Trung ương và Chỉ thị 14 của Tỉnh ủy, các tổ chức cơ sở Đảng tiến hành kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên năm 1999. Tập thể Ban Thường vụ và cá nhân đã chuẩn bị xong bản tự phê bình từ ngày 13/5/2000. Bản kiểm điểm được gửi cho các tổ chức cơ sở Đảng tham gia và các cấp công đoàn tổ chức cho đoàn viên tham gia xây dựng. Riêng báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy cùng bản tự kiểm của Bí thư, Phó Bí thư thì trình Thường trực Tỉnh ủy góp ý. Tháng 6 vừa qua, Ban Thường vụ cùng 6 tổ chức cơ sở Đảng tự phê bình và phê bình, còn lại tiến hành trong tháng 7. Về những vấn đề trọng tâm mà Đảng bộ Công ty Chè đặt ra trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 2), đồng chí Đặng Thị Hồng Vân - Phó Bí thư Đảng ủy nhấn mạnh: Tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và năng lực quản lý điều hành - mặt nào chúng tôi cũng chú trọng. Song với Công ty thì vấn đề năng lực quản

lý và điều hành lại càng quan trọng hơn. Là đơn vị sản xuất - kinh doanh, nếu cán bộ - đảng viên năng lực quản lý, điều hành kém thì ảnh hưởng trực tiếp tới vai trò lãnh đạo của Đảng và không chỉ liên quan tới đời sống công nhân viên chức trong ngành mà còn hàng chục ngàn hộ nông dân vùng nguyên liệu. Triển khai tự phê bình và phê bình là biện pháp hữu hiệu để các tổ chức cơ sở Đảng tăng cường công tác kiểm tra theo điều lệ quy định, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, đưa công tác kiểm tra đi vào nề nếp từ cơ sở đến Công ty, xử lý nghiêm minh các cán bộ, đảng viên cố ý làm trái, không chấp hành Chỉ thị, Nghị quyết và để đơn vị thua lỗ, nảy sinh tiêu cực. Sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng được tăng cường nên thời gian qua nhiều phong trào thi đua được đông đảo cán bộ - công nhân viên chức hưởng ứng sôi nổi. Đó là các phong trào "giỏi việc nước, đảm việc nhà", vận động công nhân viên chức phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống, xây dựng ca máy thanh niên và vườn cây thanh niên, công trình xanh sạch đẹp cơ quan, thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh. Xây dựng và tổ chức hoạt động của các đoàn thể không chỉ tạo phong trào thi đua sâu rộng mà còn thiết thực góp phần xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh. Các Nhà máy Chè Cầu Đất, Hà Giang, 19-5, 2-9, Nông trường 28-3 là những đơn vị tiêu biểu cho phong trào vừa sản xuất - kinh doanh giỏi vừa làm tốt công tác xây dựng Đảng.

Đổi mới công tác xây dựng Đảng và không ngừng tăng cường, nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng,

Đảng bộ Công ty Chè Lâm Đồng đang thiết thực góp phần cùng Ban Giám đốc Công ty thực hiện xuất sắc những chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh chính trong năm 2000. Một trong những chỉ tiêu cơ bản là: Tập trung chuyển đổi và trồng mới 125 ha chè, các nhà máy phân đấu có 50% mặt hàng tốt, xuất sang Irắc 2000 tấn chè cấp cao, mở rộng thị trường quốc tế; đồng thời nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã để chiếm lĩnh thị trường chè trong nước. ■

Vẫn còn đó những tấm lòng vàng

■ NGUYỄN VĂN QUANG

Không phải ngẫu nhiên mà tôi lại đặt tên cho bài viết này là “Vẫn còn đó những tấm lòng vàng”. Bởi lẽ khi mà giá đất ngày càng một tăng, tác đất bằng mấy tấn vàng, bao nhiêu vụ tranh chấp cho dù một “miếng đất cắm dùi” đã và đang xảy ra hàng ngày thì vẫn còn đó những tấm lòng vàng, sẵn sàng nhường phần đất từng gắn chặt với cuộc sống, với miếng cơm manh áo của chính mình để Nhà nước xây dựng những công trình hữu ích cho xã hội.

Còn nhớ cách đây không lâu, gia đình các ông K'Bọ, K'Bình, K'Hiếu, Trịnh Quốc Việt ở thôn Se Sàng khu phố 5 - thị trấn Lộc Thắng - huyện Bảo Lâm đã không do dự, tính toán khi nhường lại 12000m² đất để xây dựng một trường mẫu giáo - cho dù lúc ấy cây cà phê đang đơm hoa, kết trái hứa hẹn một mùa bội thu. Trên phần đất nghĩa tình đã mọc lên một trường mẫu giáo khang trang, khánh thành đúng vào ngày khai giảng năm học mới 1999-2000. Và thật ý nghĩa xiết bao khi 200 trẻ được đến trường, được học điều hay lẽ phải. Chị Trần Thị Đào - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ Chăm sóc trẻ em tỉnh Lâm Đồng vui mừng

tâm sự “Ngôi trường được xây dựng với số kinh phí không lớn, chỉ có 140 triệu do đơn vị tài trợ, nhưng để có một công trình khang trang như thế này là nhờ sự đóng góp rất lớn của 4 hộ gia đình thôn Se Sàng. Họ đã tự nguyện hiến đất... Nếu không có sự đóng góp của nhân dân, chúng tôi không thể thực hiện được công trình này”.

Đó là câu chuyện ở thôn Se Sàng. Còn ở thôn Định An (xã Hiệp An, huyện Đức Trọng) thì cuộc đời và nghĩa cử của hai mẹ con bà Nguyễn Thị Sửu và con gái bà Nguyễn Thị Hạnh là cái đẹp của sự bao dung, đức hạnh. Bà Nguyễn Thị Sửu năm nay đã 88 tuổi. Tuổi già của bà đến nhanh hơn so với mọi người bởi lẽ suốt 27 năm trời, ngoài việc lo toan cho cuộc sống thường nhật, bà còn phải chăm sóc sức khỏe cho anh Nguyễn Đình Thành -đứa con trai duy nhất của bà bị bệnh tâm thần do những đòn tra tấn dã man của chế độ Mỹ ngụy. Khó khăn chồng chất khó khăn, bao nhiêu tuổi đời là bấy nhiêu tủi khổ đè nặng lên đôi vai gầy của người mẹ. Ngẫm mình suy ra người, bà thấm thía nỗi buồn cô đơn của người già vì thế bà Sửu quyết định hiến tặng 1200m² đất mà thời giá hiện nay lên đến 180 triệu đồng cho Nhà nước với ước nguyện: Trên mảnh đất này sẽ xây dựng một trung tâm nuôi dưỡng chăm sóc người già không nơi nương tựa!

Một câu chuyện cổ tích ngày nay, khi mảnh đất của ông bà Sửu và các con bà hiến tặng là mồ hôi nước mắt và có cả máu của những ngày “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, chất chiu từng đồng tiền ít ỏi để tiếp tế cho cách mạng và làm nên những tấm lòng nhân ái. Tấm lòng ấy

có ảnh hưởng rất lớn từ người chồng quá cố. Lúc còn sống ông thường nói: “Người trồng cây cảnh để chơi. Ta trồng cây Huệ để dành cho con, dạy các con phải lấy chữ TÂM, chữ ĐỨC làm đầu”. “Cả cuộc đời nghèo khổ, mua thúng bán bưng, dành dụm chút chiu mới mua được mảnh đất ấy. Ngày sắp qua đời, chồng tôi bảo rằng: Con cái thì ít, liệu bà có làm nổi không, thôi thì coi có cơ quan nào làm từ thiện thì hiến mảnh đất này giúp đỡ cho những người nghèo khổ hơn mình” - Bà Sửu xúc động, bồi hồi khi kể về người quá cố! Thực hiện ý nguyện ấy, bà Sửu và người con gái đầu, chị Nguyễn Thị Hạnh đã sống những ngày có ý nghĩa, vượt lên những khó khăn của cuộc sống thường nhật để hướng về cái TÂM, cái ĐỨC. Chị Nguyễn Thị Hạnh tâm sự: “Tôi ước mong được tỉnh và các cơ quan tạo điều kiện, giúp đỡ để Trung tâm sớm được xây dựng cho má tôi nhìn thấy trước khi nhắm mắt và đó cũng là ước nguyện của chúng tôi”. Và người mẹ cũng nhiều khao khát: “Tôi bây giờ như cái cây, bây giờ nó tươi, đến tối nó héo cũng không biết chừng. Mong cấp trên và Trung tâm lo được cho mau mau. Còn sống ngày nào tôi trông ngày ấy. Năm nay thấy trong người cũng yếu nhiều, không được như mọi năm. Trước khi tôi nằm xuống, nhắm mắt xuôi tay về với ông ấy mà thấy mảnh đất có nhà, có cửa được tốt đẹp thì tôi mừng!”...

Trước tấm lòng của mẹ con bà Nguyễn Thị Sửu, ngày 24/9/1999, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có Quyết định số 2943 về việc giao 1.200m² đất của bà Sửu hiến cho Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh Lâm Đồng để quản lý, sử dụng

vào mục đích bảo trợ xã hội. Trao đổi với anh Dương Đức Thành - Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội Lâm Đồng, chúng tôi được biết: “Sau khi UBND tỉnh có Quyết định số 2943, Trung tâm đã lập phương án và nếu không có vướng mắc gì thì sẽ sớm khởi công để xây dựng một làng dưỡng lão đúng theo nguyện vọng của gia đình bà Sửu. Đây sẽ là Trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn không nơi nương tựa và dành cho những người già thích sống theo ý nguyện của mình. Công trình sẽ được khởi công vào cuối năm 2000, sớm đưa vào sử dụng phục vụ tốt cuộc sống của người già neo đơn!.

“Người trồng cây cảnh để chơi. Ta trồng cây Huệ để dành cho con”. Một ngày không xa, một vườn Huệ thơm ngát sẽ nở rộ bông trên mảnh đất mà gia đình bà Sửu đã hiến tặng. Hoa sẽ rực rỡ hơn, hương sẽ lan xa hơn. Bởi lẽ trên mảnh đất ấy mồ hôi nước mắt của gia đình bà đã đổ xuống và bởi vì... Hoa cũng hiểu lòng Người. ■

Khi thanh niên “làm chủ” buôn làng

■ THANH DƯƠNG HỒNG

Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Tỉnh Đoàn Lâm Đồng đã mạnh dạn đề xuất và từ 7/1998, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tin tưởng giao cho tuổi trẻ Lâm Đồng nhận thực hiện Dự án phát triển toàn diện kinh tế - chính trị - xã hội xã Liêng Sron (Lâm Hà) - một trong 27 xã điểm của tỉnh.

Hiện nay, toàn xã Liêng Sron có 236 hộ với 1.094 nhân khẩu chiếm hơn 98% dân số là đồng bào dân tộc Cil, Mạ... Trình độ dân trí còn rất thấp; hơn 90% số hộ trong tình trạng đói nghèo; trong đó có 64 hộ khó khăn đặc biệt. Với tình hình đời sống khó khăn hiện tại của nhân dân xã Liêng Sron, việc tuổi trẻ Lâm Đồng quyết định nhận làm chủ dự án xã điểm này trong vòng 5 năm (1998-2002) đã thể hiện chí nguyện và tinh thần quyết tâm “dời non lấp bể” rất đáng tự hào của tuổi trẻ! Dù còn lắm khó khăn, gian khổ cả những thử thách đang đặt ra, nhưng với khối óc, những đôi bàn tay và lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ, tin rằng dự án sẽ được thực hiện đạt kết quả như niềm mong đợi của các cấp lãnh đạo địa

phương, của bà con dân tộc ở những buôn làng xa xôi này.

Sau hơn 8 tháng (7/1998-3/1999) sự “có mặt” của thanh niên tại buôn làng này như đã truyền “hơi ấm” chất men vào lòng đất, biến những vùng đồi núi hoang vu, khô cằn trở thành phì nhiêu, màu mỡ xanh tươi, cây trái hứa hẹn những mùa hoa quả ngọt. Sau những tháng đầu khai hoang, tiếp quản... đến nay dự án do Tỉnh Đoàn quản lý, chăm sóc và phát triển gồm 68,7 ha cà phê, 20 ha mía, 30 ha ruộng lúa nước và các công trình phục vụ dân sinh...

Ngoài 2 kỹ sư, cán bộ chuyên trách thường xuyên “bám đất” cùng với bà con thực hiện các công việc trong hạng mục của dự án, liên tiếp trong thời gian qua Tỉnh Đoàn và Ban Quản lý dự án thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan trong tỉnh tổ chức nhiều hoạt động tập trung phát triển toàn diện xã Liêng Sron: đưa đội thanh niên xung kích xây dựng nông thôn mới gồm các chuyên viên, kỹ sư trẻ về mở 3 lớp chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc cà phê, lúa; tuyên truyền về Luật bảo vệ rừng, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; phối hợp với Đoàn Trường Đại học Đà Lạt đưa 21 sinh viên về mở các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học cho thanh niên và nhân dân ở 6 thôn buôn trong toàn xã. Ngoài ra, Ban Quản lý dự án của Tỉnh Đoàn đã đầu tư xây dựng 3 phòng học mới cho xã, làm 3km đường giao thông liên thôn; chú trọng xây dựng tổ chức Đoàn, vận động các đơn vị và thường xuyên tổ chức thăm, tặng quà cho bà con dân tộc và thanh thiếu nhi, học sinh nghèo trong xã...

Đặc biệt, từ niềm trân trọng, suy nghĩ sáng tạo của Tỉnh Đoàn, Ban dự án xã điểm và được sự thống nhất của chính

quyền lãnh đạo huyện Lâm Hà, ngày 22/2/1999 Ủy ban Nhân dân huyện Lâm Hà đã ra quyết định “thành lập Ban chỉ đạo xây dựng, củng cố chính quyền và quy hoạch đất đai, ổn định đời sống của đồng bào dân tộc thôn 4 xã Liêng Sron”. Để thực hiện dự án này, từ ngày 26/2 Ban chỉ đạo đã phối hợp với dự án xã điểm của Tỉnh Đoàn huy động hơn 600 công thanh niên và nhân dân trong toàn xã ra quân phát đốt 100ha đất rừng hoang (chủ yếu rừng le, lau sậy) tại khu vực thuộc thôn 1 xã Rô Men và thôn 4 xã Liêng Sron. Anh Hoàng Văn Bình - Thường vụ Tỉnh Đoàn - Chủ nhiệm dự án xã điểm Liêng Sron - Phó Ban chỉ đạo cho biết: Sau khi phát đốt và san ủi xong sẽ phân lô, thành lập vườn hộ, ngoài xây dựng các công trình công cộng: nhà văn hóa, trường học, sân bóng đá... sẽ chia cho khoảng 50 hộ dân để trồng cà phê, lúa, định canh định cư, ổn định đời sống cho đồng bào dân tộc...

Giờ đây, bất cứ ai có dịp về thăm xã điểm Liêng Sron (Lâm Hà) đều không dấu được niềm vui: 20 ha mía đang vào mùa thu hoạch, những vườn cà phê, lúa nước xanh tươi hứa hẹn những mùa bội thu. Các trường học khang trang hơn, tháng ngày rộn ràng tiếng đàn em thơ học bài; rượu cần như thơm ngon hơn trong những đêm hội làng. Và, dự án dân dân mở rộng 100 ha đất mới đang mở ra một viễn cảnh tương lai giàu có, no ấm, hạnh phúc cho đồng bào dân tộc ở một xã bao đời nay đói nghèo, thiếu thốn cứ bám đeo, tằm tối. Đây còn là niềm vui, tự hào của tuổi trẻ Lâm Đồng đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở một xã đồng bào dân tộc khó khăn. Vai trò, vị trí của tổ chức Đoàn được khẳng định rõ nét: Khi thanh niên “làm chủ” buôn làng, tiến quân về làng thì buôn làng phải được đổi thay. ■

Người cựu chiến binh hết lòng vì những đồng đội đã ngã xuống

■ LÊ BÁ CẢNH

O[?] Hội Cựu chiến binh huyện Đơn Dương có Trung úy Vũ Xuân Bịch, hiện anh là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Lạc Lâm, một trong những cán bộ mẫu mực toàn diện luôn hết lòng xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết, giữ gìn nếp sống văn hóa ở khu dân cư”. Đặc biệt trong một xã mà tôn giáo chiếm đến 92%, anh luôn quan tâm xây dựng gia đình hội viên Hội Cựu chiến binh gương mẫu, lương giáo đoàn kết, bảo đảm tự do tín ngưỡng, kính chúa yêu nước trong giáo dân. Anh còn là một người lính Cụ Hồ, hết lòng vì những đồng đội đã ngã xuống trên đất Lâm Đồng.

Anh sinh năm 1948 tại huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chưa đến tuổi 18 anh đã xung phong lên đường nhập ngũ. Hết thời kỳ huấn luyện tân binh anh cùng đơn vị hành quân vào Ninh Thuận rồi lên hoạt động tại địa bàn huyện Đơn Dương từ tháng 12 năm 1966. Trong quá trình chiến đấu, khắp cơ thể anh đã bị 13 vết thương, hiện còn một mảnh lựu đạn ở trong đầu chưa lấy ra được.

Do điều kiện sức khỏe nên đến tháng 1/1985 anh được ra quân theo chế độ mất sức và chỉ được hưởng chính sách bệnh binh với 207.000đ một tháng. Một thiệt thòi nữa là chỉ còn thiếu mấy tháng tại ngũ là anh đủ tiêu chuẩn nghỉ hưu mà không phải hưởng chế độ mất sức, nhưng không được.

Trở lại đời thường, sau khi vợ anh qua đời do u não, hoàn cảnh kinh tế gia đình anh vô cùng khó khăn. Trước tình hình đó địa phương đã xét cho gửi hai con anh vào Làng SOS Lâm Đồng. Từ đó anh loay hoay với mảnh vườn chưa đầy một sào, hàng ngày trồng rau mang ra chợ bán nuôi sống gia đình.

Dù hoàn cảnh khó khăn là vậy nhưng anh vẫn không quản ngại gian lao vất vả, không kể ngày đêm, bỏ ra hàng trăm ngày công; đi bộ hàng chục ngày đường, băng rừng vượt suối cùng với đoàn của Phòng Lao động -Thương binh xã hội huyện Đơn Dương để tìm kiếm, quy tập được rất nhiều bộ hài cốt liệt sĩ đưa về nghĩa trang. Chỉ tính từ năm 1997 tới nay anh Vũ Xuân Bịch đã tham gia cùng đoàn thu thập cất, bốc được 55 bộ hài cốt liệt sĩ đưa về nghĩa trang tỉnh.

Trong chiến đấu anh Vũ Xuân Bịch rất nổi tiếng về sự dũng cảm, táo bạo, gan lì. Nhất là thời kỳ anh làm đại đội trưởng Đại đội 815 của tỉnh. Bọn địch nghe đến tên anh đã khiếp sợ. Có lần chúng đã treo giải, nếu ai bắt được Bịch rõ (xin lỗi anh Bịch) sẽ được thưởng 15 triệu đồng. Đồng đội, nhân dân kính phục anh. Bọn ác ôn rất căm thù anh, nhưng chẳng làm gì được.

Qua tiếp xúc, tôi hỏi anh, với động cơ nào đã giúp anh vượt qua được cay cực đời sống để bỏ ra hàng trăm ngày công,

lặn lội nơi rừng thiêng nước độc để tìm hài cốt đồng đội? Anh thành tâm thốt lên tự đáy lòng mình:

- Đó là tình thương đồng đội, xót xa cho những gia đình sau chiến tranh đã hàng chục năm rồi mà vẫn chưa tìm ra tung tích của người thân. Có một điều lạ nữa cũng chẳng dấu gì anh là tôi đã chiến đấu và sinh sống trên mảnh đất này đã ngót 34 năm rồi, trận đánh cụ thể nào, chiến dịch nào, ngõ ngách nào tôi cũng biết. Vì thế cho nên cứ đêm nằm sức nhớ lại những ai hy sinh ở đâu, chôn ở chỗ nào, lục tìm trong trí nhớ, hễ nhớ lại là sáng ra đi ngay lên Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện báo cáo và lại tổ chức đoàn đi tìm. Có nhiều trường hợp nói ra chắc các anh không tin, nhưng lại là sự thật đối với riêng tôi. Trí nhớ, lòng nhiệt tình với đồng đội chỉ là một phần, còn lại là linh tính. Hễ tôi nhớ đến khuôn mặt ai là y như đêm đó khi ngủ thì được báo mộng. Và thế là mấy hôm sau lại tìm đến, xăm xoi vài chỗ để xác định, và khi đào lên thì đúng là hài cốt đồng đội mà mình cần tìm. Diễn hình trong đó tôi sẽ kể cho anh một chuyện:

- Đó là trường hợp của đồng chí Lâm, anh ruột của chị Phương, Phó Chánh án Tòa án huyện. Đồng chí Lâm lúc đó là Đội trưởng đội công tác bị hy sinh do vướng phải mìn khi đi công tác năm 1972, tại khu Măng. Đợt đó ta hy sinh 3 người gồm anh Thông - Trung úy Công an; cô Liên y tá của đội công tác. địch kéo xác hai người này ra cầu Lạc Sơn, chúng cởi hết quần áo của họ rồi phơi nắng suốt ngày đêm. Bà con Phật giáo thấy vậy liền lên đưa vào nghĩa địa chôn. Hai ngôi mộ này đã được qui tập vào nghĩa trang liệt sĩ. Riêng trường hợp của anh Lâm khi bị thương anh em đã

không vào rừng mới hy sinh. Tôi không trực tiếp đi chôn nhưng đã nghe anh em kể lại. Tôi cùng với đoàn đã đi tìm suốt ngày rồi nhưng vẫn không thấy. Về đến nhà, tối đó ngủ, đang mơ màng chập chờn thì thấy anh Lâm về kêu cửa báo mộng.

- “Bịch ơi! Lâm nằm ở chỗ có 3 cây thông thẳng nhất ngay sườn đồi, trong đó có một cây như tán dù kia mà!”. Thế là sáng dậy tôi vội vã lên kéo thêm mấy anh em trên huyện đi tìm. Khi đến nơi đã gần 5 giờ chiều, đến ngay sườn đồi giáp mé rẫy của đồng bào, anh em đang đứng nhìn 3 cây thông như đã báo mộng thì có một người thanh niên đến hỏi:

- “Chú Bịch và mấy anh đi đâu?”. Anh Bịch nhanh nhẩu lên tiếng:

- Đi tìm mộ liệt sĩ! Người đó liền nói ngay:

- Mộ liệt sĩ ở ngay đây nè! Gia đình tôi vẫn thường đến thắp nhang.

Thế là anh em và bà con quanh rẫy xúm lại, đào lên thì đúng là mộ của đồng chí Lâm. Tôi bèn rút 50.000 đồng tặng bà con mua rượu để uống và cũng là để cảm ơn bà con đã chăm sóc anh Lâm.

- Còn một chuyện này nữa: Ngôi mộ này nằm sát mé vườn dâu nhà tôi ngay cạnh bờ sông. Khi xe ủi dọn bờ đi qua năm 1994 thì thấy có một miếng vải bạt và một khúc xương lòi ra; bà con đi làm đồng thấy vậy đều đi vòng tránh, chuyện đến tai tôi và thế là đêm nằm nhớ lại nếu đúng thì chỉ có mộ anh Lê Đình Cang, quê ở Bình Định hy sinh năm 1968, lúc đó anh Cang là trung đội trưởng. Ông Tài Thụy, ông Đảng trước đây đã trực tiếp chôn nhưng vì đã gần 30 năm rồi địa

hình bờ sông năm lở năm bồi nên cũng đã đi tìm nhiều lần mà vẫn không thấy. Sáng ra anh đến kiểm tra lại vị trí và lên báo ngay cho huyện, và Phòng Lao động Thương binh xã hội đã xuống cùng tôi trực tiếp đào lên thì đúng y chóc! Anh em còn nhận ra chiếc răng vàng của anh Cang mà lúc còn sống mỗi khi cười thường lộ ra vàng chóc. Trên hộp sọ còn có một chiếc đinh dài 8 phân đóng vào. Anh em mới nhớ lại là lúc anh Cang bị phục và bị thương chắc là chưa hết hẳn, ta chưa kịp đến lấy xác, nên bọn địch đã đóng thêm một cái đinh nữa vào đầu để kết liễu anh. Thấy vậy bà con không cầm được nước mắt. Tôi định đem chiếc đinh đó về bỏ lên bàn thờ, nhưng anh Lơ (Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh) lại cầm xem rồi ném xuống sông.

Anh Bịch còn kể thêm cho tôi nghe nữa, đó là:

Ở Suối Thông A sát Quốc lộ 27 có anh Ba Hến, hy sinh năm 1969 người gốc Bến Tre. Địch giết rồi quăng xác anh xuống giếng, ở độ sâu 8m. Tôi đã xác định được miệng giếng và đã báo cho huyện mấy lần, nhưng ông Thảo lên thay chị Thanh (nghỉ hưu) phụ trách Phòng Thương binh Xã hội cứ chần chừ. Bảo là không có kinh phí. Có lẽ các anh phụ trách bây giờ còn quá trẻ, chưa coi trọng cho lắm việc quy tập và tìm mộ liệt sĩ.

Mấy anh em chúng tôi gồm anh Thuận ở xã Lạc Nghiệp (lúc anh Ba Hến hy sinh, anh Thuận là Đại đội phó Đại đội I, Tiểu đoàn 900); ông Chế Đặng hiện nay đã nghỉ hưu tại Đà Lạt và tôi định góp tay mỗi người từ ba đến năm trăm ngàn đồng, được khoảng trên một triệu đồng là chúng tôi tự túc đến thuê bà con đào lên để đưa anh về nghĩa trang cùng đồng

đội.

Nghe những chuyện anh Bạch kể về việc tìm kiếm và quy tập mộ liệt sĩ, anh em chúng tôi ai cũng cảm thấy xót xa cho những ách tắc cứ nghĩ là đơn giản mà chưa tháo gỡ được hiện nay; chưa nói là một số người còn quá thờ ơ với quá khứ oanh liệt nhưng đầy hy sinh xương máu của đồng bào mình, đồng đội mình. Ngừng một lát, anh Bạch chậm rãi nói với tôi:

- Điều mà tôi băn khoăn nhất hiện nay là cuối năm 1967, Tiểu đoàn 500 hành quân đến Tà In. Trong đợt trú quân để ăn tết tại đó, đơn vị đã tổ chức đám cưới cho cô Mười Sào (y tá) và anh Bình (tham mưu trưởng tiểu đoàn). Cưới xong, chú rể và cô dâu ra về, còn anh em ở lại đốt lửa liên hoan văn nghệ vừa đón xuân thì bị máy bay B57 của địch ném bom tọa độ, làm hy sinh 32 người. Theo như đồng chí Thông cho biết thì lúc đó số anh em hy sinh đã được chôn cất tử tế trên một khu đồi, thành một hàng thẳng. Nhưng mãi cho đến bây giờ vẫn chưa xác định được khu vực. Nếu kiên trì tìm kiếm thế nào cũng ra. Quyết tâm của tôi trong năm tới là thế nào tôi cũng sẽ cất công đi tìm cho bằng được.

Khi nói về anh Vũ Xuân Bạch, Thượng tá Đỗ Ngọc Thu, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Đơn Dương nhận xét:

- Cũng hiếm người được như anh Vũ Xuân Bạch. Anh là một Đảng ủy viên mẫu mực, một Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã gương mẫu, năng nổ, sâu sát. Anh đã làm rất tốt công tác vận động quần chúng trong đồng bào công giáo, đảm bảo lương giáo đoàn kết, kính chúa yêu nước, luôn đi đầu trong mọi phong trào thi đua do Huyện và Huyện hội phát động. Gia đình anh tuy nghèo nhưng tấm lòng rất thơm thảo

luôn giúp đỡ đồng đội, đồng bào. Đặc biệt trong công tác tìm kiếm, quy tập, cất bốc mộ liệt sĩ đưa đến nghĩa trang và tìm địa chỉ, thông báo cho thân nhân ở quê nhà. Những nghĩa cử cao đẹp, hết lòng vì đồng đội đã ngã xuống trên đất Đon Dương nói riêng, cả Ninh Thuận và Lâm Đồng nói chung, đã làm cho đồng đội, đồng bào và các cấp lãnh đạo kính phục.

Nhân kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, anh Vũ Xuân Bịch đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen về những thành tích xuất sắc trong những năm vừa qua.

Đáng quý và trân trọng biết bao về một tấm gương cao cả của một hội viên Hội Cựu chiến binh, anh bộ đội Cụ Hồ. ■

Người Bí thư của Đảng bộ xã 6 năm liền đạt trong sạch vững mạnh

■ CHÍ HOÀNG

Đảng bộ xã Đông Thanh (huyện Lâm Hà) gồm 7 chi bộ, 57 đảng viên. Đồng chí Nguyễn Bá Ngư được bầu làm Bí thư Đảng bộ từ năm 1994. Nhận thức sự đoàn kết, nhất trí trong cấp ủy, trong Đảng bộ là yếu tố quan trọng nhất của mọi sự thành công, đồng chí luôn đặt quyền lợi của tập thể lên trên quyền lợi của cá nhân, không vụ lợi, kèn cựa, luôn gương mẫu trong suy nghĩ và hành động. Luôn đi sâu tìm hiểu từng chi bộ, cán bộ, đảng viên, nhất là những trường hợp sa sút, có tâm tư, vướng mắc, có vi phạm kỷ luật đều được đồng chí tìm hiểu đúng sai một cách cặn kẽ. Từ tình thương đồng chí, giúp đỡ xây dựng để đồng viên khuyến khích, lý giải tường tận thỏa đáng để đồng chí mình khắc phục sửa chữa khuyết điểm cùng nhau vươn lên.

Đối với công việc, đồng chí Ngư luôn đi sâu tìm hiểu, nắm chắc từng chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghiên cứu kỹ điều kiện cụ thể ở cơ sở để đề ra phương hướng, bàn bạc kỹ trong cấp ủy, thống nhất nội dung và phương pháp lãnh chỉ đạo để triển khai. Trong lãnh đạo, điều

hành, đồng chí luôn tìm tòi cái mới, để áp dụng, nên hiệu quả công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ rất cao. Năm nào xã cũng hoàn thành nghĩa vụ thuế sớm nhất huyện. Cơ sở hạ tầng như đường sá, cầu cống, trường học từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong vùng. Các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao được đẩy mạnh. Đông Thanh đã xây dựng được thôn văn hóa Thanh Hà. An ninh trật tự trên địa bàn luôn được giữ vững, xã 3 năm liền được Công an tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, tăng cường công tác kiểm tra đối với từng chi bộ và đảng viên nên các mặt công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức đều giữ vững và nâng cao. Đảng bộ đã 6 năm liền đạt trong sạch vững mạnh.

Trong sinh hoạt tổ chức Đảng, cũng như trong đời sống hàng ngày, đồng chí Ngư luôn đấu tranh với những sai trái, lệch lạc, những biểu hiện nói và làm không theo nghị quyết. Có trường hợp cấp ủy viên vi phạm Chỉ thị 27 trong việc cưới hỏi, đồng chí đã mạnh dạn đấu tranh, phê bình, kiểm điểm thẳng thắn, nên được mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng tin yêu.

Đồng chí Ngư luôn tạo điều kiện giúp đỡ dìu dắt động viên anh em, đồng chí, nhất là những cán bộ, đảng viên trẻ phấn đấu trưởng thành như Trần Quang Vinh, Phạm Thị Tuyên. Do đó anh em rất quý mến coi đồng chí như người anh cả trong gia đình.

Tham gia công tác xã hội làm giáo viên bổ túc bình dân học vụ từ năm 1956. Đến năm 1966 đồng chí lên

đường nhập ngũ, được kết nạp Đảng năm 1968. Năm 1976 xuất ngũ trở về quê hương và năm 1979 đi xây dựng vùng kinh tế mới Lâm Đồng, đồng chí đã giữ nhiều cương vị và trọng trách khác nhau từ chủ nhiệm hợp tác xã, tiểu đội trưởng đến bí thư Đảng bộ và bao giờ cũng tận tụy với công việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đồng chí Ngu đã được trao 5 Huân, Huy chương và nhiều giấy khen các loại. Đồng chí luôn là niềm tin của Huyện ủy và các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Với tác phong giản dị vui vẻ, hòa nhã, đồng chí luôn ân cần thăm hỏi giúp đỡ bà con hàng xóm, láng giềng. Bản thân và gia đình luôn gương mẫu chấp hành đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nuôi dạy con cái trưởng thành, kinh tế gia đình khá giả. Nay tuy tuổi đã cao nhưng đồng chí rất nhiệt tình công tác, lãnh đạo và dìu dắt Đảng bộ xã phấn đấu ngày càng tiến bộ, xứng đáng là người bí thư gương mẫu của Đảng bộ trong sạch vững mạnh. ■

Bác On vận động treo cờ

■ TRƯƠNG THÀNH

Mọi người thường gọi cụ Nguyễn Đức Nhật, Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Quảng Lập (Đơn Dương) - bằng cái tên gần gũi và kính trọng là bác On. Dù ở tuổi 70 nhưng bác On không chỉ gương mẫu trong cuộc sống thường ngày mà còn tích cực, đi đầu trong công tác vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Chúng tôi được biết Mặt trận xã Quảng Lập có chương trình phát động toàn dân treo cờ Tổ quốc trong các ngày lễ lớn của dân tộc theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Làm thế nào để mỗi hộ gia đình đều có cờ và tự giác treo cờ? Bác On đã suy nghĩ và đã tìm ra một cách làm vừa độc đáo vừa kiên quyết: Bác gom hết tiền lương hưu của mình và tiền của gia đình được khoảng 1,4 triệu đồng rồi ra huyện mua 100 lá cờ Tổ quốc. Về nhà bác lấy một thùng cacton dán giấy thật đẹp, bỏ cờ vào, cột đằng sau yên xe đạp; đồng thời bác không quên cầm ở trước tay lái một lá cờ đỏ sao vàng... Thế là bác đạp xe đi khắp các ngã đường ở Quảng Lập, vào từng hộ gia đình. Những lá cờ Tổ quốc thắm tươi đã đến với mọi người. Đến đâu bác cũng tuyên

truyền mục đích, ý nghĩa của việc treo cờ. Bác hướng dẫn cách treo, cách bảo quản cờ và giảng giải những dịp lễ nào phải treo cờ, mỗi lần treo bao nhiêu ngày... Lấy ở huyện bao nhiêu về bác để lại cho bà con bấy nhiêu. Có người bảo bác sao không tính tiền công, lời - lãi? Bác cười đôn hậu và đáp: “Đây không phải là việc mua - bán! Mà đây là việc tuyên truyền giúp bà con mình hiểu và ý thức về lòng tự hào dân tộc mỗi khi treo cờ. Hơn nữa, tôi già rồi, cũng cần đạp xe đây đó, cho nó khỏe người...”. Vậy đó, hết đợt này bác đi lấy đợt khác. Đến nay bác đã chuyển đến cho bà con Quảng Lập tổng cộng 400 lá cờ Tổ quốc.

Quảng Lập là một xã anh hùng, một xã diễm văn hóa của Đơn Dương. Cách vận động nhân dân treo cờ của Bác On góp phần tô điểm thêm một nét biểu hiện nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư. ■

Vượt khó làm giàu và giúp đỡ đồng đội

■ THIÊN PHƯƠNG

Chiến tranh đã đi qua, anh trở về với bàn tay trắng không đất, không nhà. “Gia tài” vốn vẹn chỉ có 1 người vợ và 4 đứa con. Bám trụ lại quê hương Hải Phòng là đồng nghĩa với cái đói, cái nghèo, anh quyết định mang vợ con vào Lâm Đồng lập nghiệp. Những ngày đầu khó khăn cứ chồng chất khó khăn, nào là vốn liếng, kinh nghiệm đất đai... tất cả đều đè nặng lên đôi vai của vợ chồng anh. Rồi bằng tất cả nghị lực để sống mà hơn ai hết đó là sự sinh tồn của cả gia đình, anh quyết tâm dốc hết sức lực để làm. Từ thất bại này đến thất bại khác, tưởng đã gục ngã trước cái khắc nghiệt của cuộc sống nhưng rồi từ đó anh đã đúc kết được kinh nghiệm và thâm cảm ơn những thất bại đã giúp anh đứng vững hơn. Khi đã quen dần với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, anh đã đạt được những năng suất về cây trồng ngay trên mảnh đất đã lấy của anh bao nhiêu mồ hôi và công sức. Không bằng lòng với những gì đang có, anh quyết tâm đi vay 2 triệu đồng do Hội Cựu chiến binh huyện Đa Huoai bảo lãnh vào năm 1994 để đầu tư vào ruộng, vườn. Đất không phụ công người, từ những sản phẩm làm ra, anh đã mua thêm 5 sào đất và căn nhà ngay tại thị trấn. Với cái nhìn

rộng, anh nghĩ rằng phải tận dụng được tất cả những nhân lực nhàn rỗi để làm thêm một nghề phụ và phải thấy được thị trường đang cần gì. Qua khảo sát thị trường, anh quyết định đan sọt mây. Một phần giải quyết được việc làm, nhưng cái quan trọng hơn là tăng thu nhập và tạo ý thức cho các em, các cháu. Những ngày đầu chỉ một, hai người làm, sau thấy nhu cầu của thị trường ngày càng gia tăng anh bắt đầu kêu gọi các anh em trong Hội Cựu chiến binh cùng tham gia.

Anh thu gom tất cả các đầu mối đan sọt mây trong toàn huyện. Sản phẩm làm ra tiêu thụ hầu như toàn tỉnh nhưng mạnh nhất vẫn là Đức Trọng. Trung bình từ nghề phụ này, mỗi tháng anh cũng kiếm được từ 1 triệu đến 1,5 triệu, so ra cuộc sống cũng tạm ổn.

Nhưng cái đáng trân trọng hơn ở anh là từ nguồn thu nhập phụ đó anh gom góp lại hỗ trợ cho các anh em trong Hội Cựu chiến binh vay với mức tối đa 2 triệu/hộ. Đến nay, số hộ được anh cho vay lên đến 50 gia đình. Khi được hỏi mục đích chính khi cho các hộ vay là gì? Anh tâm sự với chúng tôi: “Phải ở trong chiến tranh mới biết được gian khổ, bây giờ hòa bình rồi mình giúp anh em mỗi người một ít vừa mang được tính thiết thực vừa thắt chặt tình anh em, chỉ có như vậy thôi!”. Khi cuộc sống trở nên khấm khá nhờ nghề phụ này, anh vẫn bám lấy từng mảnh ruộng, mảnh vườn, cần mẫn chăm sóc từng hàng cây, ruộng lúa.

Anh tên là Nguyễn Đức Hảo, một cựu chiến binh hiện sống tại khu phố 6 -thị trấn Madagui huyện Đa Huoai. ■

Bờ Đor điểm sáng làng định canh định cư

■ THANH HÙNG

Hòa cùng dòng xe cộ xuôi ngược trên con đường đất đỏ dài khoảng 3km, chúng tôi vào làng Bờ Đor (xã Lộc An, huyện Bảo Lâm). Đây là làng định canh định cư của 260 hộ đồng bào dân tộc K'Ho. Sự trù phú của vùng đất được phới sắc qua màu xanh bạt ngàn của đồi chè và vườn cà phê. Giữa màu xanh bao la ấy là hàng trăm ngôi nhà xây kiên cố. Không hiểu từ bao giờ, già làng K'Hành đã biết dẫn khách qua chén chè xanh. Tuy không phải là gia đình giàu có nhất làng, nhưng gia đình K'Hành đã biết làm ăn thật căn cơ. Trong nhà nhìn ra khung cửa kính, theo cánh tay chỉ của già làng là cả một khoảng đồi rộng chừng 3 ha. Những luống chè đâm chồi non tơ và những hàng cà phê trĩu quả. Cũng trên khoảng đồi này cách đây 20 năm là cây cỏ hoang vu, loang lổ những đám rừng mà một thời gian đã bị bom đạn Mỹ - ngụy cày xới. Rồi chính sách định canh định cư đến với đồng bào, buôn làng Bờ Đor hình thành. Buổi đầu lập nghiệp cây dầu con tằm đã giúp Bờ Đor xóa đói giảm nghèo. Anh K'Đèo, trưởng thôn, nói với chúng tôi giọng tự tin: “Trong quá trình xác định lấy ngắn nuôi dài thì đầu tiên chúng tôi trồng cây

lúa. Rồi bỏ cây lúa, bà con chúng tôi đem cái hom dâu về trồng. Sau một thời gian nuôi tằm, bà con chúng tôi mới trồng cà phê xen vào vườn dâu. Còn vườn trà được trồng theo nương rẫy, lấy rơm rạ làm phân bón”.

Vâng! Sản xuất xen canh theo kiểu chân kiềng trên làng định canh định cư quả thật là chuyện hiếm trên đất Lâm Đồng. Chọn cây chè, cây cà phê làm cây trồng chính đã làm thay đổi nhận thức, tập quán canh tác lâu đời của đồng bào dân tộc K’Ho. Lúc đi thăm vườn, chúng tôi gặp anh K’Minh, thấy vườn cà phê gia đình anh xanh tốt, vườn cà phê trĩu quả. Hỏi kinh nghiệm nào giúp K’Minh trồng cà phê giỏi vậy. K’Minh nói: “Xung quanh đây là bà con người Kinh, thấy cà phê họ tốt nên mình chịu khó trò chuyện, tìm hiểu. Rồi từ đó áp dụng theo phương pháp người Kinh để làm”.

Chúng tôi đã đi được nhiều nơi, đến được nhiều vùng, nhưng quan sát đồng bào K’Ho làng Bờ Đơ sử dụng nguồn phân gà công nghiệp để bón cho cây trồng mới biết sức sáng tạo trong canh tác đã vượt qua tập tục lâu đời. Anh K’Đèo nói: “Ngày xưa không sử dụng phân gia cầm, gia súc vì sợ dơ bẩn. Nay sử dụng phân gia súc thì nó tạo cho đất dai xốp hơn và đem lại hiệu quả kinh tế cho cây trồng cao hơn so với phân hóa học”.

Trở lại nhà già làng K’Hành, nâng chén chè xanh, già làng tâm đắc nói: “Tôi hài lòng nhất là Đảng và Nhà nước chủ trương định canh định cư. Theo chủ trương này nó đúng với đặc điểm đồng bào dân tộc, làm ăn có hiệu quả, có tương lai. Bây giờ đời sống từ chỗ hai bàn tay

trắng đến nay đời sống ổn định, rất ổn định". Không cần phải tính toán chi li, mỗi ha cà phê gia đình già làng có thu hoạch 4 tấn nhân. Mỗi tháng, cây chè cho búp thu nhập được 2 triệu đồng. Theo lời già làng "Sống cái nhà, già cái mồ". Do đó, ông vừa mới xây ngôi nhà giá hơn 100 triệu đồng. Ngôi nhà sàn ngày đến định canh định cư ở phía sau vẫn còn giữ lại như một vật kỷ niệm của một thời khó khăn, lam lũ, đánh vật với nương rẫy để kiếm bát cơm manh áo mỗi ngày. Bây giờ, người K'Ho ở Bờ Đơ lo cây cuộc làm ăn là để tự làm chủ cuộc sống. Với già làng K'Hành, thì làm ăn cũng là lo cho con cái: "Tôi lấy cái con cái học hành là làm giàu bản thân, làm giàu trí óc. Có thể nói cái học hành là cái hàng đầu đối với gia đình".

Không chỉ có con cháu già làng K'Hành mà ở Bờ Đơ hôm nay con cái nhà ai cũng được học hành. Ngôi trường tiểu học lúc chúng tôi đến còn tươi ngói đỏ, vọng lại phía nhà già làng tiếng đọc bài ê-a của đám trẻ. Làng Bờ Đơ có 260 hộ, nhưng có 70% số hộ đã xây nhà to, lát gạch bóng. Từ đói ăn, đói mặc, nay dân làng Bờ Đơ đã được ăn ngon, mặc đẹp. Anh K'Đèo nói: "Bản thân tôi đã sống với ông bà già, đã du canh du cư, từ đời này sang đời kia. Tôi thấy cái cuộc sống như bây giờ nó thay đổi. Ngày xưa, con em không được đi học. Hôm nay lại có trường có lớp tại địa bàn. Ngày xưa không có điện dóm, bây giờ có ánh sáng về đây. Nói chung đời sống bây giờ khác với thời trước".

Vâng! Lớp người già như già làng K'Hành mẫu mực thì lớp trẻ như K'Đèo, K'Minh giỏi giang. K'Đèo hiện đang là đối tượng Đảng, là niềm tự hào của buôn làng Bờ Đơ.

Gia đình K'Đèo đã sắm máy cày kéo đa năng, 3 chiếc xe máy, trong nhà tiện nghi sinh hoạt như tivi, tủ lạnh, bếp gas, đều là loại tốt nhất. Ngoài ra, kho chứa nông sản dù đã gần chuyển sang mùa thu hoạch năm sau, song vẫn còn đầy ắp hạt cà phê.

Đã nhiều năm nay buôn làng Bờ Đor được xếp trong danh sách những xã, phường, thôn, buôn giàu có của tỉnh Lâm Đồng. Mức thu nhập bình quân đầu người nơi đây là 6 triệu đồng mỗi năm.

Đêm ở lại Bờ Đor trong lung linh ánh điện, niềm vui trong chúng tôi được nhân lên gấp bội buôn làng Bờ Đor không chỉ là điểm sáng về phát triển kinh tế xã hội, mà còn vững mạnh về an ninh quốc phòng. Nơi đây tình làng nghĩa xóm được ví như đóa hoa lan rừng, mộc mạc dung dị. Già làng K'Hành và trưởng thôn K'Đèo tâm sự: "Chúng tôi không có bỏ truyền thống cách mạng, truyền thống dân tộc". "Ông bà chúng tôi ngày xưa đã có rồi, luôn chia sẻ lúc khó khăn. Còn bây giờ như ai muốn làm nhà thì cũng có anh em góp vào. Muốn làm ăn thì cho mượn phân bón, mượn tiền mà không tính lãi".

Cuộc sống hôm nay ở buôn làng Bờ Đor là thế. Nhìn ra các buôn làng đồng bào dân tộc thiểu số khác ở Lâm Đồng, Bờ Đor là điểm sáng về công tác định canh định cư. Lâm Đồng vẫn còn đó 27 xã và hàng trăm thôn buôn nghèo. Ở những nơi này, tuy đã nhận được sự đầu tư rất lớn của Nhà nước địa phương, nhưng cái nghèo vẫn đeo theo dai dẳng. Những nơi đó, đồng bào vẫn chưa thay đổi được nhận thức trực tiếp việc tiếp cận với phương pháp canh

tác hiện đại và thiếu linh hoạt trong việc xác định cơ cấu cây trồng. Con đường làm giàu của dân làng Bồ Đơ còn nhờ vào việc tự giác ổn định quy mô phát triển dân số. Muốn làm chủ cuộc sống không thể chia năm xẻ bảy diện tích đất canh tác đang có. Quan tâm vấn đề này, xã Lộc An và huyện Bảo Lâm đang xây dựng đề án dân dân. Rồi đây, những người con Bồ Đơ có thêm làng định canh định cư mới. Với vốn tích lũy kinh nghiệm xây dựng buôn làng, làng định canh định cư mới cũng sẽ là buôn làng Bồ Đơ thứ hai.

Cuộc sống mới muốn đâm chồi nảy lộc trên những buôn làng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng. Chúng tôi nghĩ phải bắt đầu từ những con người như già làng K'Hành, trưởng thôn K'Đèo, nông dân K'Minh mà chúng tôi đã gặp trên đất Bồ Đơ này. ■

Tiến sĩ nấm Linh chi

■ LÂM VIÊN

Theo sử sách ghi lại, nghề trồng nấm đã có trên 300 năm nay. Nấm là loại thực phẩm chứa nhiều chất dinh dưỡng quan trọng. Không chỉ thế, các nhà khoa học đã phát hiện một số loài nấm như Vân chi, Linh chi còn là dược liệu quý có thể phòng chống ung thư, viêm gan, cao huyết áp, tiểu đường... Và gần đây nhất tại Hoa Kỳ người ta còn tiến hành thử nghiệm lâm sàng phương pháp dùng trị liệu Linh chi trong điều trị HIV/AIDS.

Ở Việt Nam hơn 200 năm về trước Hải Thượng Lãn Ông đã đánh giá nấm Linh chi là: “Nguồn sản vật quý hiếm của đất rừng Đại Nam”.

Vào thập niên 70-80, ở châu Á rộ lên trào lưu khảo cứu hóa dược học các nấm Linh chi - đặc biệt ở các nước có nền đông dược nổi tiếng như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Việt Nam. Hiện nay Việt Nam có những chuyên gia hàng đầu về nấm học được thế giới kính nể như Tiến sĩ Bùi Xuân Đồng, Trịnh Tam Kiệt... Thế hệ sau có Cổ Đức Trọng, Lê Duy Thắng... Ở tại Đà Lạt từ hơn 10 năm qua có một người âm thầm nghiên cứu các loại nấm, đặc biệt với nấm Linh chi. Anh là người đầu tiên ở Việt Nam dùng phương

pháp hạt nhân nguyên tử để nghiên cứu nấm. Những nghiên cứu, khám phá của anh đã làm phong phú thêm kho tàng nấm của thế giới. Anh còn là tác giả của đề tài khoa học “Hệ thống tiến hóa toàn bộ họ Linh chi”. Đề tài này được công bố trên 2 tạp chí khoa học nổi tiếng ở Mỹ - Mycotaxon (1998) và ở Nhật - Mycoscience (1999).

Năm 1978 Lê Xuân Thám tốt nghiệp khoa Vật lý - Sinh học Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Được sự giới thiệu của Giáo sư Nguyễn Đình Tứ, chàng trai Hà Nội 22 tuổi khăn gói lên đường vào nhận nhiệm sở tại Viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt, làm việc tại Phòng Công nghệ Sinh học và Kỹ thuật hạt nhân.

Tại đây, Thám chuyên nghiên cứu về giống cây trồng. Năm 1986, anh được cử đi du học 2 năm ở Hungari về việc ứng dụng kỹ thuật hạt nhân vào sinh học. Năm 1988 về nước anh đã nghiên cứu ứng dụng thành công nhiều giống lúa năng suất cao, rồi cây đậu, bắp phù hợp với thổ nhưỡng khí hậu của các địa phương.

Đầu thập niên 90, khi ở nước ta “bùng nổ” phong trào nấm Linh chi, Thám mới để mắt nghiên cứu cây nấm. Lúc ấy nấm Linh chi được “thần dược hóa” quá mức. Để thẩm định lại giá trị thực của loại dược liệu này, năm 1992 Viện dược liệu Trung ương ký hợp đồng với Phòng Công nghệ Sinh học và Kỹ thuật hạt nhân (Viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt) để nghiên cứu khả năng đào thải phóng xạ của nấm Linh chi. Cùng lúc, Xí nghiệp Dược 24 nhờ anh thẩm định “khả năng bảo vệ phóng xạ của nấm Linh chi” (trên chuột). Sau một thời gian nghiên cứu, thử nghiệm công phu, anh đã có những cứ

liệu khoa học để kết luận: Nấm Linh chi không có hiệu ứng bảo vệ phóng xạ và chỉ có khả năng đào thải chất phóng xạ bị nhiễm. Cụ thể hơn, anh cho biết đối với phóng xạ nhóm kiềm (^{137}Cs ; ^{90}Si ; ^{131}I) Linh chi có khả năng đào thải nhanh, vì nấm Linh chi có khả năng “nấm bắt” ^{137}Cs trong không khí, khả năng tích tụ 2ppm Cs/kg nấm khô (trước đó có nghiên cứu cho rằng 2000ppm Cs/kg một sai số quá lớn có thể tạo “cú sốc” cho các nhà khoa học).

Bất ngờ thứ hai đến với anh, vào năm 1993, anh cùng 4 cộng sự tiến hành sưu tập các mẫu nấm của núi rừng Lâm Đồng và Tây Nguyên. Thú vị thay, chẳng cần đi đâu xa, ngay trong khuôn viên nơi anh làm việc, nhóm của anh đã khám phá không dưới 20 loài Linh chi khác nhau. Công việc của anh trở nên tất bật vì phải tiến hành nghiên cứu, phân loại. Lạ thay, khi đối chứng với các tài liệu được nhà y dược nổi tiếng Trung Quốc Lý Thời Trân ghi lại năm 1590 lúc ấy được phân thành “Lục Bảo Linh chi” (mỗi loại mỗi màu và có công dụng dược lý khác nhau) thì kho tàng Linh chi Đà Lạt phong phú không kém. Thú vị và bất ngờ quá! Đi tới đâu anh cũng để ý xem nhờ mình đạp phải Linh chi! Và một bất ngờ khác lại đến với anh trong một chiều cuối năm 1995 khi dẫn vợ con đi dạo quanh hồ Xuân Hương, một khối Linh chi khổng lồ được anh phát hiện cạnh gốc cây khô bên cầu Ông Đạo. Nếu đối chứng với các tài liệu đã công bố thì khối Linh chi khổng lồ của anh đang giữ kỷ lục thế giới - đường kính bề rộng 1,6m, nặng 30kg - so với khối Linh chi lớn nhất được công bố ở Malaixia đường kính 0,65 - 0,7m, nặng 15kg. Đến nay khối Linh chi này đã được đặt tên *Ganoderma Dalatense*

Tham. Nhưng phải đợi đến Hội nghị nấm học vào tháng 7/2000 tại Hồng Kông thì mới chính thức công bố cho cả thế giới.

Từ việc nghiên cứu các loại nấm là nghề “tay trái” nhưng khi đã lạc vào “thiên đường nấm” rồi Lê Xuân Thám không muốn bước ra nữa. Anh lại say mê nghiên cứu theo chiều sâu và cả chiều rộng. Anh cho hay, họ Linh chi Ganogermataceae Donk là một điển hình về tính đa dạng sinh học hiện thể giới có đến 250 loài, vị trí địa lý tự nhiên của Việt Nam nằm trong vùng trung tâm phân bố. Lâu nay ở Việt Nam việc nghiên cứu hệ nấm nói chung, Linh chi nói riêng chỉ mới được tiến hành sơ bộ về hệ thống học, kỹ thuật nuôi trồng. Với phương tiện, điều kiện có được anh đã nghiên cứu thành công “Hệ thống tiến hóa toàn bộ họ Linh chi”; một số công dụng dược lý mà Linh chi có được phát hiện thêm.

Với những nghiên cứu có tính thực tiễn ấy, tháng 7/1996 anh được mời đến Đại học Chi Ba - Nhật Bản tham dự hội nghị về nấm. Đến tháng 8/1996, theo lời mời của Chủ tịch Hội nấm Linh chi Đài Bắc (Đài Loan), Lê Xuân Thám đến Hội nghị quốc tế về nấm Linh chi tổ chức tại Đài Bắc trình bày 4 tham luận - anh là người duy nhất được Ban tổ chức dành thời gian 1h45' (bình thường 15') để trình bày các đề tài khoa học của mình. “Hệ thống tiến hóa toàn bộ họ Linh chi” của anh gây được tiếng vang trên trường quốc tế.

Về nước, cùng với đề tài ấy, Lê Xuân Thám bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ khoa học (nay là tiến sĩ). Theo Tiến sĩ Bùi Xuân Đồng: “Đây là một đề tài có thể bảo

về thành công luận án tiến sĩ nếu nó được thực hiện ở châu Âu”.

Sau đó, năm 1997 Phó tiến sĩ Lê Xuân Thám được mời sang Nhật tiếp tục nghiên cứu về cây nấm và lúa. Anh nghiệm ra rằng: Linh chi Đà Lạt - Việt Nam tuy nhỏ hơn Linh chi Nhật Bản nhưng hàm lượng hoạt chất được xếp loại khá và phổ hoạt chất lại phong phú hơn.

Ngoài việc nghiên cứu, ứng dụng anh còn viết sách với các đề tài “Tài nguyên nấm Linh chi”, “Kỹ thuật hạt nhân nghiên cứu về nấm Linh chi”. Chính điều này đã khiến ông Chi-đam-ba-piam - cha đẻ của nguyên tử hạt nhân Ấn Độ trong một lần ghé thăm Viện Hạt nhân Đà Lạt phải ngạc nhiên và khâm phục.

Thấy được tiềm năng to lớn của nguồn dược liệu quý này, Phó tiến sĩ Thám đã tiến hành đề tài “Ứng dụng quy trình nuôi trồng sản xuất nấm Linh chi *Ganoderma Lucidum* phục vụ phát triển nguồn dược liệu quý tỉnh Lâm Đồng”.

Năm năm lặng lẽ nghiên cứu, vượt qua bao gian nan thử thách khi ứng dụng thành công anh báo cáo với tỉnh và thông qua Sở Khoa học Công nghệ Môi trường anh được cấp 20 triệu đồng để thực hiện việc triển khai mô hình sản xuất. Và trong năm 1999 vừa qua, ở Đà Lạt đã có 3 hộ ứng dụng thành công việc sản xuất nuôi trồng nấm Linh chi - một tín hiệu đáng mừng. Vì qua đây hy vọng sẽ mở ra một hướng đi mới cho nông nghiệp Đà Lạt - Lâm Đồng. Ngày 13/1/2000 tại Sở Khoa học Công nghệ Môi trường, đề tài của anh đã được nghiệm thu và được đánh giá là công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc. ■

Nhà nông học tự học xứ hoa đào

■ VĂN PHONG

Những ngày giáp Tết Kỷ Mão, người dân Đà Lạt xôn xao khi những cành đào Nhật Tân của xứ Bắc bỗng xuất hiện khá nhiều trên chợ hoa Nguyễn Thị Minh Khai. Nhìn kỹ, người ta thấy nó còn đẹp hơn cả đào Nhật Tân chính gốc nhờ nhiều cánh hoa, màu đậm hơn và cánh cũng cứng hơn. Người ta rủ nhau đi xem xuất xứ của những cành đào nọ nằm ở một con hẻm nhỏ đường Lê Hồng Phong (phường 3, TP Đà Lạt).

Chủ nhân của khu vườn ấy là ông Bùi Văn Lôi - một nông dân gốc Quảng Nam. Cách đây khoảng 10 năm, ông đã ghép thử bích đào trên cây đào má hồng (đều của Đà Lạt) và đã thành công. Năm 1990, ông mua 7 sào vườn ở đường Lê Hồng Phong và bắt đầu ghép đại trà. Ý định ghép thử cây đào Nhật Tân (Hà Nội) trên cây đào má hồng Đà Lạt chợt nảy sinh khi ông thấy những cành đào Nhật Tân được bày bán trên đường Nguyễn Thị Minh Khai vào dịp tết. Nhưng phải đợi đến tháng 8/1997, khi đoàn làm phim của Đài Truyền hình Việt Nam đến quay cảnh những cây đào Đà Lạt ở vườn nhà thì ý định của ông mới có dịp thực hiện. Nhờ sự giúp đỡ của các thầy giáo ở Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội, ông Lôi được thăm làng hoa Nhật Tân, học hỏi kinh nghiệm từ các bậc lão nông.

Trong hành lý trở về năm ấy, ông đã đem theo hơn 100 mầm đào xứ Bắc.

Về lại cao nguyên, ông sưu tầm thêm các giống đào có ở Đà Lạt (được khoảng gần 300 gốc) và bắt tay ngay vào việc ghép các mầm đào má hồng, liễu đào và bích đào trên diện tích 3 sào xung quanh nhà. Không ngại nắng mưa, ngày đêm ông vật lộn với những gốc đào, ươm mầm, bón phân, tưới nước và thao thúc trước mỗi mầm đào mới nhú. Gặp khí hậu tốt và gặp người chăm bón kỹ, vườn đào của ông đã sớm hình thành. Ông cho biết: “Do thân cây đào Nhật Tân mảnh, yếu nên khi được ghép trên các thân đào Đà Lạt nó phát triển rất tốt, cứng cáp và cho hoa đúng vào dịp tết. So với các giống đào Đà Lạt, đào Nhật Tân mới ghép nhiều cánh hơn và màu cũng sậm hơn. Trung bình mỗi bông hoa đào Nhật Tân loại đẹp nhất có 25 cánh, nhưng khi ghép trên đào má hồng Đà Lạt cho trung bình 20-25 cánh và cá biệt có đến 35 cánh. Ông Lờی nhẩm tính, tết vừa qua, sau khi trừ chi phí, tặng bạn bè, biếu người thân cũng thu được hơn 20 triệu, bình quân mỗi cây bán được 100 ngàn. Cá biệt có cành bán được 530 ngàn. Tết năm nay, ông dự tính sẽ cho ra thị trường khoảng 500 cành đẹp và so với năm ngoái thì năm nay đào ghép cho nụ dày hơn, tỷ lệ gốc cho hoa đúng thời điểm đạt hơn 80% (so với tết năm 1999 chỉ đạt 70%).

Không dừng lại ở đó, vốn là người có đầu óc cầu tiến, mỗi dịp đi đâu ông đều học hỏi thêm kinh nghiệm, kỹ thuật và đem các loại giống cây mới về chiết ghép thử. Hiện trong vườn nhà ông đang có 5 cây tùng bách tán chiết từ giống tùng ở vườn ông Bốn Tôn (Sa Đéc, Đồng Tháp). Lại có cả những giống cây chiết sản xuất từ những miền đất xa xôi như

quýt Địa Trung Hải cùng một số giống bơ, đào ăn trái, hồng ăn trái đem về từ nước ngoài. Nhờ thành công của việc ghép giống mật tam hoa xứ Bắc trên cây đào má hồng Đà Lạt, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng đang đặt hàng ông nhân giống 100 cây cho nông dân trong tỉnh. Ông Lờ cho hay, trong thời gian tới, ông sẽ cho ra đời 2 loại sản phẩm mới là quýt ngọt và cam ngọt không hạt.

Hiện nay, vườn cây 7.000m² của ông đã bắt đầu mang dáng dấp của một vườn sinh thái. Trong vườn có dâu tây, có cà phê, có đào, mật cùng nhiều loại cây ăn trái được thử nghiệm nhân giống. Trong tương lai, khu vườn của ông sẽ là một trong 12 vườn du lịch sinh thái điểm của thành phố hoa.

Có dịp ngồi tâm sự với ông Lờ, tôi không khỏi cảm phục trước ý thức ham học hỏi, ham làm của ông. Nghe ông kể về những dự định của tương lai, tôi không khỏi mừng thầm: Vậy là mùa xuân Đà Lạt sẽ đẹp hơn, sẽ khoe sắc hơn với những giống hoa đào thân quen của mùa xuân xứ Bắc. Người nông dân địa phương cũng sẽ có điều kiện để cải tạo những giống cây ăn quả đặc sản như giống mật đã thoái hóa, qua đó cung cấp cho thị trường những cây trái ngon ngọt hơn.

Trong con mắt của nhiều người, ông Bùi Văn Lờ xứng đáng được gọi là: Nhà nông học tự học của xứ hoa đào Đà Lạt. Còn đối với riêng ông Lờ, đó là niềm vui lớn của cả một đời ấp ủ, cả một đời hướng về thủ đô ngàn năm văn hiến, và trong con mắt của người xứ Quảng, ông xứng đáng là người con của quê hương Quảng Nam kiên trung anh dũng. ■

Bác Phạm Văn Ngọ - Một tấm gương sáng

■ QUỲNH UYÊN

T rước mặt chúng tôi là một người đàn ông đôn hậu. Bác đã ở tuổi lục tuần, nhưng nước da vẫn đỏ au, rắn rỏi. Thời trai trẻ của bác Ngọ gắn liền với hai cuộc chiến tranh vệ quốc. Dấu chân của bác trải dài khắp chiến trường Nam Trung Bộ, tiếp đó là núi rừng phía Bắc. Và hôm nay bác đang là một tấm gương trong đời thường.

Cách đây 33 năm, tháng 10/1967, thầy giáo Phạm Văn Ngọ đã được vinh dự kết nạp Đảng trong chi bộ Trường cấp I-II Nam Phong - Phú Xuyên - Hà Tây. Năm 1968, giữa lúc cuộc chiến tranh chống Mỹ đang vào thời kỳ ác liệt nhất, thầy Ngọ từ ghế ngôi trường mà 8 năm thầy gắn bó giảng dạy tình nguyện lên đường nhập ngũ.

Tháng 4/1985, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già con nhỏ, không thể tiếp tục đi biên biệt, bác Ngọ nghỉ hưu sau 17 năm quân ngũ và vào Cát Tiên - Lâm Đồng xây dựng kinh tế mới. Ở quê mới, bác tham gia vào công tác Mặt trận. Đến năm 1990, bác vừa làm công tác mặt trận vừa làm công tác Hội cựu chiến binh. Với cương vị là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện, bác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền giải quyết mọi vướng mắc về chính sách còn tồn đọng, xét khen thưởng sau chiến tranh, tránh không để gia đình thuộc đối tượng chính

sách phải chịu thiệt thòi. Bác Ngo còn luôn là người dẫn đầu trong những chuyến đi tìm đồng đội. Hễ nhận được thông tin ở đâu phát hiện mộ liệt sĩ, bác đến ngay khảo sát, tổ chức bốc cất. Những năm qua, bác đã kết hợp với cơ quan quân sự và phòng Lao động Thương binh Xã hội bốc cất, quy tập được 49 mộ liệt sĩ. Việc làm nghĩa tình này của bác được chính quyền và nhân dân trong huyện đánh giá cao. 10 năm xây dựng Hội Cựu chiến binh, từ chưa có hội viên nào, bác Ngo đã góp phần không nhỏ xây dựng lên 11 cơ sở với 1.219 hội viên. Năm 1999 vừa qua, Hội Cựu chiến binh Cát Tiên được công nhận là cơ sở Hội vững mạnh. Riêng bác Ngo đã được Tỉnh Hội tặng 5 Bằng khen. Bác còn vinh dự là một trong 5 cựu chiến binh tiêu biểu của Lâm Đồng đi dự Đại hội Cựu chiến binh toàn quốc lần 2 - năm 1997.

Là người cựu chiến binh gương mẫu, bác được bầu làm Bí thư Chi hội khối Dân vận Huyện ủy Cát Tiên. Trong mọi vị trí bác luôn nêu cao phẩm chất đạo đức chính trị của người chiến sĩ cách mạng. Phẩm chất ấy bác đang truyền lại cho lớp trẻ Cát Tiên qua việc làm và các buổi nói chuyện truyền thống. Bác luôn chăm lo giáo dục truyền thống cho đoàn viên thanh niên, dìu dắt các cơ sở Đoàn yếu kém. Tuổi trẻ Cát Tiên đang soi vào bác. Anh Võ Hoàng Bình - Phó Bí thư Huyện Đoàn nói: “Bác Ngo luôn làm tất cả những gì bác có thể làm bằng cả tâm lòng nhân hậu, bao dung”.

Đã 60 tuổi, bác Ngo đã là ông của 7 cháu nội, ngoại, bác còn là người con hiếu thảo của mẹ già 94 tuổi. Dù đời sống vẫn còn đạm bạc, nhưng bác giành thời gian chăm sóc mẹ già, dạy bảo cháu con hòa thuận và luôn được làng xóm quý mến. Bác Phạm Văn Ngo là hình ảnh đầy đủ của anh bộ đội Cụ Hồ về lại đời thường. ■

Nghĩa tình Cát Tiên

■ NGUYỄN CHÍ LONG

Chiến tranh đã qua đi một phần tư thế kỷ. Vết tích chiến tranh cũng dần xóa đi. Nơi thị thành chen chúc, người ta đua nhau làm giàu với tốc độ chóng mặt. Ít ai biết một mảnh đất khô cằn sỏi đá, thừa muối vắt, thiếu nước mát... Nhưng ở đó có những tấm lòng - những con người thủy chung với đất, với rừng, với đồng đội. Họ đều còn nghèo vì đất cằn khô nhưng tấm lòng thì rộng mở bao la: Các cựu chiến binh vùng đất Cát Tiên, cực nam Tây Nguyên.

Chiếc xe u-oát oằn mình vượt qua chặng đường cuối cùng chừng 40km từ quốc lộ 20 đưa chúng tôi vào Cát Tiên. Ổ gà, bụi đất đỏ cao nguyên làm cho nó như vừa chui ra từ một bãi bom B52. Bùi Phương, anh bạn phóng viên quay phim của Đài Truyền hình Lâm Đồng ôm khư khư chiếc máy camera, luôn ca cẩm “đường xấu quá”. Nhớ lúc đoàn chuẩn bị khởi hành, ông Phạm Văn Kha, Thiếu tướng - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Lâm Đồng dặn dò chúng tôi: “Cát Tiên là huyện vùng sâu, xa nhất của tỉnh, đời sống nhân dân còn khó khăn, nhiều người ngại đến, nhưng ở đó có nhiều chuyện để viết lắm đấy!”. Tôi nói vui với Phương:

Biết đâu cái xóc, giật của xe lại là điểm xuất phát cho một thiên phóng sự hay!

Thị trấn Đồng Nai - huyện lỵ của Gát Tiên, có lẽ gọi là cái làng thì đúng hơn. Trừ một vài ngôi nhà trụ sở, còn lại thị trấn này phần lớn là nhà cấp 4, bà con sống chụm lại với nhau, hai bên con đường mới trải được một lớp nhựa mỏng. Ra khỏi thị trấn vài trăm mét, mùa mưa thì sinh lầy, mùa khô bụi đất mù mịt.

- Huyện chúng tôi có 1239 hội viên cựu chiến binh, anh em chiến đấu trên khắp các chiến trường, nhiều đồng chí là chiến sĩ của chiến trường Khu 6 - Lâm Đồng, Tuyên Đức... Hết chiến tranh, do nhiều hoàn cảnh, có đồng chí không nỡ để mấy thằng bạn cùng đại đội nằm lại trong rừng hoang lạnh lẽo, đã dắt díu vợ con trở lại chiến trường - xưa - mảnh đất mà các ông đã để lại toàn bộ thời trai trẻ, để lại một phần xương thịt của mình. Chẳng thế mà trong số hội viên cựu chiến binh của huyện có tới 889 hội viên là thương binh, gia đình liệt sĩ... Tiếp chúng tôi tại trụ sở Hội cựu chiến binh huyện - nói là trụ sở thực ra chỉ là một gian nhà cấp 4 với mấy cái bàn cũ vừa ngồi làm việc, vừa là bàn tiếp khách, uống nước - ông Phạm Văn Ngo, Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện nói như tâm sự về người đã khuất. Nhìn vóc dáng vạm vỡ, nước da sẫm chắc, tôi liên tưởng đến một đại đội trưởng xung kích thoát ần, thoát hiện, tả xung hữu đột trên chiến trường năm xưa. Cơn sốt rét rừng vẫn rình rập hành hạ ông, mới ngoài năm mươi tôi cứ ngỡ ông đã sáu mấy tuổi.

Sau chiến tranh, hầu hết các thi hài liệt sĩ của chúng

ta trên các chiến trường đã được đưa rước về nghĩa trang liệt sĩ. Tuy nhiên, vẫn còn hàng vạn chiến sĩ ta nằm rải rác các nơi. Năm tháng trôi qua, thiên nhiên đã xóa sạch các dấu vết. Điều trần trở, day dứt của các cựu chiến binh ở đây là làm sao tìm thấy và đưa hết các anh, các chị về nghĩa trang. Các anh luôn theo sát chuyên mục “Nhấn tìm đồng đội” trên Báo Quân Đội Nhân Dân, Truyền hình Quân đội nhân dân và Báo Cựu Chiến Binh Việt Nam. Khi có những thông tin về liệt sĩ liên quan đến vùng đất Cát Tiên là các anh tổ chức đi tìm kiếm ngay. Ở cơ sở nên cũng chẳng có phụ cấp, tiền lương gì cho công việc này. Nhiều anh hết chiến tranh là phục viên ngay, “nhận một cục” nên bây giờ chẳng có chế độ gì. Nhưng khi nói đi tìm liệt sĩ là các anh xung phong không kèm theo bất cứ điều kiện gì. Chúng tôi xuống xã Gia Viễn, Tiên Hoàng, Phước Cát, Tư Nghĩa... là những xã tham gia quy tập được nhiều hài cốt liệt sĩ, các anh, các chị cựu chiến binh nói rằng: Các cựu chiến binh có một tài sản vô giá, là danh hiệu “Anh bộ đội Cụ Hồ”, nhờ đó mà họ vượt qua được mọi khó khăn, trở ngại để đi tìm đồng đội, để cứu mang nhau lúc khốn khó, để biết làm giàu cho mình và cho đất nước. Trường hợp đi cất bốc hài cốt liệt sĩ ở rừng già Cát Tiên thật là cảm động. Nghe tin ông Nguyễn Hồng Giang, một cựu chiến binh đang công tác ở Bình Thuận nói rằng, năm 1967 ông có trực tiếp chôn cất hai liệt sĩ Mai Thị Nguyệt và Hoàng Ngọc Chinh ở trạm giao liên Tư Anh, từ sau ngày giải phóng chẳng ai trở lại đó nữa. Lập tức Hội cựu chiến binh Cát Tiên tìm gặp ông Giang hy vọng có được

một sơ đồ mộ chí. Ông Giang chỉ nhớ là có chôn cất hai liệt sĩ ở trạm khách “Sấu già” gần trạm giao liên Tư Anh tít trong rừng sâu Cát Tiên. Việc đầu tiên của các cựu chiến binh Cát Tiên là phải tìm ra dấu tích của một trạm giao liên đã chiến cách đây 30 năm. Huyện đã tổ chức đoàn cán bộ của Hội cựu chiến binh huyện, Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội và cơ quan quân sự huyện do ông Phạm Văn Ngọ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện phụ trách. Suốt 2 ngày chống lại muỗi vắt, đập cây, xuyên rừng và nhờ sự giúp đỡ của ông Điều K Nuôi 75 tuổi, Điều K Do 70 tuổi ở thôn 5 - một thôn 100% dân là đồng bào dân tộc K. Mạ, từ huyện phải đi xe rồi đi bộ hai ngày đường mới tới nơi nhưng có tới hơn 70 người là cựu chiến binh - Các anh đã tìm được 5 ngôi mộ liệt sĩ trong rừng sâu hoang vắng. Thiếu tá Phạm Thành Long, phó chỉ huy, Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành viên trong đoàn tìm kiếm, quy tập mộ liệt sĩ cho biết: Trong khói hương nghi ngút, hình hài chị Mai Thị Nguyệt còn gần như nguyên vẹn. Anh Ngọ thấp nhang khấn và xin được đưa chị và các anh còn nằm rải rác quanh đó về nghĩa trang để đồng bào, đồng chí, bạn bè và gia đình được thường xuyên thăm viếng, sưởi ấm linh hồn các chị, các anh. Ở đây, đoàn đã tìm kiếm và quy tập được 5 mộ liệt sĩ: Chị Nguyệt, anh Chinh và ba ngôi mộ chưa rõ tên tuổi. Gùi đồng đội trên lưng, các anh lại xuyên rừng, đập núi, tìm đường về thôn 5 và “hành quân bằng xe của bộ” về trung tâm huyện. Ở xã Phước Cát 2, các cựu chiến binh đào được ngôi mộ có khẩu súng AK, hài cốt xếp đặt trong tư thế đứng. Các anh cho rằng người chiến sĩ này đã dùng súng AK bắn trả trực thăng địch

và anh đã hy sinh trong lúc đang chiến đấu ở hầm bắn cá nhân... Từ năm 1994 đến hết năm 1997, huyện Cát Tiên đã tìm kiếm và quy tập được 47 hài cốt liệt sĩ. Tất cả đã được đưa về mai táng ở nghĩa trang liệt sĩ Bảo Lộc. Có 6 liệt sĩ đã được gia đình đón nhận, đưa về quê, như anh Trương Đình Quyền, quê ở Bình Lục, Hà Nam, anh Nguyễn Bá Thuộc ở Đồng Nai, anh Đinh Tiên Hoàng ở Phước Long, anh Nguyễn Trường Sinh ở Điện Bàn, Quảng Nam, anh Võ Tê ở Hà Nội, chị Mai Thị Nguyệt ở Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Trọn nghĩa vẹn tình với người đã khuất, đồng thời Hội cựu chiến binh Cát Tiên luôn chăm lo đến người đang sống. “Lá lành đùm lá rách” là đạo lý của người Việt Nam, của những người lính “Bộ đội Cụ Hồ”. Theo chân anh Hồ Văn Minh, Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh tỉnh, chúng tôi xuống xã Gia Viễn giữa lúc hàng trăm cựu chiến binh và bà con trong xã hối hả gánh đất tu bổ con đập ngăn nước. Đây là xã vùng sâu, đất khô cằn, mỗi năm chỉ làm một vụ lúa. Hội cựu chiến binh xã đã đứng ra đề nghị với Ủy ban xã cho Hội cựu chiến binh tổ chức đắp đập, ngăn nước tạo thành hồ chứa nước. Với hơn 3000m³ đất, lao động chủ yếu bằng thủ công. Nhờ vậy hàng trăm ha đất nông nghiệp một vụ nay làm hai vụ, thu nhập của các gia đình cựu chiến binh và bà con trong xã tăng lên rõ rệt. Đến xã Tư Nghĩa, các cựu chiến binh đang tu sửa phòng học cho học sinh. Anh Phạm Văn Ngộ cho biết: Hội cựu chiến binh xã Tư Nghĩa đã huy động hội viên và gia đình làm được 1500m đường nông thôn, 450m mương nội đồng, sửa chữa và làm mới 3 phòng học cho học sinh. Các tổ chức cựu chiến binh trong huyện đã giúp đỡ nhau hơn 18 tấn

thóc giống, 715kg đậu xanh giống, 216 con heo và 6 con bò giống, giúp nhau tiền mặt 240 triệu đồng, vay tín chấp ngân hàng 396 triệu đồng cho 278 hộ gia đình cựu chiến binh có vốn để sản xuất. Đến thôn Cát Hòa, xã Phước Cát I, cựu chiến binh Nông Văn Thấy cho biết: Anh quê ở tỉnh Cao Bằng mới chuyển vào Cát Tiên, đời sống có nhiều khó khăn. Chi hội cựu chiến binh Cát Tiên đã vận động các cựu chiến binh góp tre, tranh, cây gỗ giúp công lao động và giúp tiền mua 1000 ngói làm ngôi nhà 3 gian trị giá 5 triệu đồng. Chẳng riêng gì anh Nông Văn Thấy mà trong huyện còn có 18 gia đình thương binh, cựu chiến binh được Hội cựu chiến binh giúp sửa chữa, làm mới nhà ở.

Chuyện nghĩa tình ở Cát Tiên thật nhiều, chẳng sao kể xiết. Trước khi chia tay, chúng tôi tới viếng thăm mộ mẹ Bé Thị Đậu ở xã Phước Cát I - Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mẹ có hai con trai, mẹ hiến dâng cả hai cho cách mạng. Các con mẹ đã anh dũng hy sinh trên chiến trường. Các cựu chiến binh đã tự nguyện đóng góp tiền của cùng với sự giúp đỡ của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện, xây ngôi mộ của mẹ kiên cố, thoáng mát, cổ kính đúng như nguyện ước của mẹ: Để các con mẹ về quây quần quanh mẹ trong những ngày hội lớn. ■

Gót chân không mỏi

■ KHẮC DỪNG

Là Lạt năm nay hoa đào nở sớm. Mới cuối đông mà màu hồng đã rực cả phố phường. Chút gió heo may gọi một mùa xuân ấm áp đang cận kề. Chút gió heo may cũng gọi nhớ những đêm rừng buốt giá. Có một con người trong heo may gió núi và giữa rực hồng của hoa đào sớm nay dỗi mắt về phía xa xăm, nơi ông từng đặt chân đến và nơi những đồng đội của ông ngã xuống.

Trong ngôi nhà kín bưng trên đường Lê Hồng Phong, Đà Lạt sáng cuối đông này thoáng heo may gió núi vẫn ủa vào. Chỉ là một thoáng thôi nhưng gió buốt đến tận cõi lòng. Vì sao ư? Đơn giản thôi: Vì tôi, kẻ hậu sinh gọi ông nhớ đến quá khứ những đêm rừng, quá khứ của những đồng đội vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường xưa, quá khứ gần của những đêm rừng đi tìm đồng đội và cả một tương lai của những sợi tóc đang bạc sẽ phải bạc thêm bởi trách nhiệm - nghĩa vụ - tình đồng chí. Ông có một cái tên rất dễ nhớ: Chế Đặng! cụ Chế Đặng vào mùa xuân này là bước quá vài năm so với tuổi thất thập cổ lai hy.

Tôi gõ cửa. Nụ cười trực sẵn trên đôi môi già nua và ám khói thuốc lá: “Anh gặp may rồi đấy! Tôi vừa đi dự cuộc họp

mặt của Trường Trung học bình dân miền Nam Trung bộ được tổ chức tại TP.Hồ Chí Minh về tối hôm qua. Tôi là học sinh của trường mà! Năm đó, năm 1950, khoảng 60 học sinh và cán bộ tương đương cấp huyện được tăng cường vào chiến trường Nam Trung Bộ. Ngoài 40 người tăng cường cho Ninh Thuận, số người còn lại được điều lên Tuyên Đức - Lâm Đồng. Hết chống Pháp lại đến chống Mỹ. Trong chống Mỹ, quân ta ở Lâm Đồng đã lớn mạnh. Quân số đông hơn và cả trang bị cũng khá hơn. Nhưng chiến trường Nam Trung bộ suốt cả hai cuộc kháng chiến rất ác liệt. Ác liệt là phải nói đến miền Nam, miền Nam là nói đến cực Nam, cực Nam phải nói đến Tuyên Đức. Thế mới có câu: “Miền Nam, cực Nam, Tuyên Đức. Măng le, lòng mủ, chuối cây”. Thế mới có những loại rau “chết tiếng” từ ấy đến giờ: Rau Thanh Vân, rau Hồng Phát, rau Độc Lập. Ở rừng, đói, không có gì ăn, đành làm những cuộc “thử nghiệm” những giống rau hoang dại rất có thể đổi lấy mạng sống của anh em nhưng rất may là đã thành công và chính những loại rau ấy đã nuôi sống chúng tôi. Thanh Vân và Hồng Phát là tên của hai chiến sĩ được đưa ra “thử nghiệm” (ăn thử nghiệm để đề phòng rau độc). Còn “Độc Lập” là sự kiện phát hiện ra loại rau mới ăn được và đã nuôi sống rất nhiều thương binh đúng vào ngày 2/9/1968. Gian khó là thế. Và đồng đội của chúng ta đã nằm lại trong rừng không ít”.

Từ 1950 đến 1975, ông Chế Đăng lợi khắp điểm nóng này đến điểm nóng khác của chiến trường cực Nam Trung Bộ. Sau giải phóng, ông đăng đẳng “bay” sang làm nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn Campuchia. Lúc trở lại Lâm Đồng, Việt

Nam, tóc ông đã bạc. Trước lúc nghỉ hưu, ông đề xuất: “Trong giải quyết những tồn đọng của chiến tranh, khả năng tôi làm được gì thì xin sẵn sàng, tôi không nề hà đâu, các đồng chí lãnh đạo cứ gọi”. Năm 1994, tại một cuộc họp của Sở Lao động Thương binh Xã hội, một báo cáo nêu rõ: Hải cốt liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến đến nay về cơ bản đã được giải quyết xong. Hiện chỉ còn khoảng 80-100 người chưa được đưa về các nghĩa trang. Nghe thế, ông thầm khen, nhưng nghĩ lại thấy có cái gì đó hơi vô lý. Vì hầu hết tên tuổi các chiến sỹ hy sinh ở chiến trường Nam Trung Bộ này ông Đặng có biết, còn nhớ, nếu đem so sánh với danh sách liệt sĩ đã đưa về các nghĩa trang ở Lâm Đồng thì còn thiếu cả ngàn người. “Tôi không trách gì anh em trẻ làm công tác thương binh liệt sĩ. Vì hầu hết họ là người không hiểu mọi chuyện về chiến trường thuở ấy, nhất là chiến trường thời chống Pháp. Mà, tôi tự cảm thấy trách nhiệm của mình vẫn còn đó rất nặng nề”

Và thế là ông bắt tay vào việc: Đọc lại toàn bộ danh sách liệt sỹ ở nghĩa trang, tự lập danh sách các đồng chí đã hy sinh trong kháng chiến theo đơn vị, thời gian hy sinh, địa điểm hy sinh, quê quán... và lên đường. Vẫn những đêm rừng, vẫn là sự đối mặt với những hiểm nguy như ngày nào nhưng lúc này có khác là ông đi tìm đồng đội mình với một trách nhiệm cao cả nhất, ý thức nhất. Suốt những năm qua đi tìm đồng đội, người chiến sỹ già ấy của Lâm Đồng có mái tóc bạc như muốn bạc thêm, không phải vì gian khó mà bởi trách nhiệm, bởi món nợ ấy vẫn còn đó rất nặng nề.

Chuyến đi tìm đồng đội ở núi Hòn Nga (huyện Lâm Hà) là chuyến đi nhớ đời! Năm đó, hai vợ chồng Côi và

Bích gửi đứa con nhỏ cho bà con Đà Lạt nuôi hộ để dất đứa lớn thoát ly vào rừng. Anh Côi làm công tác bảo vệ của trạm xá đóng ở Hòn Nga. Chị Bích công tác tại Đơn Dương. Đứa con lớn ở với chị Bích. Dịch tràn vào Đơn Dương, chị Bích hy sinh. Đứa con bị dịch bắt và sau đó nghe đâu được một sĩ quan ngụy nhận nuôi. Tại Hòn Nga khoảng năm 1969, một trận bom dữ dội của địch làm đồng chí Côi hy sinh. Đồng đội chôn anh cạnh một hố bom. Sau 1975, cả gia đình họ không còn ai - cả người con nhỏ gửi lại cho bà con cũng biệt tích, người con lớn bị địch bắt cũng không có tin tức gì. Thật khó lòng mà không đưa được hài cốt của anh Côi về nghĩa trang. Chuyến đi tìm đồng đội của ông Chế Đăng lần này còn có cả anh Thanh - người trước kia trực tiếp chôn cất anh Côi. Mất hai ngày mới đến được buôn làng người thiểu số gần núi Hòn Nga nhất. Sáng hôm sau leo núi. Theo tính toán, từ buôn BTăng (nơi đoàn nghỉ đêm) đến nơi hố bom có hài cốt anh Côi nhiều lắm là đến 11 giờ trưa. Xong việc, xuống núi nhiều lắm là đêm tối buôn. Thế nhưng rất không may là đoàn đi sai hướng, phải quay lại, mãi đến 5 giờ chiều mới tìm ra được vị trí hố bom. Đói lả! Cả đoàn dựng trại nghỉ đêm, nhịn đói để sáng mai tiến hành công việc khai quật. Riêng anh Thanh được giao nhiệm vụ về lại buôn trong đêm để “cầu viện quân lương” và nửa sáng mai phải có mặt tại vị trí. Sau một đêm ngủ đói giữa rừng, sáng hôm sau cả đoàn bắt tay vào việc. Điều bất ngờ nhất đã xảy ra: Vẫn là hố bom ấy nhưng đào mãi, đào mãi không thấy hài cốt đâu. Đã 12 giờ trưa và có cả “quân lương” chi viện nhưng không một chút hy vọng. Tưởng chừng như bất lực, như không thể cố gắng hơn được nữa. Ông

Chế Đặng bút mây bông trang rừng và thấp hương khăn vái: “Sống khôn thác thiêng, Côi ơi! Vợ mày đã về được nghĩa trang rồi. Còn mày, nằm giữa rừng này lạnh lẽo lắm! Bằng cách gì đó cho anh em biết chỗ để anh em đưa mày về?”. Lạ thay, sau lời khăn vái, và chỉ với một vài xẻng đất tưởng đã mất hết hy vọng và vẫn ở chỗ hố bom trên núi Hòn Nga ấy, Thanh - người trực tiếp chôn cất Côi năm 1969 - nhìn thấy tấm ny-lông và chiếc thắt lưng. Và cuối cùng là một bộ hài cốt khá đầy đủ. Giờ này thì anh Côi đang nằm trên nghĩa trang liệt sĩ cạnh vợ mình.

Còn đây vẫn là câu chuyện đi tìm đồng đội của ông Chế Đặng nhưng trong đó có cả “chuyện bây giờ mới kể”. Người liệt sĩ ấy tên thật là Khôi, tên trong chiến tranh là Bích, quê ở Quảng Ngãi, chiến đấu ở chiến trường cực Nam Trung Bộ. Bích là cán bộ tuyên huấn Quân khu 6. anh là người lắm tài và làm được việc. Lúc còn công tác ở Quân khu, Bích có quan hệ với một người phụ nữ (cùng là “lính quân khu”). Người phụ nữ có mang. Trong chiến tranh, chuyện như thế là kinh khủng lắm. Lẽ ra là kỷ luật cả hai người nhưng anh Bích thực sự là một cán bộ có năng lực nên trên điều Bích tăng cường về mặt trận Đà Lạt. Trên đường từ Quân khu về Đà Lạt, Bích hy sinh. Bích được chôn ở gần Trạm giao liên cạnh buôn Hang Hót (Lâm Hà). Người lính nữ kia sinh được một người con gái. Sau giải phóng, cô gái ấy về quê bố để nhận dòng họ nhưng nghiệt ngã thay là bà con ở quê không đồng ý. Cô gái không biết mặt bố, không tìm được hài cốt bố, lại bị họ nội chối bỏ nên khẳng khái tuyên bố: “Chưa có chồng nếu chưa tìm được bố”. Còn phía nội thì bảo rằng muốn nhận

là dòng tộc, người con gái kia phải tìm được mộ của bố mình.

“Chuyện bây giờ mới kể” ấy làm đau thắt tim gan ông Đặng. Chuyến đi thứ nhất tìm đồng đội Bích của ông bị thất bại vì không còn trạm giao liên, không còn bến nước. Tương tự, chuyến thứ hai cũng thế. Về nhà, đêm nằm nghĩ lại: Phải rồi! Trạm ấy lúc xưa có một nữ chiến sĩ tên là Hiếu. Trước hết là phải tìm ra địa chỉ của cô Hiếu hiện nay ở đâu? Phải nhờ đến cả lực lượng công an. Cuối cùng thì cũng lần ra được manh mối. Hay tin, bà Hiếu từ Đức Trọng lập tức lên ngay Đà Lạt để cung cấp cho đoàn tìm kiếm mộ liệt sĩ của tỉnh Lâm Đồng những thông tin về Trạm giao liên ngày ấy. Và bà đã không một chút phân vân khi được đề nghị đi cùng với đoàn để tìm kiếm hài cốt liệt sĩ Bích. Và may mắn thay, lần về lại cứ xưa thứ ba này của đoàn có bà Hiếu cùng đi đã xác định được cả Trạm và bến nước. Nhưng xung quanh đã là một đồi tranh phẳng lỳ, không một dấu hiệu mộ táng, biết đâu là nơi liệt sĩ Bích yên nghỉ? Đoàn phải nhờ bà con dân tộc thiểu số phát đốt cỏ tranh và khai quật từng phần, từng lớp cả một vùng rộng lớn như kiểu làm của dân khảo cổ. Ngày thứ nhất, rồi ngày thứ hai, thứ ba... Thời gian không đặt thành vấn đề. Điều quan trọng là có thể tìm thấy được hài cốt của Bích để ít nhất là “giải oan” cho đứa con gái vô tội của anh hay không. May quá, mọi người khóc đến lặng người khi... Mang hài cốt của Bích về được nghĩa trang xong, ông Chế Đặng gọi điện thoại về quê nội của con gái người liệt sĩ và thông báo cho cả thủ trưởng của anh Bích ngày xưa. Nhiều người đã khóc. Và người khóc - khóc với những buồn vui lẫn

lộn - nhiều nhất có lẽ là cô con gái của anh Bích.

Giọng của người lính già Chế Đăng chùng xuống: “Thế đấy, anh ạ! Không chỉ là hài cốt đồng đội được đưa về nơi yên nghỉ xứng đáng dành cho họ mà qua đó còn giải quyết rất nhiều những tồn đọng sau chiến tranh”. Ông vô tư tiết lộ: “Ấy thế mà tôi đã đưa được hơn hai trăm anh em về nghĩa trang. Ngoài những anh em được ghi tên lên bia đá thì hiện vẫn còn khoảng 400-500 hài cốt rải rác ở rừng. Trong số đó, khả năng chỉ khoảng 40-50 anh em sẽ được tìm thấy trong thời gian đến. Vì thật khó! Ví dụ như cả đại đội của Ma Moa đóng ở Phi Liêng (Lâm Hà) - đại đội của những anh em dân tộc thiểu số - đánh nhau ròng rã 4-5 năm trời và hầu như bị xóa sổ hoàn toàn. Giờ chỉ biết thế thôi chứ không còn ai là nhân chứng nên làm thế nào để có thể biết được chỗ anh em yên nghỉ!”. Hóp ngum nước trà, giọng người lính già trở nên đặc quánh: “Chiến trường cực Nam Trung Bộ ác liệt là thế mà! Tôi thấy mình còn nặng nợ với anh em lắm, anh ạ!”.

Bên ngoài kia, mùa xuân đang gõ cửa. Xong những ngày Tết, ông lại đi. Lại về với những cánh rừng, lại tìm đến với đồng đội. Lại đối mặt với lũ rừng, mưa ngàn, gió núi. Chia tay ông, tôi chỉ lí nhí nói lời cảm ơn người lính già, cảm ơn những người đã một thời gian khổ hy sinh để hôm nay mùa xuân chạm cửa mọi nhà. ■

6 năm liên làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng

■ HOÀNG VƯƠNG MỸ

Lâm trường Bảo Thuận là doanh nghiệp quốc phòng, được thành lập năm 1994 với nhiệm vụ được giao: quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng ở khu vực xã Bảo Thuận (Di Linh) giáp ranh với xã Phan Tiến (Bình Thuận). Tuy diện tích rừng được giao quản lý bảo vệ rừng rộng, lại cách xa trung tâm huyện lỵ, địa bàn phức tạp, đi lại khó khăn... nhưng 6 năm qua, Lâm trường Bảo Thuận luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ngành Lâm nghiệp đánh giá cao, được nhân dân địa phương mến mộ, tin yêu...

Xác định quản lý bảo vệ rừng là nhiệm vụ hết sức khó khăn, quan trọng, nhằm bảo vệ tài nguyên môi trường, nên ngay khi được thành lập, Lâm trường Bảo Thuận đã nhanh chóng ổn định tổ chức để sớm bắt tay vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài Ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ giúp việc chiếm tỷ lệ nhỏ, Lâm trường sớm hình thành 2 phân trường, các trạm gác và đội công tác cơ động. Dưới các phân trường và các trạm

gác, hình thành các tổ chuyên trách dưới hình thức hợp đồng. Đồng thời đầu tư kinh phí thỏa đáng để xây dựng hệ thống biển báo cấm lửa, chòi canh, đường ranh cấm lửa, mua sắm xe chuyên dụng phục vụ công tác chống cháy rừng, in ấn tài liệu phân phát cho dân... Cùng với việc tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để sớm phát hiện, xử lý các vụ vi phạm lâm luật, nhiều năm qua mặc dù không được cấp kinh phí, nhưng Lâm trường vẫn động viên cán bộ công nhân viên trong đơn vị đảm nhiệm tốt việc đốt dọn vật liệu cháy, phòng ngừa có hiệu quả các nguyên nhân gây cháy rừng. Điều đáng nói hơn: Tại các diện tích rừng do Lâm trường nhận khoán trông - chăm sóc đều được tiến hành đúng quy trình kỹ thuật, nên tỷ lệ cây sống đạt trên 90% và phát triển tốt, trở thành điểm thực nghiệm cho các hộ dân nhận khoán trông - chăm sóc - quản lý bảo vệ rừng. Ngoài sự chủ động của đơn vị, với chủ trương: Lấy dân làm gốc trong công tác phát triển quản lý bảo vệ rừng, ngay từ đầu đi vào hoạt động, Lâm trường Bảo Thuận đã bàn bạc, trao đổi và được cấp ủy - chính quyền địa phương tích cực hỗ trợ vận động bà con dân tộc tại các thôn buôn tham gia công tác quản lý bảo vệ rừng. Trong quá trình vận động bà con dân tộc, vai trò và uy tín của các già làng, các trưởng thôn, trưởng bản được phát huy cao độ, thông qua việc đi đầu trong việc tuyên truyền các nội quy, quy định của Nhà nước đối với công tác bảo vệ rừng và vận động các hộ dân cam kết không lấn chiếm rừng - đất rừng lấy đất làm nương rẫy, hoặc không khai thác lâm sản trái phép, để xảy ra cháy

rừng... Lãnh đạo Lâm trường còn thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức các hội nghị phòng chống cháy rừng tại 2 xã Bảo Thuận, Phan Tiến. Qua đó, cán bộ cùng dân bàn bạc thảo luận các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, và lãnh đạo Lâm trường có điều kiện nắm bắt tình hình thực tế, cũng như tâm tư nguyện vọng của bà con dân tộc. Nhờ biết phát huy dân chủ trong công tác quản lý bảo vệ rừng, nên ý thức tự giác của người dân được nâng cao khi họ vận động lẫn nhau tham gia bảo vệ rừng ngày càng tốt. Mặt khác, nhờ có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong việc xét duyệt các đối tượng đủ tiêu chuẩn nhận khoán quản lý bảo vệ rừng, hoặc hợp đồng trồng mới - chăm sóc rừng, nên hàng năm hàng ngàn ha rừng giao khoán quản lý bảo vệ, hàng trăm ha rừng trồng mới được thực sự có chủ, phát triển tốt, không xảy ra tệ nạn phá rừng. Điều đó cho phép giảm áp lực của sự cấp bách bảo vệ rừng trước sự phá hoại của các đối tượng xấu, tạo cho Lâm trường có điều kiện phát triển vốn rừng. Chỉ tính trong năm 1999 có trên 3.500 ha rừng được giao khoán quản lý bảo vệ, và 40 ha rừng trồng mới, 188,1 ha được chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật. Bên cạnh đó, thông qua dự án 327, dự án xã điểm Lâm trường Bảo Thuận làm chủ đầu tư hàng trăm triệu đồng mua bò giống và lập vườn hộ 140 ha cà phê cho gần 100 hộ đồng bào dân tộc tại thôn Ta Li, Bảo Thuận, Hang Hùm... Đến nay, nhiều hộ đã có nguồn thu nhập ổn định khá lớn từ vườn hộ, và nghề nuôi bò, giúp họ cải thiện đời sống vật chất tinh thần, gắn bó với mô hình định canh định cư, tham gia tích cực hơn

vào công tác quản lý bảo vệ rừng. Cũng xin nói thêm: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Lâm trường Bảo Thuận còn quan tâm làm tốt công tác xã hội tại 2 xã Bảo Thuận và Phan Tiến bằng các việc làm thiết thực như: Hỗ trợ vốn xây dựng đường liên thôn, liên xóm, xây dựng trường lớp, trạm y tế... Đặc biệt, nhận phụng dưỡng một bà mẹ Việt Nam anh hùng tại xã Phan Tiến và bảo trợ cho nhà trẻ, lớp mẫu giáo của xã Bảo Thuận. Chính những việc làm đó đã thể hiện được bản chất cao đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ, củng cố thêm lòng tin và sự kính phục của bà con dân tộc. Từ tin yêu, kính phục khiến bà con không những giúp đỡ Lâm trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao mà còn tự giác tham gia quản lý bảo vệ rừng. Nhờ vậy, liên tục trong 6 năm 1994-1999 trên diện tích rừng do Lâm trường quản lý không xảy ra vụ cháy hoặc vụ phá rừng gây hậu quả nào; nên năm nào Lâm trường cũng được Bộ Chỉ huy Quân sự, Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Đặc biệt, trong năm 1999 Lâm trường được Chính phủ tặng Bằng khen do làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng.

Đây vừa là vinh dự, vừa là nguồn cổ vũ, động viên để tập thể cán bộ công nhân viên Lâm trường Bảo Thuận tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2000 và những năm tiếp theo. ■

Giải thưởng Kovalevskaia của những nữ khoa học trên cao nguyên

■ HỒNG SƠN

Sáng ngày 19/10/1999 tại Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam 39 Hàng Chuối Hà Nội, Phó Chủ tịch Nước Nguyễn Thị Bình - Chủ tịch Ủy ban Giải thưởng Kovaleskaia đã trao giải thưởng cho tập thể nữ cán bộ khoa học gồm 20 người của Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông lâm nghiệp Lâm Đồng. Tiếp sau đó là những bó hoa tươi thắm, những lời chúc mừng của đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Công ty dầu tầm tở Việt Nam, của Viện Khoa học Kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên và nhiều đồng nghiệp khác, không khí trang trọng và xúc động. Nhiều nữ khoa học quay đầu lấy khăn dụi mắt.

Thành tích mà tập thể nữ khoa học Trung tâm Nghiên cứu và Thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng được khen thưởng lần này là nhóm 12 đề tài nghiên cứu khoa học về dầu tầm trong 12 năm liên tục kể từ ngày thành lập Trung tâm (1985-1997).

Sau 12 năm nghiên cứu, lai tạo, tuyển chọn Trung tâm đã được Nhà nước công nhận 8 giống tầm: BV1, BV2, BV8, BV11, BV12, JV9, JVK; công nhận 3 cặp lai BV1 x K09; BV2 x K09; và TN10 (riêng 2 giống tầm BV1, BV2 và 2 cặp lai BV1 x K09; BV2 x K09 đã được Nhà nước cấp bằng sáng chế).

Những giống tầm này đã góp phần đáng kể vào việc cải tạo cơ cấu giống tầm ở Lâm Đồng, từ đó nâng cao năng suất và phẩm chất tơ kén.

Từ năm 1993, sau khi lai tạo được các giống tầm lưỡng hệ mới chất lượng cao (BV8, BV11, BV12), Trung tâm đã kịp thời cung cấp cho người sản xuất dâu tầm cặp lai lưỡng hệ x lưỡng hệ Tứ Nguyên 10 (gọi tắt là TN10) với năng suất kén cao, chất lượng tơ đạt cấp 3A - 4A, hệ số tiêu hao 7-8kg kén/1kg tơ.

Từ các cặp lai được Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn công nhận, Trung tâm đã đưa ra sản xuất trên 6 vạn hộp trứng tầm. Trong đó tiêu thụ trong nước được 4,4 vạn hộp, xuất khẩu 1,6 vạn hộp. Trong điều kiện thị trường giống tầm bị cạnh tranh rất lớn từ các nhà sản xuất trứng tầm Trung Quốc, kết quả trên là đáng khích lệ. Đặc biệt từ năm 1997-1999, Trung tâm đã liên tục xuất khẩu trứng tầm sang thị trường Tadjikistan. Năm 1997 xuất khẩu được 1.500 hộp, 1998 là 5.700 hộp và 8.500 hộp vào năm 1999. Dự kiến từ năm 2000 trở đi Trung tâm sẽ xuất sang thị trường này trên 1 vạn hộp mỗi năm. Điều này có ý nghĩa rất lớn vì đây là lần đầu tiên Việt Nam đã sản xuất được trứng giống tầm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu từ các giống

và cặp lai do mình tạo ra.

Việc tạo ra các giống tầm mới đã làm phong phú quỹ gen quý hiếm trong tập đoàn giống tầm. Trong 8 giống tầm được Nhà nước công nhận và 2 giống được khu vực hóa thì có 4 giống đánh dấu giới tính ở giai đoạn sâu non và 2 giống đánh dấu giới tính bằng màu kén (kén cái màu vàng, kén đực màu trắng). Các giống tầm này không chỉ có ý nghĩa về khoa học mà còn có giá trị về kinh tế. Vì nhờ những đặc điểm phân biệt giới tính đã giảm được 30% công lao động trong quá trình sản xuất trứng giống do không phải cắt kén ở giai đoạn nhộng để phân biệt đực, cái.

Cùng với việc góp phần nâng cao giá trị giống tầm Việt Nam trong và ngoài nước, các công trình nghiên cứu khoa học của Trung tâm đã góp phần làm lợi cho người sản xuất dâu tầm trên 3 tỷ đồng (trong các năm 1993-1997). Riêng Trung tâm đã tạo thêm nguồn thu 1,6 tỷ đồng từ sản xuất trứng giống, bổ sung đáng kể nguồn kinh phí hoạt động, có điều kiện cải thiện đời sống cán bộ - công nhân viên.

Trong tập thể 28 cán bộ khoa học của Trung tâm, giải thưởng Kovalevskaia lần này được trao cho tập thể nữ khoa học kỹ thuật với 20 người. Đó là những người đến với Trung tâm từ ngày đầu thành lập, những công nhân tự học để trở thành cán bộ trung cấp, trở thành kỹ sư, những kỹ sư đang phấn đấu để trở thành thạc sĩ, tiến sĩ khoa học. Đó là Phó Tiến sĩ Tô Thị Tường Vân - Viện phó Viện khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên, kiêm

Giám đốc Trung tâm; các kỹ sư nông nghiệp: Trần Thị Khuôn (Phó Phòng tổng hợp), Hoàng Thị Loan (Trưởng bộ môn tầm - tơ), Phạm Thị Hoàng và Lương Thị Hiền (Phó bộ môn tầm - tơ), Trịnh Thị Toàn (Trưởng bộ môn rau, hoa, quả), Lê Thị Xuyên (Phó bộ môn rau, hoa, quả), Nguyễn Thị Sẻ (Phó bộ môn cây công nghiệp), Nguyễn Thị Hoa, Phạm Hải Yến, Đặng Thị Hà, Nguyễn Thu Thủy, Lâm Bích Ngọc; các cán bộ Trung cấp nông nghiệp: Phạm Thị Hoa, Huỳnh Thị Phương, Tạ Thị Đào, Nguyễn Thị Thiện, Bùi Thị Thanh, Bùi Thị Luân, Phạm Thị Hải.

Người đứng đầu tập thể này, Phó Tiến sĩ Tô Thị Tường Vân đã đóng góp công sức rất lớn cho sự trưởng thành của tập thể nữ khoa học Trung tâm và là người chủ trì của 9/12 đề tài nghiên cứu trong công trình được trao tặng giải thưởng Kovalévskaja - 1998.

Chị sinh năm 1946, tại Hải Dương, là cháu ruột của người cộng sản kiên cường Tô Hiệu. Tốt nghiệp đại học năm 1969, chị về nhận công tác tại Trại giống tầm Trung ương Mai Lĩnh. Thành tích khoa học đầu tiên của chị là thực hiện thành công đề tài “Nghiên cứu nhặng hại tầm” (từ 1971-1974). Đề tài được Bộ Nông nghiệp đánh giá cao. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu dùng thuốc trừ sâu Bi58 để trừ trứng và nhặng ký sinh tầm vừa kích thích tầm phát triển đã được ứng dụng rộng rãi trong bất cứ vùng trồng dâu nuôi tầm của cả nước. Sau đó chị được cử đi học nghiên cứu sinh tại Bungari với đề tài: “Nghiên cứu bệnh đa giác thể hạch ở tầm dâu”. Sau 4 năm nghiên cứu, chị đã hoàn thành luận án xuất sắc, được cấp bằng Phó Tiến sĩ thạc

10/1980. Từ năm 1981 đến nay chị gắn bó với công tác nghiên cứu khoa học tại Tổng Công ty dâu tằm tơ Việt Nam.

Chị đã được Bộ Khoa học Công nghệ - Môi trường cấp 2 bằng tác giả sáng chế về 2 giống tằm BV1, BV2. Năm 1992 được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng Bằng khen “Lao động sáng tạo”. Từ năm 1986-1995 Trung tâm mà chị lãnh đạo đã nhận được nhiều cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của Bộ Nông nghiệp - Phát triển Nông thôn, của Chính phủ về thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học...

Trong những chiếc áo choàng màu trắng, màu xanh da trời, các nữ kỹ sư, kỹ thuật viên, nghiên cứu viên ngày ngày vẫn miệt mài trên vườn thực nghiệm, trong phòng thí nghiệm. Rồi đây những giống tằm mới, giống dâu, giống hoa mới, những công trình khoa học mới sẽ ra đời từ những bàn tay, khối óc, con tim tâm huyết, nhiệt tình của tập thể những nhà khoa học Trung tâm Nghiên cứu và Thực nghiệm nông nghiệp Lâm Đồng, để tiếp tục góp sức cho công cuộc phát triển quê hương đất nước. ■

Lộc An anh hùng

■ TỐ MINH

Tin vui đầu tháng 5/2000: Xã Lộc An (huyện Bảo Lâm) là một trong ba đơn vị của Lâm Đồng được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, 25 năm xây dựng, Lộc An đã trở thành điểm sáng trên cao nguyên Lâm Đồng.

MẢNH ĐẤT ANH HÙNG TRONG KHÁNG CHIẾN

Lộc An, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ có tên là xã An Lạc thuộc huyện Bảo Lộc, cách trung tâm thị xã Bảo Lộc 10 km về hướng đông. 21 năm trời, nơi đây là vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Ngày đó toàn xã có 2000 người dân là đồng bào Kinh và đồng bào K'Ho, tất cả một lòng theo cách mạng giết giặc, trừ gian. Mảnh đất nóng bỏng đó tưởng như là “vùng trắng” bởi dày đặc đồn, bốt của kẻ thù với sự hung hãn, bạo tàn của lực lượng cảnh sát, dân vệ, tề điệp... và vũ khí giết người tối tân của địch. Nhưng không, lòng yêu nước, căm thù giặc đã trở thành một sức mạnh đoàn kết của người dân Lộc An dưới sự lãnh đạo của cách mạng. Phong trào ngày một lớn mạnh, chiến công ngày càng dội vang. Suốt cuộc kháng chiến, xã

có 17 đảng viên, thành lập thành 5 chi bộ cơ sở (B'Cọ, Lâm Lạc, Trảng Pia, Tứ Quý và Lê Văn Phước). Đây là lực lượng nòng cốt, kiên định xây dựng phong trào. Năm 1965, xã đã thành lập được chính quyền tự quản do đồng chí Nguyễn Hước phụ trách. Từ đó, các tổ chức kháng chiến được nhanh chóng hình thành và phát triển: Thanh niên giải phóng, phụ nữ giải phóng, 2 chi đoàn thanh niên gồm 8 đoàn viên, 3 tổ du kích gồm 20 người và hàng trăm cơ sở cốt cán. Khi đã có sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Lộc An cùng một ý chí, một tấm lòng với các lực lượng cách mạng khác, thủy chung, kiên cường và hy sinh anh dũng. Chiến công nối tiếp chiến công. Họ đấu tranh với các chủ đồn điền và nguy quyền liên tục suốt 15 năm (1960-1975) để chống áp bức, bóc lột, đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Họ chống gom dân lập ấp, chống bắt lính, khủng bố của nguy quyền. Bằng nhiều cách đánh, họ đã tổ chức gần 50 trận diệt gần 100 tên địch, trong đó có 20 tên tề điệp ác ôn, thu 50 súng các loại và nhiều loại đạn, hàng vạn quả mìn, lựu đạn, cung cấp cho các đơn vị vũ trang đánh địch. Không chỉ cung cấp vũ khí, nhân dân Lộc An còn phối hợp cùng các lực lượng quân giải phóng đánh hàng trăm trận khác, diệt gần 2000 tên giặc (gần 100 tên Mỹ), bắn cháy 2 máy bay, hàng chục xe tăng, xe bọc thép, xe quân sự, thu trên 300 khẩu súng... Song song với đánh địch trực diện là công tác binh vận và đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Hàng trăm binh lính, sĩ quan, kẻ đầu hàng quay về chiến đấu cùng cách mạng, kẻ bỏ súng về buôn, kẻ bất cộng tác với Mỹ - nguy bởi sự tuyên truyền, vận động và

cả bởi tinh thần bất khuất mà nhân ái của nhân dân Lộc An. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cùng với quân và dân cả nước, xã An Lạc (Lộc An) đã mãi mãi khắc đậm dấu ấn của mình trong trang sử vàng chói lọi của đất nước.

GUƠNG MẶT NÔNG THÔN ĐỔI MỚI

Sau ngày giải phóng tỉnh Lâm Đồng (28/3/1975) Lộc An chỉ có 1500 người dân, trong đó 400 là đồng bào K'Ho. Bám trụ với cách mạng, gian khổ, hy sinh, giành lại hòa bình nhưng đời sống người dân Lộc An vô cùng khó khăn. Công cuộc xây dựng, kiến thiết một nông thôn mới xã hội chủ nghĩa gần như bắt đầu từ bàn tay trắng. Nhưng với tinh thần quật cường trong chiến đấu, không hề nao núng trước những khó khăn, Lộc An tự tin quyết tìm cho mình một hướng đi thích hợp trong xây dựng quê hương. Trải qua 1/4 thế kỷ, Lộc An hôm nay đã chứng minh một cách sinh động bằng những thành quả của mình. Hiện nay xã có diện tích đất tự nhiên tới 4870 ha, vậy mà đã chuyển đổi đa phần thành đất cây công nghiệp, trong đó có 450 ha cây chè, 2100 ha cây cà phê. Năng suất chè búp tươi từ 1,5-2 tấn/ha nay lên tới 4,5 -5 tấn/ha (riêng xã có 100 ha chè cành, năng suất 14 tấn/ha); năng suất cà phê từ 5 tạ/ha nay là 3 tấn/ha; tổng sản lượng hàng năm ước khoảng 5 ngàn tấn chè và gần 100 ngàn tấn cà phê. Bên cạnh đó, người dân Lộc An còn tích cực xen cây sầu riêng, là loại cây có nguồn lợi kinh tế cao và phát triển chăn nuôi. Hiện toàn xã có khoảng 100 ha đất xen sầu riêng, gần 4.700 con heo, 400 con trâu, bò. Nói đến Lộc An là còn nói đến

mô hình Hợp tác xã nông nghiệp An Lạc và Quỹ tín dụng xã. Trong cơ chế này hợp tác xã không chỉ đứng vững mà còn phát triển là điều hết sức trân trọng. Hiện hợp tác xã có 303 hộ xã viên với 126 hà chè và cà phê; năm 1999 đã giải quyết cho 400 lượt hộ vay, lợi nhuận thu được 76 triệu đồng. Còn quỹ tín dụng đến nay đã có 725 thành viên với vốn điều lệ hơn 334 triệu đồng, năm 1999 có 322 hộ vay với 1.918 triệu đồng. Theo số liệu điều tra 1/4/1999, Lộc An có 16.365 nhân khẩu (3553 hộ) trong đó có 2134 nhân khẩu (377 hộ) là người dân tộc K'Ho. Thu nhập bình quân khoảng 4 triệu đồng/ người/ năm (điển hình là ở thôn An Bình). Nếu tính thu nhập từ cả kinh tế dịch vụ thì xã có tới 12-15% hộ có thu nhập hàng năm trên 100 triệu đồng/ hộ; khoảng 5% thu nhập trung bình 150 triệu trở lên, điển hình có hộ tới 400-500 triệu. Trong số những người sản xuất, kinh doanh giỏi để tạo lập được một cuộc sống gia đình khá giả có thể kể đến ông Vũ Đức Trình (thôn 4), Nguyễn Minh Châu, Phan Văn Thạnh (thôn An Bình), hoặc 2 anh em Nguyễn Văn Thạnh, Nguyễn Văn Xuân (thôn 1), Hà Duy Đỗ (thôn 3), ông K'Đèo (thôn B'Đơ" rồi K'Chinh ở B'Đơ, K'Đồi ở B'Cọ... Đọc tiếp những con số sau đây tôi càng khâm phục sự vươn lên của người dân Lộc An: Toàn xã có 24 ô tô vận tải, gần 50 xe công nông, xe cải tiến thành máy kéo, 20 máy cày tay, 417 máy bơm nước, 50 máy xát nghiền...

Mỗi khi đời sống kinh tế đi lên thì đời sống văn hóa - xã hội càng được cải thiện và ngược lại chính sự phát triển văn hóa - xã hội là sự tác động mạnh mẽ đến nền

kinh tế. Lộc An hôm nay có những mái trường thật khang trang: 1 trường trung học cơ sở, 4 trường tiểu học và 1 trường mầm non với gần 4000 HS, trong đó hơn 600 là học sinh dân tộc, tăng 6,69% so với năm học 1998-1999; 97% trẻ trong độ tuổi ra lớp; đạt chuẩn quốc gia xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học từ năm 1997 và đang chuẩn bị phổ cập trung học cơ sở vào năm 2000-2001. Xã có 1 phòng khám đa khoa khu vực với 2 bác sĩ và 8 y sĩ, hộ lý, 10 giường điều trị, 10/10 thôn có y tế thôn bản. Lộc An còn có 9/10 thôn với 2.500 hộ dân đã có điện thấp sáng; giao thông liên thôn, liên xóm thuận lợi cả 2 mùa; 50% hộ có xe máy; 450 máy điện thoại, 5 cơ sở chế biến chè; 60% hộ có tivi, 90% người dân được đáp ứng thông tin nghe nhìn. Xã còn có một đài phát thanh FM với kinh phí xây dựng 120 triệu đồng, có sân bóng đá, bóng chuyền... Đó là thành quả của sự hỗ trợ kinh phí nhà nước trong mấy năm qua và đặc biệt là sức dân đóng góp trong 4 năm liền (1996-1999) với 5 tỷ đồng. Anh Phạm Văn Năm, Bí thư Đảng ủy xã, nguyên là Bí thư chi bộ xã từ năm 1978 nhận xét: rằng so với lúc anh có mặt (1978) đến nay đời sống người dân Lộc An hôm nay đã tăng lên gấp 20 lần.

22 năm tăng lên 20 lần, đó là một sự lớn mạnh vượt bậc. Sự lớn mạnh của xã cũng như sự lớn mạnh của Đảng bộ mà anh là người cầm lái trong nhiều năm (từ 1 chi bộ, 7 đảng viên nay đã là Đảng bộ với 132 đảng viên, 32 đối tượng Đảng, 12 chi bộ và 4 năm liền (1996-1999) là đảng bộ trong sạch vững mạnh, 9/12 chi bộ trong sạch vững mạnh). Không chỉ Đảng mạnh, dân giàu mà còn là sự

trưởng thành của tất cả các tổ chức đoàn thể. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Phạm Dũng không giấu nổi vui mừng đó khi liệt kê cho tôi những thành tích về công tác an ninh quốc phòng, giao nộp thuế, về hoạt động của các đoàn thể: Mặt trận, Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... của xã. Vâng, có tới hàng chục bằng khen là phần thưởng cao quý của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Công an, Ủy ban Nhân dân tỉnh... tặng.

Tôi và anh Trương Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã chia tay trong cơn mưa dầm. Qua thôn An Bình, thôn giàu nhất xã và đang là thôn được huyện Bảo Lâm xây dựng làm thôn điểm về văn hóa thì trời tạnh mưa. Chuyện ngẫu nhiên nhưng chợt tôi nghĩ đến sau cơn mưa chiều tối mặt thì bầu trời dường như xanh cao hơn, trong lành và ấm áp. Và An Lạc - đất anh hùng hôm qua, Lộc An - đất giàu và đẹp hôm nay là một hiện thực sinh động.

Lộc An - Đà Lạt, tháng 5/2000

Tân Tiến - Một làng quê văn hóa

■ HOÀNG HẠN

Được theo quốc lộ 27, nằm về hướng Bắc cách trung tâm thị trấn Đình Văn chừng 6-8 km là địa bàn thôn Tân Tiến thuộc xã Đa Dờn, huyện Lâm Hà. Toàn thôn hiện có trên 155 hộ, hơn 750 nhân khẩu với nhiều thành phần dân cư, tôn giáo khác nhau. Nhiều cư dân ở đây vốn trước kia là những cán bộ - công nhân viên thuộc Nông trường quốc doanh Phú Sơn - Đức Trọng. Tuy mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, quê quán khác nhau như Nghệ An, Hà Tây, Quảng Trị, Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh... nhưng khi tụ họp về đây, ai nấy cũng đều có chung một nhận thức, suy nghĩ và hành động là cùng “góp sức, chung tay” dựng xây quê hương mới.

Những năm qua, Tân Tiến đã không ngừng phấn đấu vươn lên đạt nhiều thành tích xuất sắc trong thực tiễn lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống văn hóa mới ở khu dân cư. Trao đổi vấn đề này với chúng tôi, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Nguyễn Văn Sinh vui mừng cho biết: Đó là “điểm sáng” của Lâm Hà trong việc xây dựng làng - thôn văn hóa mới. Tân Tiến được chọn xây dựng thôn văn hóa mới không những phù hợp với lợi ích và nguyện vọng chính đáng

của đồng đảo cán bộ - nhân dân trong xã mà còn có ý nghĩa thực tiễn đối với một địa phương như Lâm Hà vốn có nhiều thành phần dân cư chung sống. Do vậy, khi “chọn điểm” để xây dựng làng, thôn văn hóa đầu tiên của toàn huyện, các đồng chí lãnh đạo địa phương của xã Đa Đồng và huyện Lâm Hà đã nhất trí chọn thôn Tân Tiến.

Trên cơ sở cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các tổ chức đoàn thể quần chúng ở xã đứng ra chịu trách nhiệm lập phương án, xây dựng cơ sở thôn văn hóa, gia đình văn hóa, Ban chỉ đạo nếp sống văn hóa của huyện giúp xã, thôn tiến hành ngay các bước xây dựng dự thảo quy ước, kết hợp với việc thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Ngay sau khi hình thành, Ban vận động của thôn đã nhanh chóng hoàn thành các nội dung cơ bản, tổ chức triển khai tuyên truyền vận động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, không ngừng củng cố các tổ đoàn kết, tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát và chấm điểm thi đua hàng tuần, hàng tháng, hàng quý. Nhờ có sự linh hoạt trong vận động, gương mẫu trong mỗi việc làm của từng cán bộ, đảng viên và phát huy mạnh mẽ yếu tố dân chủ ở cơ sở nên đã có tác dụng thúc đẩy đến việc thực hiện các phong trào của quần chúng. Bà con lao động trong vùng đã tự giác tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt, họp hội, mạnh dạn nêu lên những ý kiến đóng góp xây dựng vào các văn bản dự thảo quy ước với “5 chương, 7 điều”, đồng thời tự nguyện tham gia đăng ký thực hiện “5 nội dung xây dựng thôn văn hóa; 4 tiêu chuẩn gia đình văn hóa” ở địa phương, cơ sở. Và ngay trong thời điểm đầu tiên của phong trào đã có

gần 95% số hộ đăng ký phần đầu. Qua quá trình thực hiện, đến nay có tới hơn 90% số hộ được công nhận là gia đình văn hóa. Từ những yếu tố khách quan, chủ quan trên, điều đáng trân trọng và ghi nhận ở đây là Tân Tiến đã phát huy được sự “tương thân - tương ái” trên tinh thần “tình làng, nghĩa xóm”. Từ các tổ đoàn kết tự quản bà con giúp đỡ lẫn nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn trong việc phát triển kinh tế gia đình, dần dần thu hẹp diện đói nghèo. Đến nay, bộ mặt của nông thôn - nông dân ở Tân Tiến ngày càng thêm khởi sắc. Đời sống văn hóa tinh thần và vật chất của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Ngày càng có nhiều những ngôi nhà xây mái ngói. Nếu như trước kia, nạn uống rượu, say xỉn càn quấy luôn là nỗi lo âu, đe dọa của nhiều người thì nay đã hạn chế rất nhiều; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong thôn xóm ngày càng được ổn định. Các hoạt động y tế, giáo dục, văn nghệ, thể thao khá phát triển. 100% hộ gia đình trong thôn đã có điện. Từ chỗ chỉ có 60 ha cà phê, đến nay toàn thôn có trên 150 ha với năng suất bình quân 4 tấn/ha, có 2/3 số hộ có mức thu nhập bình quân từ 20 triệu trở lên/năm, 1/5 số hộ có mức thu nhập trên 80 triệu/năm; số hộ giàu tăng lên 20 và có 126 hộ khá, chỉ còn 5 hộ nghèo, không có hộ nào đói, 100% số hộ có radio cassette - tivi... Nhiều gia đình trong thôn đã chú trọng đến các cảnh quan, vệ sinh môi trường, vườn cây, ao cá, nhà cửa, sân vườn, đường đi lối lại thực sự khang trang.

Từ 1997 đến nay, Tân Tiến luôn là “lá cờ đầu” của xã Đa Đa trong các phong trào hoạt động ở cơ sở. Đặc biệt, làng quê này đang trở thành “điểm sáng” của huyện Lâm Hà, xứng đáng với tên gọi “Tân Tiến”. ■

Nhớ mãi lời dạy của bác Phạm Văn Đồng

■ HOÀNG KIẾN GIANG

Sáng 5/5/2000 trong không khí trầm mặc, đau thương của buổi lễ viếng Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Hội trường Tỉnh ủy, tôi chú ý đến một cựu sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam mang cấp hàm trung tá. Cũng như bao người khác, ông không tránh khỏi xúc động, thương tiếc vô hạn trước sự ra đi của nhà lãnh đạo kiệt xuất mà toàn Đảng, toàn dân Việt Nam và cả nhân dân thế giới một lòng kính yêu, mến phục. Nhưng ở ông, hình như còn có nỗi đau của một người con đối với người cha trong cả nghĩa rộng, lẫn nghĩa hẹp. Cát nghĩa điều đó, ông đưa tôi về nhà ở 28/5 Trần Hưng Đạo - P10 - Đà Lạt. Tại phòng khách nhỏ nhắn, trang nhã của một gia đình mà cả 2 vợ chồng đều sống bằng lương hưu Nhà nước, dưới chân dung của “vị cha già dân tộc” Hồ Chí Minh là bức ảnh bác Phạm Văn Đồng chụp chung với chủ nhân ngôi nhà, cùng hai thiếu nữ được treo trang trọng.

Qua câu chuyện, chúng tôi được biết, năm 1979 Trung úy Phạm Quang Ý được điều vào xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc Đầm Ròn - nơi điểm nóng bọn Fulro hoạt động với cương vị chính trị viên Đại đội 2 tiểu đoàn 186. Trong 3 năm đóng quân tại Đầm Ròn, cán bộ chiến sĩ Đại

đội 2 đã xây dựng buôn K'Long vốn nghèo nàn, lạc hậu, nhiều gia đình có người theo Fulro chống đối cách mạng, trở thành buôn có bộ máy chính quyền cách mạng vững mạnh, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong chiến đấu, lao động, sản xuất. Có bước chuyển biến tích cực trong đời sống vật chất - văn hóa - xã hội...

Tại Đại hội Thi đua quyết thắng Quân khu 5, bản báo cáo thành tích công tác dân vận, xây dựng thực lực cách mạng, cuộc sống mới, văn hóa mới cho đồng bào dân tộc buôn K'Long - Đầm Ròn do chính trị viên Đại đội 2 Phạm Quang Ý trình bày được các đại biểu đánh giá cao. Trên cơ sở đó, cuối năm 1977 Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức Hội nghị văn hóa - thông tin vùng dân tộc ít người, Đại đội 2 Lâm Đồng - đơn vị duy nhất của quân đội được mời tham gia, và người trình bày tham luận tại Hội nghị lại là Trung úy Phạm Quang Ý. Thật bất ngờ và hạnh phúc khi tham luận của đồng chí Ý được các nhà làm công tác văn hóa chuyên nghiệp toàn quốc đánh giá cao, và Đại đội 2 được Bộ Văn hóa - Thông tin tặng Bằng khen, cùng lời biểu dương "Đại đội 2 Tiểu đoàn 186 Lâm Đồng là đơn vị không thuộc ngành văn hóa nhưng đã xây dựng nền nếp hoạt động văn hóa - văn nghệ tốt nhất trong đồng bào dân tộc". Hạnh phúc hơn, sau bế mạc Hội nghị, Trung úy Phạm Quang Ý còn được bác Phạm Văn Đồng ân cần thăm hỏi, động viên và chụp ảnh lưu niệm cùng với 2 đại biểu nữ: Ma Hơ Lăng - Trưởng ban văn hóa xã Nam - Gia Lai - quê hương của anh hùng Núp và Nguyễn Thị Tươi - Trưởng phòng văn hóa huyện Bá Thước - Thanh Hóa. Trong bữa cơm với sự có mặt của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin

Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Cù Huy Cận, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ân cần nói với Trung úy Phạm Quang Ý: “Những việc làm của đơn vị cháu có kết quả và ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ chính quyền cách mạng, giúp đồng bào dân tộc từng bước thoát được đói nghèo, lạc hậu. Khi trở về đơn vị, cháu tiếp tục động viên cán bộ - chiến sĩ giúp đỡ nhiều hơn nữa đối với đời sống của bà con dân tộc và góp phần xây dựng nền văn hóa mang đậm bản sắc Tây Nguyên. Người với người sống cốt ở tấm lòng, cháu cùng với đơn vị, ngoài tấm lòng rộng mở với nhau trong cuộc sống, cần phải có sự tri ân trả nghĩa đối với đồng bào dân tộc vốn chịu nhiều hy sinh, gian khổ nhưng vẫn một lòng cứu mang cán bộ cho đến ngày cách mạng thành công...”.

Những lời dạy ân cần của bác Phạm Văn Đồng theo suốt những chặng đường công tác của Trung úy Phạm Quang Ý, nên 23 năm qua dù ở cấp bậc nào, cương vị nào, ông cũng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và sống có “tâm” với đồng đội, bạn bè, quần chúng. Cũng chính sự dạn dò ân cần, sâu sắc của người “cha”, người lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, của Nhà nước, nên mặc dù đã được nghỉ hưu với cấp hàm trung tá, nhưng ông Phạm Quang Ý vẫn tiếp tục tham gia công tác Hội Cựu chiến binh tỉnh, với mong muốn được cống hiến thật nhiều sức lực, trí tuệ cho sự nghiệp cách mạng, đem lại hạnh phúc cho nhân dân, trong đó có một bộ phận đồng bào dân tộc, như lời dặn của bác Phạm Văn Đồng trong lần gặp gỡ cách đây 23 năm. ■

Điện lực Lâm Đồng gắn công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

■ HOÀNG KIẾN GIANG

Liên tục trong nhiều năm, Điện lực Lâm Đồng luôn là đơn vị dẫn đầu của Công ty Điện lực II trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, và phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đạt được điều đó là nhờ đơn vị đã làm tốt công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc và quản lý - vận hành tốt nhà máy sản xuất, cùng hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh.

Là một đơn vị thuộc ngành kinh tế kỹ thuật, quản lý tài sản trị giá hàng trăm tỉ đồng gồm 2 nhà máy thủy điện, 2 cụm diesel, hơn 1000 km đường dây trung - hạ thế, 1044 trạm biến áp có dung lượng 18.315 KVA, cung cấp điện cho hơn 55.000 khách hàng ở khắp các phường - xã, thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc có địa hình phức tạp. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc và an toàn nhà máy cùng hệ thống lưới điện, Ban Giám đốc Điện lực Lâm Đồng có chủ trương: Một mặt chủ động tuyên truyền, vận động cán bộ - công nhân viên nâng cao ý thức tự giác chấp hành luật pháp, phòng ngừa tội phạm, bảo vệ tốt tài sản xã hội chủ

nghĩa. Mặt khác, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan pháp luật trong việc bảo vệ nhà máy, hệ thống lưới điện và xử lý các vụ vi phạm hợp đồng sử dụng điện. Thực hiện chủ trương đó, hàng năm Điện lực Lâm Đồng tổ chức các lớp học quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng - Nhà nước, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ngành Công an có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời, phát động phong trào thi đua trong cán bộ - công nhân viên thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ động phòng ngừa âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ địch. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ nội bộ cũng được Ban Giám đốc Điện lực Lâm Đồng chú trọng thực hiện thông qua việc xây dựng và thực hiện tốt 9 danh mục bảo vệ bí mật nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành điện. Nâng cao ý thức - trách nhiệm bảo vệ an ninh quốc gia của cán bộ - công nhân viên khi tiếp xúc, làm việc với chuyên gia nước ngoài đến cải tạo, phát triển nguồn lưới điện. Quản lý chặt chẽ các tài liệu mật, các loại máy vô tuyến, vi tính, máy fax... để phòng kẻ xấu xâm nhập, trộm cắp, phá hoại. Ngoài ra, Điện lực Lâm Đồng còn làm tốt công tác phối kết hợp với cấp ủy - chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác tham gia bảo vệ các nhà máy, trạm biến áp, hệ thống đường dây, hoặc tố giác các hành vi phá hoại lưới điện. Song song với việc phối kết hợp nói trên, Điện lực Lâm Đồng cũng đã tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan công an tổ chức kiểm tra, lập biên bản, xử lý 643 vụ khách hàng câu móc điện bất hợp pháp, truy

thu cho Nhà nước 658.455.264 đồng. Đấu tranh, khám phá 2000 vụ kẻ xấu trộm cắp, cắt phá các linh kiện kết cấu lưới điện đưa ra giáo dục trước dân, hoặc xử lý trước cơ quan pháp luật.

Cùng với việc làm tốt công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng ngừa tội phạm, bảo vệ tốt tài sản xã hội chủ nghĩa... những năm qua, Điện lực Lâm Đồng cũng đã xây dựng được đội ngũ bảo vệ chuyên trách, lực lượng nòng cốt trong các lĩnh vực: Tự quản, sẵn sàng cơ động chiến đấu, phòng cháy chữa cháy. Nhờ vậy, đã đảm đương được việc bảo vệ nhà máy thủy điện Suối Vàng, Diesel Càn Rang - Di Linh - Bảo Lộc... sau khi lực lượng công an bàn giao sang cho ngành Điện. Đồng thời không để xảy ra hỏa hoạn, hay các sự cố kỹ thuật tại các trạm, các nhà máy, các khu làm việc... Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất kinh doanh điện năng đạt hiệu quả ngày càng cao. Chẳng hạn: Tại Nhà máy thủy điện Suối Vàng sau 55 năm hoạt động, công suất được nâng cao từ 3.100 KW lên 4.400 KW, tăng nguồn điện sản xuất hòa vào lưới quốc gia, nâng sản lượng điện thương phẩm cung cấp cho trên 55.000 khách hàng, tăng bình quân hàng năm 20%. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác cũng được Điện lực Lâm Đồng hoàn thành xuất sắc, được Bộ Công nghiệp, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Công ty Điện lực II, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh đánh giá cao. Riêng trong lĩnh vực bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong 10 năm 1988-1999 Điện lực Lâm Đồng được Bộ Công an, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Công an tặng nhiều bằng khen và cờ thi đua xuất sắc. Đây là phần thưởng quý giá, ghi nhận những

nỗ lực, đóng góp của tập thể cán bộ - công nhân viên Điện lực Lâm Đồng.

Làm tốt công tác Bảo vệ an ninh Tổ quốc không những giúp đơn vị tổ chức sản xuất kinh doanh điện năng đạt hiệu quả cao, mà còn góp phần giữ vững an ninh quốc gia, chủ quyền độc lập của dân tộc. Hiểu được điều đó, tập thể cán bộ - công nhân viên Điện lực Lâm Đồng đã và đang phấn đấu làm tốt công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và biện pháp năng động, kiên quyết. ■

Sâu nặng nghĩa tình

■ THU HIỀN

Đã từng trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ và ác liệt, hơn ai hết Bưu điện Lâm Đồng thấu hiểu sâu sắc ý nghĩa của mười chữ vàng mà Đảng và Nhà nước đã phong tặng cho ngành: “Trung thành, tận tụy, dũng cảm, sáng tạo, nghĩa tình”. Để có được những chữ vàng truyền thống đó, lực lượng giao bưu - thông tin đã không tiếc máu xương, chiến đấu kiên cường, dũng cảm và hy sinh cả tính mạng để bảo vệ an toàn hành lang thông tin liên lạc rộng khắp các chiến trường, phục vụ kịp thời cho sự lãnh đạo của Đảng trong suốt hai cuộc trường kỳ kháng chiến. Ở Lâm Đồng, sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước được hoàn toàn thống nhất thì 152 chiến sĩ giao bưu - thông tin đã vĩnh viễn nằm xuống, trong đó rất nhiều người đã dũng cảm giữ vững mạch máu thông tin liên lạc đến hơi thở cuối cùng và hy sinh ngay trước giờ chiến thắng.

“25 năm cuộc chiến đã đi qua, tuy không còn những ngày tháng phải sống trong gian khổ, ác liệt, không còn cảnh thiếu cơm nhạt muối, nhưng vẫn còn đó nhiều hậu quả của nó để lại. Biết bao nhiêu người mẹ mất con, những người vợ trẻ mất chồng, những trẻ thơ không còn cha... Mặc dù họ vẫn được cơ quan và xã hội quan tâm, chăm sóc nhưng làm sao

thay thế được tình cảm thiêng liêng của những người thân yêu, ruột thịt. Chiến tranh đã lùi xa nhưng phần lớn những người lính giao bưu, thông tin trở về trên thân thể còn mang đầy thương tích và phải thường xuyên chịu đựng những cơn đau mỗi khi trái gió trở trời. Nhiều người đã phải chịu tật nguyên suốt đời, không còn khả năng lao động để kiếm sống, không còn là chỗ dựa của gia đình. Sự hy sinh, mất mát của các anh, các chị ấy thật không có gì bù đắp được!" - Đó là những lời tâm sự của anh Nguyễn Huy Ninh - Giám đốc Bưu điện Lâm Đồng khi tôi hỏi về công tác đền ơn đáp nghĩa của ngành trong thời gian qua.

Tôi trân trọng từng suy nghĩ, từng lời nói đầy xúc động và chân thành của người đứng đầu ngành Bưu điện tỉnh Lâm Đồng hiện nay. Đối với chiến trường này, anh không phải là người trong cuộc, nhưng đã từng là người lính nên anh thấu hiểu được nỗi đau của chiến tranh! Có lẽ chính điều đó đã khiến tôi cảm nhận sâu sắc cái giá trị đích thực của những việc làm đầy tình nghĩa mà suốt 25 năm qua ngành Bưu điện Lâm Đồng đã chăm lo cho những người đi trước. Kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ cha anh, những người đang tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp bưu chính viễn thông hôm nay ở Bưu điện Lâm Đồng, càng thấy rõ hơn trách nhiệm nặng nề của mình trong việc kế tục sự nghiệp để đứng vững trên mặt trận mới. Càng đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, Bưu điện Lâm Đồng càng ý thức sâu sắc hơn đạo lý "uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây", sống nghĩa tình, thủy chung hơn với những người đi trước và bằng

những việc làm thiết thực mà 25 năm qua Bưu điện Lâm Đồng đã ngày càng tô đậm thêm hai chữ nghĩa tình.

Bước vào công cuộc xây dựng đất nước, Bưu điện Lâm Đồng cũng bề bộn trong công việc hiện đại hóa mạng bưu chính viễn thông, để đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin liên lạc trong nước và quốc tế. Nhưng trong mỗi người, nhất là những cán bộ lãnh đạo, không bao giờ họ quên được nơi góc rừng, con suối nào đó của chiến trường xưa, đồng đội của mình vẫn còn nằm lại. Liên tục trong nhiều năm qua, Bưu điện Lâm Đồng đã liên lạc, gặp gỡ với thân nhân liệt sĩ, tìm kiếm đầu mối để xác minh, thu thập tư liệu về mộ chí các liệt sĩ trong ngành và phối hợp với Sở Lao động - thương binh xã hội tổ chức nhiều đợt trở lại chiến trường và những vùng căn cứ cũ để tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. Đến nay, 86 liệt sĩ của ngành đã được quy tập về các nghĩa trang liệt sĩ trong tỉnh. Đó là sự cố gắng lớn lao của ngành Bưu điện Lâm Đồng. Tuy nhiên, do tính chất ác liệt của một chiến trường miền núi nên việc tìm kiếm hài cốt sau 15-20 năm là vô cùng khó khăn. Nhiều chuyến đi, anh em đã đưa về được 2-3 hài cốt, nhưng cũng có chuyến mất rất nhiều thời gian, công sức tìm kiếm để rồi phải ngậm ngùi về không. Cũng có lần đi tìm không thấy hài cốt liệt sĩ của ngành, nhưng lại đưa được nhiều hài cốt liệt sĩ của những đơn vị khác về nghĩa trang.

Trong sự đam mê của người Giám đốc, tôi đọc được rằng, 66 liệt sĩ của ngành còn nằm lại đâu đó trên chiến trường là điều day dứt lớn nhất của những người còn sống hôm nay. Bởi ngành Bưu Điện đã rất tận tâm với những

việc làm tình nghĩa, dù đã góp phần đem lại niềm vui cho rất nhiều gia đình thân nhân liệt sĩ, nhưng bản thân anh vẫn cứ ngậm ngùi, xót xa, ray rứt với ý nghĩ: “Chiến tranh đã đi qua 1/4 thế kỷ rồi, thế mà còn biết bao anh em đến giờ vẫn chưa được hưởng một nén hương của người thân, của đồng đội; còn biết bao người mẹ, người vợ vẫn còn băn khoăn, phiền muộn vì chưa biết chồng con mình nằm lại nơi nào trên chiến trường này!

Công việc nghĩa tình ở BDLĐ không chỉ bộc lộ ở sự ghi nhớ và biết ơn những người nằm xuống, mà anh chị em còn tận tụy chăm lo cho những người còn sống. Ngành đã nhận phụng dưỡng suốt đời 5 bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó có 2 mẹ ở huyện Bắc Bình (Bình Thuận) là mẹ liệt sĩ trong ngành Bưu điện. Ngoài việc trợ cấp hàng tháng, ngành còn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, chăm sóc sức khỏe cho các mẹ: đưa các mẹ đi tham quan, nghỉ mát, viếng lăng Bác Hồ, thăm Thủ đô Hà Nội... Từ nhiều năm nay, ngành đã trợ cấp thường xuyên hàng tháng cho 3 gia đình thân nhân liệt sĩ; tặng sổ tiết kiệm cho gia đình của 2 liệt sĩ Jrang Ha Hương và Ha K'Rang (hy sinh sau giải phóng); hỗ trợ thêm kinh phí cho 112 cán bộ giao liên, giao bưu, thông tin, cán bộ của ngành về hưu trước năm 1992. Từ nguồn quỹ phúc lợi do cán bộ, công nhân viên đóng góp, 10 năm qua, BDLĐ đã xây dựng được 5 căn nhà tình nghĩa và hỗ trợ tiền sửa chữa được 4 căn nhà khác cho đối tượng chính sách. Trong những năm gần đây, ngành BDLĐ đã tiếp nhận 17 con em các gia đình liệt sĩ, 132 quân nhân phục viên vào đào tạo để phục

vụ lâu dài trong ngành Bưu điện. Hàng năm, Bưu điện Lâm Đồng cũng đã trích kinh phí hỗ trợ cho Ban liên lạc hưu trí của ngành hoạt động, qua đó ngành đã thường xuyên biết được tình hình sức khỏe và hoàn cảnh kinh tế gia đình của từng cán bộ đã một thời cống hiến cho sự nghiệp phát triển của ngành.

Đặc biệt, năm 1997 ngành Bưu điện Lâm Đồng đã hoàn thành việc xây dựng bia tưởng niệm tại xã Lộc Bảo (vùng căn cứ kháng chiến anh hùng), một dấu son lịch sử khi hai miền Nam - Bắc gặp nhau, nối thông hành lang chiến lược Bắc - Nam và đánh dấu một thắng lợi to lớn của ngành trong việc phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mới đây, ngành cũng đã hoàn thành việc xây dựng Nhà bia ghi danh các liệt sĩ và phòng Truyền thống của ngành, nơi đây đã ghi lại những hình ảnh sinh động về việc khắc phục khó khăn, gian khổ ở chiến trường, tinh thần chiến đấu anh dũng và sự tận tụy với công việc của anh chị em giao liên, thông tin Lâm Đồng - Tuyên Đức trong thời kỳ kháng chiến. Đây là một việc làm mang tính giáo dục truyền thống lớn lao của lãnh đạo Bưu điện Lâm Đồng đối với thế hệ đang trưởng thành hôm nay.

Hàng năm, ngành Bưu điện Lâm Đồng cũng đã đóng góp đáng kể vào việc xây dựng quỹ hỗ trợ người nghèo, trẻ em mồ côi, khuyết tật; ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt. Trong nội bộ, Bưu điện Lâm Đồng đã vận động công nhân viên chức tự đóng góp từ tiền lương của mình để xây dựng Quỹ bảo trợ tài năng trẻ, nhằm khen thưởng, động viên khuyến khích con em trong ngành vượt khó, học giỏi và tổ

chức trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi... Ngành cũng đã có quy chế về việc xây dựng và chi tiêu Quỹ bảo trợ trong việc giúp đỡ cán bộ, công nhân viên gặp khó khăn khi nghỉ hưu, hoặc khi đau ốm, tai nạn rủi ro... Điều này càng giúp cho anh chị em yên tâm công tác và gắn bó với ngành hơn. Bưu điện các huyện, thị và các công ty trực thuộc Bưu Điện tỉnh những năm qua đã cùng với các địa phương thực hiện tốt chính sách xã hội, làm nhiều công việc nghĩa tình trên từng địa bàn, từng khu dân cư, với tấm lòng mong muốn góp phần giảm nhẹ những khó khăn và nỗi đau mất mát của những người đã một thời không tiếc máu xương và tuổi trẻ của mình để hoàn thành sứ mệnh giải phóng quê hương, đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Năm 2000, Bưu điện Lâm Đồng phấn đấu đạt mức doanh thu trên 100 tỉ đồng, và chắc chắn lợi nhuận được làm ra trong năm nay sẽ có một phần không nhỏ mà gần 1000 cán bộ, công nhân viên trong ngành Bưu điện Lâm Đồng dành cho những công việc nghĩa tình. ■

Ở một đơn vị thi đua xuất sắc

■ HUYỀN QUYÊN

Tháng 12/1999, theo Quyết định số 10/1999/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Nhà máy cơ khí Lâm Đồng được đổi tên doanh nghiệp thành Công ty cơ khí và xây lắp Lâm Đồng, thực hiện nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi; sản xuất cột điện và ống cống bê tông ly tâm; khai thác vật liệu xây dựng, chế biến khoáng sản; xây lắp các công trình điện đến cấp 35 KV, các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, đường ống cấp thoát nước; kinh doanh các sản phẩm cơ khí, công nghiệp phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Việc chuyển đổi từ một nhà máy thành một công ty sản xuất công nghiệp với nhiệm vụ rộng lớn hơn đánh dấu một bước trưởng thành mới của đơn vị. Quả thực từ một đơn vị làm ăn hết sức khó khăn nằm trong khó khăn chung của ngành cơ khí cả nước, chỉ trong vòng 3 năm trở lại đây, với quyết tâm cao của toàn thể lãnh đạo, công nhân lao động trong việc sắp xếp lại tổ chức, mạnh dạn đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất sản phẩm mới củng cố xây dựng lực lượng sản xuất, tích cực tìm kiếm thị trường, từ đó đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động giỏi, phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động an

toàn, chất lượng, tạo những bước đột phá giúp doanh nghiệp vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp mạnh của ngành Công nghiệp Lâm Đồng có mức tăng trưởng ổn định. Nếu như năm 1997, năm đột phá đầu tiên doanh nghiệp mới chỉ đạt tổng doanh thu chưa đầy 3 tỷ đồng, lợi nhuận được 141 triệu đồng, thu nhập bình quân lao động trên 578.000đ/người và nộp thuế các loại được gần 97 triệu đồng, thì kết thúc kế hoạch năm 1999 vừa qua, Công ty đã đạt trên 12 tỷ đồng doanh thu, trên 700 triệu đồng lợi nhuận, thực hiện ngân sách với Nhà nước trên 438 triệu đồng và thu nhập bình quân đạt trên 1 triệu đồng/người. Quý I/2000, riêng phần xây lắp các công trình điện hạ thế, Công ty đã thực hiện ước tính trên 3,5 tỷ đồng.

Đến Công ty cơ khí và xây lắp Lâm Đồng, người ta dễ cảm nhận ở đây một không khí thi đua lao động sôi nổi. Hầu hết các đơn vị trực thuộc đều đăng ký thi đua, 100% công nhân lao động hưởng ứng thi đua. Nâng cao năng suất - chất lượng - hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh luôn là mục tiêu hàng đầu và được cụ thể hóa ở từng bộ phận chuyên môn. Ở lĩnh vực sản xuất cơ khí, do tính chất đặc thù, đòi hỏi công nhân phải có trình độ về kỹ thuật và công nghệ cao nên trong những năm gần đây, Công ty đã tích cực bồi dưỡng đào tạo bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân, đưa bậc thợ bình quân tại ngành cơ khí lên 4/7, trong đó có nhiều công nhân đạt thợ từ bậc 5 trở lên. Việc bồi dưỡng nâng cao thợ lành nghề đã từng bước tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, làm cho

Công ty thực hiện tốt phương châm sản xuất là chất lượng, hiệu quả và uy tín. Cùng với nâng cao tay nghề, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cũng được công nhân lao động nhiệt tình hưởng ứng đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm tiến độ hoàn thành công việc. Đó là công trình cải tạo thiết kế công nghệ dập hàn hộp xích máy xới thay cho gò thủ công trước đây, đưa năng suất lao động từ 1 bộ/ca lên 20 bộ/ca; hay công trình thiết kế bể nhúng kẽm loại nhỏ đã tiết kiệm gần 50% lượng điện tiêu hao...

Cũng thông qua các phong trào thi đua, việc chấp hành tốt kỷ luật lao động, các định mức kinh tế kỹ thuật và hoàn thành sớm các tiến độ thi công trong xây lắp các công trình điện đạt chất lượng cao. Từ trong phong trào thi đua, nhiều đơn vị, cá nhân đã trở thành những tấm gương lao động tiêu biểu, được Công ty kịp thời biểu dương và nhân rộng. Riêng trong năm 1999 vừa qua, 100% đơn vị trong Công ty đăng ký thi đua đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và có phong trào thi đua tốt.■

Phụ nữ Cát Tiên với một hướng đi mới

■ LÊ THỊ HIỆP

Cát Tiên, dải đất cuối cùng của tỉnh Lâm Đồng đang còn những gian lao vất vả, đang còn những thăng trầm dưới sự tác động của cơ chế thị trường. Hơn mười năm hình thành và phát triển, với cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, Cát Tiên đã có sự vươn lên về mọi mặt. Cuộc sống đang dần dần thay da đổi thịt trên mảnh đất này - mảnh đất “chưa nắng đã bụi, chưa mưa đã lầy”, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện là một trong những đoàn thể được hình thành và phát triển theo lịch sử của huyện. Bên cạnh sự thăng trầm ấy, hoạt động của Hội Phụ nữ huyện được trau dồi, được rèn luyện nên đã có nhiều khởi sắc, liên tiếp 3 năm liền (1997-1999) được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen với danh hiệu: “Đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào Hội”. Từ niềm tin vào chính bản thân của tổ chức Hội từ cơ sở đến huyện, Hội Phụ nữ huyện Cát Tiên đã không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, chuẩn bị hành trang để bước vào thế kỷ 21, với mục tiêu: “Phụ nữ hoạt động vì bình đẳng, tiến bộ, hòa bình và phát triển”.

Xuất phát từ hai phong trào: “Phụ nữ tích cực học tập,

lao động, sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”, Hội đã chỉ đạo 11/11 cơ sở và chi hội thôn 5 triển khai học tập và thực hiện với trên 2.800 lượt phụ nữ tham gia. Trên cơ sở đó, căn cứ vào thực tế địa phương, Hội các cấp đã coi trọng chương trình bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực cho phụ nữ, Hội đã chỉ đạo 11/11 cơ sở Hội tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền giáo dục nhân dịp 8/3, 20/10 với nhiều hình thức phong phú, thu hút 2058 lượt phụ nữ tham gia. Duy trì tốt và có hiệu quả cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, trong năm đã có 316 lượt chị giúp cho 509 chị mượn số tiền 42.050.000đ, 01 chỉ vàng, 78 con heo giống, 14 bò giống, 1238 kg lúa giống. Bên cạnh đó nhằm góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của địa phương, Hội đã tín chấp cho 624 chị phụ nữ nghèo vay số tiền 1.519.000.000đ, trong đó có 24 chị phụ nữ độc thân, 14 chị thuộc gia đình chính sách, 1 chị phụ nữ dân tộc. Vận động chị em hưởng ứng “Ngày tiết kiệm vì Phụ nữ nghèo” là 2.000.000đ, cho 1 chị phụ nữ nghèo vay để chăn nuôi. Song song với việc vận động phát triển kinh tế, Hội thường xuyên chăm lo đến sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em như vận động phụ nữ có thai khám thai theo định kỳ đạt 70%, phối hợp tổ chức hội thi “Kiến thức nuôi con và bữa ăn hợp lý” cho 43 bà mẹ ở 11 cơ sở hội nhân ngày “Vi chất dinh dưỡng” và “Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển”, 100% trẻ em được tiêm chủng 6 bệnh cũng như uống vắc xin, uống vitamin A. Thực hiện phương châm: “Mỗi cán bộ Hội là một cộng tác viên dân

số". Hội phối hợp vận động 675 ca đặt vòng, 445 cặp vợ chồng sử dụng bao cao su, 359 người uống thuốc tránh thai, 124 ca đình sản. Toàn huyện có 7 tổ và 2 câu lạc bộ Phụ nữ không có người sinh con thứ 3. Phối hợp tuyên truyền trách nhiệm trong phòng chống HIV/AIDS thường xuyên và có hiệu quả. Vận động chị em xây dựng mô hình VAC, đã có trên 1200 chị em thực hiện, vận động giúp trên 10 em học sinh nghèo vượt khó đến lớp. Triển khai chương trình Phòng chống suy dinh dưỡng nhân 20/10, có 1085 chị dự, phối hợp khám miễn phí cho trên 300 lượt cháu trong độ tuổi (0-60 tháng). (Cùng nhân dịp 27/7, Hội phối hợp tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình thương binh liệt sĩ, vận động lập sổ tiết kiệm tặng gia đình anh em tân binh, tham gia phục vụ dân quân luyện tập 250 công và hỗ trợ 1.655.000 đ giúp anh em cải thiện bữa ăn, phối hợp với cựu chiến binh tổ chức gặp mặt các chị là vợ cựu chiến binh nhân 10 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Thực hiện phương châm "Một miếng khi đói bằng một gói khi no", năm qua đã có 337 chị giúp 579 chị vượt qua ốm đau, hoạn nạn, đặc biệt trong đợt lũ từ 28/7 - 13/8, với 417 công lao động, 16 triệu đồng, 3,5 tấn gạo và nhiều áo quần, tranh tre... Do xác định công tác tổ chức là nền tảng, Hội thường xuyên quan tâm đến việc kiện toàn bộ máy hội, đào tạo bồi dưỡng cán bộ từ chi hội đến cơ sở. Năm qua, được sự quan tâm của Huyện ủy, 2 chị thường trực Huyện Hội tham gia học chương trình Cao cấp và Trung cấp lý luận, 11 chị học lớp nghiệp vụ Hội. Phối hợp với Trung tâm chính trị huyện mở 2 lớp bồi

dưỡng nghiệp vụ hội cho 190 chi từ Chi trưởng đến Ban chấp hành cơ sở. Toàn huyện có 11 Ban chấp hành cơ sở gồm 104 chi, với tổng số hội viên 3422 và 100% hội viên đã được phát thẻ hội. Đồng thời, các cấp hội đã làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, kiểm tra giám sát để nhằm bảo vệ đúng - đủ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của phụ nữ và trẻ em. Tham gia hòa giải thành công 12 vụ khiếu nại, tố cáo, 2 lần phát hiện tố giác kịp thời những kẻ lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền đồn nhảm mê hoặc nhân dân, kịp báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý. Với một hướng đi mới trong công tác chỉ đạo kết hợp hướng dẫn trực tiếp của hội phụ nữ cấp trên, của Đảng bộ huyện Cát Tiên, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Cát Tiên đang và sẽ là một trong những đoàn thể hoạt động có hiệu quả của huyện nhà.

Khép lại bài viết này, tôi hy vọng hoạt động của phụ nữ huyện Cát Tiên sẽ đi xa hơn, cao hơn, vươn tới khát vọng của mục tiêu vì sự bình đẳng của xã hội loài người nói chung, phụ nữ nói riêng. Mong sao ước mơ đó sẽ trở thành hiện thực trong một ngày không xa. ■

Lặng lẽ 20 mùa xuân

(Giải nhì cuộc thi viết về gương Người tốt việc tốt
và điển hình tiên tiến tỉnh Lâm Đồng)

■ VĂN VIỆT

Sáng hôm nay hoa đào xuân hé nở mà từng đợt gió mùa đông bắc buốt lạnh vẫn đi về, tôi hẹn gặp được sĩ Phan Thùy Mỹ bên vườn thuốc Cam Ly - Đà Lạt. Ngày cuối năm, chị lại càng bận bịu ngược xuôi lúc đang ở Hà Nội, lúc về thành phố Hồ Chí Minh, về các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam bộ. Chị đi lại như con thoi, lo lắng, chăm chút cho sự sống còn của từng cây thảo dược. Mấy ai trong đời hiểu hết công việc của chị, công việc lặng lẽ chọt đi qua 20 mùa xuân rồi!...

Tôi quen chị chưa lâu, chỉ tình cờ tôi được làm người hàng xóm của chị. Nhà tôi dưới con hẻm sâu, mỗi bận đi làm về đều ngang qua “nhà” chị. Không biết từ lúc nào, căn nhà có dạng kiến trúc đặc biệt ấy, nó như một con thuyền nằm chênh vênh giữa đường Trần Bình Trọng lại in vào tâm trí tôi, gọi lên trong tôi một điệu kỳ diệu mà gần gũi, thân thuộc. Chẳng vì thế mà cái tấm băng hiệu lờ mờ, cũ kỹ kia: “Trung tâm giống cây thuốc Lâm Đồng”, nó được khắc trên công đá vô hồn lại thôi thúc tôi tìm hiểu. Gặp tôi lần đầu, chị Phan

Thùy Mỹ chỉ muốn khép mình. Tôi biết, đối diện với riêng tôi, chị đâu phải vậy. Đồng nghiệp của chị đã chán nản, bỏ khỏi Trung tâm đi làm riêng lâu rồi. Có người mở những quầy kinh doanh thuốc Đông, Tây sang trọng; người khác chưa xoay sở ra vốn liếng, cũng “rao bán” tấm bằng dược sĩ của mình đứng tên trên bằng hiệu cho thuê vẫn có thu nhập hàng tháng gấp bội lần, trong khi chị - người đứng đầu Trung tâm, ngày đêm vắt óc, đầu tư cho những đề án khoa học bảo tồn nguồn gen, phát triển cây thuốc quý trên đất Lâm Đồng - Đà Lạt lại gặp cuộc sống vô cùng khó khăn. Chị say mê nghiên cứu lắm và cũng tự hào với những công trình thành công, nhưng ở thời buổi kinh tế thị trường này, cái nghèo vật chất khiến người ta mặc cảm, ít khi bày tỏ cùng ai. Rất may cho tôi, dần dần chị đã cởi mở.

Chị Mỹ bắt đầu làm việc ở Trung tâm từ năm 1979. Lúc ấy chị vừa tốt nghiệp Đại học Dược ở miền Nam. Chị - một sinh viên vùng sông nước Cửu Long vừa mới ra trường với tuổi xuân ngập tràn ước mơ cống hiến đã chọn vùng rừng núi Lâm Đồng - Đà Lạt làm quê hương thứ hai. Tên gọi Trung tâm mới có sau này, bấy giờ gọi là Trại nghiên cứu dược liệu thuộc Tổng công ty Dược Việt Nam. Thành công đầu tiên của chị và đồng nghiệp dược sĩ, kỹ sư là cấy mô trong ống nghiệm cây sinh địa (*Rehmannia glutinosa* Libosch), một loài thảo dược hiếm quý. Năm ấy về thăm Lâm Đồng, ghé qua thăm Trại nghiên cứu của chị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và lãnh đạo Bộ Y tế tỏ ý khen ngợi, động viên tinh thần lao động sáng tạo của chị và tập thể. Lòng say mê, gắn bó với thảo dược Lâm Đồng dấy lên trong chị từ đây.

20 năm tuổi xuân ở chi đi theo những thăng trầm với Trại nghiên cứu dược liệu Lâm Đồng. Núi rừng Lâm Đồng hào phóng nuôi dưỡng hàng trăm loài dược liệu hoang. Vậy mà bàn tay vô tâm con người ngày đêm tàn phá nó chỉ vì những món lợi nhân tiền. Người ta quản lý rừng nghiêm ngặt mà máu rừng chưa ngớt đổ, hướng hồ nhưng cây thảo dược vô chủ kia, sống bơ vơ trong rừng sâu thì thân phận hẩm hiu làm sao tránh khỏi. Nguy cơ tuyệt chủng thảo dược dự báo cách đây vài thập kỷ. Phải cứu lấy giống loài cây thuốc, đó là bức thông điệp từ lương tri nghề nghiệp của dược sĩ Phan Thùy Mỹ và đồng sự của mình.

Năm 1980, theo Quyết định của Bộ Y tế, Trại nghiên cứu thực nghiệm dược liệu Lâm Đồng thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam và tổ nuôi cấy mô tế bào thực vật thuộc Công ty Dược liệu thành phố Hồ Chí Minh được sáp nhập mang tên “Trại nghiên cứu giống cây thuốc cấp I - Lâm Đồng”. Đến năm 1986, dù nâng cấp thành “Trung tâm giống cây thuốc cấp I Lâm Đồng” nhưng lại xác định là đơn vị sự nghiệp có thu. Cái mốc thời gian nghiệt ngã, kéo dài 12 năm, Trung tâm phải đối phó với cơ chế thị trường: là tiền, là lợi nhuận để tồn tại. Dược cấp đất trồng, nghiên cứu dược liệu ở khu vực cạnh quả đồi Cam Ly, diện tích 70.500 mét vuông và khu vực lòng chảo xã Tà Nung, diện tích 88.481 mét vuông. Trung tâm phải “lấy ngắn nuôi dài” bằng cách sản xuất cao Artichaut, rượu vang dâu, các loại trà Artichaut, Dương cam cúc, sâm quy, hà thủ ô để bán kiếm tiền nuôi sống các đề tài khoa học. Tư nhân bên ngoài mạnh vốn, năng động hơn về giá, lại đủ cách tiếp cận thị trường, nên sản phẩm của Trung

tâm của chị dù đảm bảo được tính cũng chỉ mang lại những doanh thu vô cùng bé nhỏ. Có còn hơn không, bởi mục đích của chị Mỹ còn lớn lao đang chờ. Vâng, chị đã rất lạc quan!

Nhớ lại những năm 1980 - 1985, thời kỳ mà người ta thường gọi là “tập trung bao cấp”, ấy vậy mà ngành dược liệu lâm Đồng lại “hoàng kim” nhất. Chẳng phải vì mục tiêu kinh doanh lỗ lãi, song Trung tâm đã nhân giống hàng vạn vạn cây sinh địa, hà thủ ô cung cấp trên cả vùng sản xuất dược liệu Đà Lạt. Phong trào trồng chế biến thuốc Nam phát triển đến trạm y tế xã, đến mọi nhà. Ở trong nước từ các tỉnh Đồng Nai, Tiền Giang, Sông Bé đến Đăklăk thời ấy luân phiên lên Đà Lạt - Lâm Đồng nghiên cứu nhận về hàng trăm chuyến xe hàng chở giống bạc hà, quế... mở rộng vùng dược liệu. Sau cơ chế mở, dược liệu từ Trung Quốc tràn vào trong nước, giá thành vô cùng rẻ, sản xuất dược liệu không chỉ riêng Lâm Đồng, Đà Lạt tự khắc lâm vào tình trạng phá bỏ đến ngày nay. Trung tâm có chức năng lưu giữ, bảo tồn và di thực các loài dược liệu quý, phải ngậm ngùi nhìn những cây thuốc của mình chết dần, chết mòn, vì không còn đất sống. Nhiều loài dược liệu trong nước hoạt chất cao hơn dược liệu Trung Quốc, mình không làm được ở giai đoạn sơ chế nên khi nâng lên thành hàng hóa không bảo đảm được giá trị. Lỗi này thuộc về các nhà quản lý chiến lược, quản lý vĩ mô từ Trung ương. Kể cả bây giờ, hàng trăm dược sĩ Việt Nam cứ nghĩ đến dược liệu Trung Quốc hiện diện ồ ạt trong nước lại chạnh lòng, xót xa.

Cùng như đồng nghiệp trong nước, vượt lên tâm trạng ngậm ngùi, dược sĩ Phan Thùy Mỹ ngày ngày quây quần cùng

cán bộ, dược sĩ, kỹ sư Trung tâm nhân giống cây mô thành công ngoài cây sinh địa, còn có cỏ ngọt (*Stevia rebaudiano* Betoni), bạc hà (*Mentha arvensis*), cà Úc (*Solanum laciniatum*), ba gạc Ấn (*Solanum laciniatum*), tam thất (*Panax pseudo ginseng wall*). Trung tâm còn thuần hóa nhiều giống dược liệu hoang như lão quang thảo, sài hồ, xuyên khung, bạch chỉ...

Tôi đồng cảm với những kết quả khiêm tốn, vô giá của chị. Còn nhớ năm 1993, trông thấy cảnh nghèo ở Trung tâm, các nhà khoa học Ấn Độ đã tặng hệ thống thiết bị hiện đại xây dựng phòng sinh trưởng thực vật, giá trị 30 ngàn đô la Mỹ thông qua Đại sứ quán tại thành phố Hồ Chí Minh. Chị mừng lắm, vì nhờ thế mà làm thêm được nhiều việc. Bạn ưu ái mình không thể phụ lòng, nhưng ngặt nỗi lại thiếu dây chuyền phối hợp đồng bộ nên chị lại lo âu, trăn trở...

Ngày 20/12/1996, một “kỷ nguyên” mới mở ra với Trung tâm, với cuộc đời dược sĩ Phan Thùy Mỹ khi Bộ trưởng Bộ Y tế ra quyết định sáp nhập đơn vị của chị trực thuộc Viện Dược liệu Trung ương. Không thu bù chị nữa mà kinh phí nghiên cứu khoa học được cấp từ Trung ương, dầu chưa nhiều (200 triệu đồng một năm), nhưng đã khép lại gần hai thập kỷ lao đao, khốn khó. Thiếu biên chế, thiếu nhân sự, chị tìm lại những đồng nghiệp cũ. Họ đã ổn định, giàu có hết rồi, không ai dành bỏ lỡ cơ nghiệp đang lên. Chị quay về các trường đại học thử việc, tuyển dụng những sinh viên mới ra trường gắn bó với sự nghiệp khoa học. Đến giờ chị vừa định biên 7 kỹ sư sinh học và kỹ sư nông nghiệp cùng 3 dược sĩ, tạm đủ cho nhu cầu nghiên cứu dược liệu đến năm 2000.

... Hai mươi năm miệt mài nghiên cứu, thực nghiệm giữa nghèo khó, chật vật, Trung tâm Dược liệu Lâm Đồng lưu giữ nguồn gen 70 loài thảo dược quý hiếm. “Thổ nhưỡng, khí hậu Lâm Đồng mình phù hợp lắm!” - chị Mỹ không giấu nổi niềm vui. Tôi kể với chị số liệu mà tôi thu thập được: Lâm Đồng mỗi năm tiêu thụ trên 50 ngàn tấn dược liệu từ Trung Quốc, chị Mỹ không lấy làm bất ngờ, lại còn nói thêm: “Đó là thu mua đã qua sơ chế, nếu quy ra thành tươi phải nhân đến 7, 8 lần. Nước mình chưa làm được, nhưng tin chắc sẽ có một ngày...”.

Vâng, một ngày tốt đẹp đang mở ra trên vùng dược liệu Lâm Đồng khi ngày 18/12/1998, Bộ trưởng Bộ Y tế ra quyết định phê duyệt dự án 3.560 triệu đồng để đầu tư, cải tạo nâng cấp hai trại nghiên cứu trồng, chế biến dược liệu của Trung tâm tại Cam Ly và Tà Nung, bắt đầu khởi động đầu xuân 1999 và khánh thành vào năm 2000. Tôi chúc mừng niềm vui đến chị Mỹ, đến Trung tâm. Bất chợt tôi nhận ra Dược sĩ Mỹ, người nữ giám đốc Trung tâm này chưa phải già nhưng đã không còn trẻ trung nữa. Xuân Kỷ Mão, xuân thứ 20 trên đất Lâm Đồng, chị có kinh nghiệm của một thời trẻ trung ấy để tiếp tục công việc lặng lẽ của mình... ■

K'Brel- nhà triệu phú trẻ

■ THANH DƯƠNG HỒNG

Về xã Tân Châu (Di Linh) tôi đã gặp gỡ một triệu phú trẻ là con trai đầu của một gia đình triệu phú giàu có nhất xã Tân Châu, đó là K'Brel (dân tộc Kơ Ho) 31 tuổi đang sống tại thôn 4. K'Brel cho biết: Cha anh là ông K'Phèng, hiện nay ông đang sản xuất 8 ha cà phê, cây ăn trái, mỗi năm ông thu nhập 400-500 triệu đồng từ kinh tế vườn. Đầu năm 1999 vừa qua, K'Phèng được Hội Nông dân tỉnh chọn cử đi dự gặp mặt những nông dân sản xuất giỏi toàn quốc tổ chức tại Hà Nội.

Vừa học hết lớp 12 (năm 1989), K'Brel lấy vợ ở riêng và được cha cho 2 ha đất vườn, 1 ha đất ruộng và một vài phương tiện khác để lập nghiệp. Nhờ đức kết kinh nghiệm truyền thống của gia đình và được bồi dưỡng kiến thức về trồng trọt, chăn nuôi qua các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật do Đoàn thanh niên và ngành khuyến nông thường xuyên tổ chức, cộng với đức tính cần cù, chịu khó chí thú vươn lên làm giàu, 2 ha đất vườn K'Brel chuyên trồng cà phê xen kẽ các loại cây ăn trái và 1 ha đất ruộng bà con vay sản xuất 6 sào (trà lúa) K'Brel chỉ để lại 4 sào trồng lúa. Ngoài ra, K'Brel còn chăn nuôi heo, bò để lấy phân chuồng để bón cho cây cà phê.

Sau hơn 8 năm (1990-1999) cần cù bón chăm, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào trồng trọt và chăn nuôi nên sản lượng thu hoạch cà phê, cây ăn trái, lúa của gia đình K'Brel luôn đạt khá cao. Trung bình mỗi năm, gia đình K'Brel thu hoạch từ 4-6 tấn cà phê nhân và từ 4 sào ruộng nước cũng đem về 1,8 tấn lúa. Mỗi năm nhà triệu phú trẻ này thu nhập từ 100-120 triệu đồng (Nếu ở những thời điểm cà phê được giá thì mức thu nhập của gia đình K'Brel còn cao hơn).

Liên tiếp nhiều năm gần đây nhờ thu nhập khá cao, kinh tế gia đình nhà triệu phú trẻ này không ngừng được nâng lên. K'Brel xây cất nhà mới khang trang, mua sắm nhiều tiện nghi sinh hoạt đắt tiền và mua các máy móc, các dụng cụ lao động tiếp tục đầu tư cho sản xuất làm giàu cho kinh tế gia đình những năm tới.

“Vậy hiện nay, anh có phải là một hộ gia đình trẻ có mức thu nhập cao nhất trong thanh niên xã Tân Châu?” - Tôi hỏi. Nhà triệu phú trẻ khiêm tốn cười trả lời: “Không đâu, mình mới là người thu nhập kha khá thôi - nhiều người giàu hơn nữa...”. K'Brel cho biết: Số thanh niên trong xã Tân Châu có mức thu nhập từ cây cà phê mỗi năm trên dưới 100 triệu đồng thì nhiều lắm. Chỉ riêng ở thôn 4 của K'Brel có đến vài chục hộ như gia đình thanh niên K'Bối, K'Brôi, K'Jim... thu nhập mỗi năm từ 120-160 triệu đồng. Và, theo K'Brel: vì trong xã Tân Châu có nhiều hộ thanh niên làm ăn giỏi, giàu có đã làm cho thanh niên phải ra sức phấn đấu, thi đua sản xuất, không dám lười biếng sợ bà con bè bạn cười... Nhờ vậy mà phong trào lao động sản

xuất, thanh niên lập nghiệp phát triển khá mạnh ở Tân Châu.

Là một triệu phú trẻ, có mức thu nhập cao giàu có trong vùng, từ năm 1998 đến nay, K'Brel còn tích cực tham gia mọi hoạt động xã hội ở địa phương. Hiện nay, K'Brel là Phó bí thư Đoàn, Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên xã Tân Châu hoạt động nhiệt tình trong công tác Đoàn - Hội ở địa phương. Vốn có trình độ văn hóa lớp 12, K'Brel còn được nhân dân và chính quyền xã Tân Châu tín nhiệm giao phụ trách nhiều công tác của xã như: Ban văn hóa xã, Ban công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình... ■

Những người lính trong đời thường

■ NGUYỄN CHÍ LONG

Tời đổ mưa. Đẩy vội chiếc xe vào góc sân, chưa kịp bước vào nhà đã thấy ông Đình chạy từ ngoài vườn cà phê về.

- Chào chú, mời chú vào nhà chơi.

- Kia, bác ướt hết rồi.

- Ướt, nhưng mừng lắm chú ạ - Vừa lau người, ông vừa hồ hởi nói như khoe - Đà Lạt năm nay bị hạn, hồ Sương Mai cạn khô, cây cối như nghẹn lại. Mấy hôm nay trời mưa, những trận mưa đầu mùa làm bừng lên màu xanh của cỏ, cây, hoa lá. Cứ tưởng năm nay mất mùa cà phê, nhưng giờ thì chắc ăn rồi, hoa nở trắng vườn. Chú tính, lương hưu có khá hơn mấy năm trước nhưng sao đủ nuôi hai cháu ăn học đại học. Bà ấy nhà tôi lại đau yếu luôn. À này, nghe nói Nhà nước ta mới công nhận thêm 5 giáo sư, phó giáo sư cho Học viện phải không?

- Đúng đấy bác ạ! Hiện nay, mọi người đang sôi nổi chuẩn bị kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Học viện.

- Ủi nhỉ! Thế mà đã 19 năm mình xa Học viện.

Ông Đình lặng đi, trầm tư. Ông vào Đà Lạt được một năm thì nghỉ hưu. Lúc mới về, kinh tế gia đình khó khăn

lắm. Vết thương cũ lại tái phát, bữa ăn thì toàn “bo bo”. Bà đứa con trai cứ như “tầm ăn rồi” chưa đến tháng đã hết lương hưu. Mượn ngân hàng được ít tiền, ông bà tập nuôi heo. Từ một cặp heo, rồi hai, ba, năm cặp, lãi đủ trả ngân hàng còn dư ra nuôi thêm heo nái. Ông cười vui: “Tớ là từ heo đi lên đấy!”.

- Còn cà phê nữa chứ! Tôi chen vào.

- Ủ, cà phê! - Ông thủng thẳng - Lúc đó khu đồi trước mặt cỏ cây rậm rạp. Mình phát hoang, mỗi ngày dăm mười mét vuông. Lúc đầu trồng khoai lang vừa cho người, cho heo. Sau thấy dân trồng cà phê, mình bắt chước làm theo họ. “Kiến tha lâu cũng đầy tổ”, chỉ vài năm đã có cả trăm gốc cà phê. Cứ vậy, người nuôi heo, heo nuôi cà phê, mỗi năm cũng lời dăm bảy triệu.

- Giờ thì ra sao, bác?

- Giờ hả? Ổn Đăng, ơn trời sắm đủ cả rồi, còn thiếu gì đâu. Các cháu cũng đã trưởng thành. Mà mình già rồi, thôi không nuôi heo, chăm ít cây cà phê, cây hồng dương già.

Tôi vui lây niềm vui nho nhỏ nhưng tràn đầy hạnh phúc lộ rõ trên khuôn mặt đã nhăn nheo của ông già 70 tuổi ấy.

Cưỡi chiếc xe cà tàng tiếp tục cuộc “du lịch” ngày chủ nhật, tôi đến thăm ông Võ Cương - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường. Ông nguyên là đại tá, cán bộ phòng Nghiên cứu khoa học quân sự. Thấy ông đang hí hoáy ghi ghi chép chép trên bộ bàn ghế kê ngoài hiên, tôi lên tiếng:

- Chào bố già, làm gì mà chăm chỉ thế!

- Chú Long hả, vào chơi! Mình đang viết bản báo cáo phối hợp giáo dục thế hệ trẻ cho Hội cựu chiến binh phường.

- Chà, mấy ông già cũng thích lớp trẻ vậy ha!

- Đây là nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam đó. Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh từ Trung ương đến phường xã đã có những hội nghị liên tịch với Ban chấp hành Đoàn thanh niên các cấp phối hợp xây dựng, giáo dục thế hệ trẻ. Mấy năm trước phong trào thanh niên của phường yếu lắm. Hội Cựu chiến binh đã chủ động nhận trách nhiệm trước Đảng ủy phường phối hợp với Đoàn thanh niên giáo dục những thanh niên chậm tiến. Thấy các cháu hư, ông bà, cha mẹ ngồi yên sao được. Có 25/30 cháu hư nay đã tiến bộ trở thành đoàn viên và gia nhập tự vệ phường, 12 cháu lên đường nhập ngũ trở thành quân nhân gương mẫu. Hội còn giúp kinh phí gần 2 triệu đồng cho 7 chi đoàn thanh niên hoạt động...

- Các cụ đã tuổi cao mà vẫn hoạt động mạnh ghê!

- Lúc đầu về nghỉ, ai cũng nghĩ mình sẽ được “vui thú điền viên” sau mấy chục năm đi chiến đấu. Nhưng thực tế cuộc sống và tình hình xã hội lại cuốn hút anh em chúng mình vào công việc. Cả phường có 154 hội viên cựu chiến binh thì 138 đồng chí đảm nhận các công tác về Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể ở 78 tổ dân phố, 11 khu phố và cơ quan phường, có 55 hội viên đảm nhận các đội dân phòng và tổ an ninh nhân dân.

Chúng tôi đang say sưa trò chuyện thì bác Cương gái xách một thùng nặng từ hồi nhà đi vào.

- Gì vậy bác?

- Sữa bò.

- Hai bác cũng nuôi bò sữa?

- Làm kinh tế phụ mà, trước nuôi hai, nay già rồi chỉ nuôi một. Mỗi ngày cũng được vài chục lít sữa trừ chi phí hàng tháng cũng thu lời gần triệu bạc.

- Hai bác giỏi quá, có lẽ phải viết báo nêu gương người tốt việc tốt.

- Vợ chồng tôi thì làm được gì, nếu làm kinh tế thì chú phải viết về ông Trọng, ông Lưu, ông Cảnh, ông Cường, ông Huynh, ông Cẩm, ông Phúc... Các ông ấy, vừa nhiệt tình công tác xã hội vừa làm kinh tế giỏi. Nhưng mà... có lẽ những người được bà con trong phường rất quý mến, tin yêu phải kể đến ông Lê Kích, ông Trà Công, ông Trần Anh Huấn. Riêng ông Công, ông Huấn là hai trong số ba đại biểu của phường vừa được Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt bầu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ 6.

Ông Võ Cương kể về các đồng đội của mình trong đời thường say sưa như kể về những trận chiến đấu mà ông đã từng tham gia trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Ông Trà Công, nguyên là Đại tá, Phó giáo sư, Chủ nhiệm khoa Hóa học Học viện. Về hưu được ít ngày thì phường mời ông ra làm việc. Ông được bầu làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường. Hàng ngày với chiếc xe đạp cũ kỹ, ông đi cả trăm lần tới từng tổ dân phố thăm các cựu chiến binh. Nhiều lần ông đã dành lương hưu của mình mua đường sữa thăm hỏi, an ủi các thương binh lúc trái gió trở trời, bệnh tình tái phát. Ông rất nghiêm khắc với mình nhưng bao dung độ lượng với mọi người xung quanh. Đã hai khóa liền, ông là Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố và là Hội thẩm Tòa án Nhân dân Đà Lạt.

Ông Trần Anh Huấn, nguyên là thượng tá, đảng ủy viên Học viện. Ông là con người của hoạt động thực tiễn. Với cương vị Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HDND phường, ông lăn lộn với phong trào, với công việc. Chiếc xe đạp theo ông đi mòn các lối xóm. Hộ nào còn đói, thiếu ăn, mái trường nào bị đột, trẻ em nào còn hư... ông cùng với Đảng ủy, ủy ban và các đoàn thể, dựa vào dân giải quyết thấu lý, đạt tình.

Tôi rút rè hỏi ông Võ Cương:

- Nghe nói có một vài bác về nghỉ nhưng không hăng hái hoạt động lắm, phải không bác?

- Ủ, cũng có chuyện ấy. Có anh về hưu mấy năm rồi không nộp giấy sinh hoạt Đảng, cũng không tham gia Hội CCB. Có ông trong sinh hoạt cứ hay phát ngôn lung tung làm phức tạp hóa nội bộ. Nhưng chúng tôi có thể bảo nhau được, lính với nhau cả mà.

“Chúng tôi bảo nhau được, lính với nhau cả mà”. Câu nói thật giản dị mà triết lý làm sao. Những người đã đổ một phần xương máu trong chiến tranh để giành lại ngày thanh bình hôm nay, họ có biết bao chiến công lẫy lừng. Vậy mà về với đời thường, họ sống thật giản dị, thanh bạch. Giản dị, thanh bạch cả trong cách nghĩ, còn sống thì còn làm việc, việc gì có lợi cho dân, cho nước, “ích nước lợi nhà” thì mình làm.

Đã xế trưa. Tôi xin phép ra về. Xiết chặt tay người lính già, trong tôi trào dâng niềm tin, niềm tự hào khó tả. ■

Sự mẫu nhiệm của tình yêu

■ HỒ NGỌC THIÊN PHƯƠNG

Tôi gặp anh trên những dàn giáo của công trường xây dựng đang dang dở, mùi hồ - mùi gạch hòa quyện vào nhau tạo nên một không khí rất công trường. Anh kéo tôi vào câu chuyện - trong căn phòng vừa mới tô xong, cái không khí ẩm thấp vẫn còn ở đây:

“Ngày ấy khi còn là một cậu bé 17, 18 tuổi bị bạn bè dụ dỗ tôi sa vào con đường nghiện ma túy. Thế là, tất cả tiền bạc, của cải trong gia đình đều qua bàn tay tôi - trắng toát và rỗng tuếch. Cái bầu không khí nghiện ngập ấy bao trùm lấy tôi - tôi luôn sống trong cảnh bần cùng, thiếu thốn. Ngày ấy tôi đi phụ hồ, xây dựng một căn nhà tập thể cho giáo viên trường cấp I, mà hồi đó làm gì đúng xây, chỉ là bê gạch, trộn hồ, thế mà cũng có người để ý - một cô giáo trường làng vừa đẹp vừa giàu lòng nhân ái”.

Anh mỉm cười: Những chai sạn hiện lên khuôn mặt đã qua bao nhiêu lần sương gió trong cuộc đời dường như không bao giờ đếm được. Anh nhắm mắt lại, tất cả quá khứ hiện dần lên - “chỉ có tình yêu thật sự mới giúp người ta bước ra khỏi những vùng đen của cuộc đời - Anh kể tiếp - “cô giáo trường làng và tôi yêu nhau, không biết bao nhiêu bất trắc trong cuộc sống xô đẩy, nào là định kiến của gia đình, áp

lực của xã hội, chênh lệch về kiến thức, môi trường giao tiếp... tất cả tạo nên một khoảng cách vô hình làm cho chúng tôi dường như ngày càng xa nhau hơn, cứ tưởng rằng vậy là hết, thế mà...

Bằng tất cả lòng nhân ái và tình yêu tha thiết tôi từ bỏ ma túy - Điều mà cả cuộc đời không đủ nghị lực để cắt đứt sợi dây vô hình ràng buộc tôi và làm khổ tâm không biết bao nhiêu người. Dường như tôi chưa bao giờ tin vào điều đó, ngay đến tận bây giờ, nhiều lúc ngồi nghĩ lại nếu bên cạnh mình không có một tấm lòng thì chắc chắn giờ này tôi đã chìm ngập trong thuốc trắng.

Trong tay tôi ngày ấy chỉ là cái bay, tôi lao đầu vào công việc để tìm cho mình một chút vốn xây dựng gia đình. Những lần vã thuốc làm tôi cạn kiệt sức lực, rồi miếng cơm manh áo cứ đè nặng trên đôi vai, tương chừng ngày ấy tôi gục ngã nếu không có một tấm lòng thật sự. Tôi quay trở về gia đình để tìm một ít vốn nhưng sự tin tưởng trong gia đình đã hết đi từ lâu, nhiều người không tin tôi - họ tìm mọi cách để “tống khứ” thằng con bất trị ra khỏi làng, ra khỏi mảnh đất mà nó đã lớn lên. Tôi cảm thấy bơ vơ và lại lao vào con nghiện. Mà cái chất “quái đản” này thật kỳ lạ, quay trở lại với nó như mình được sinh ra lần thứ 2 - Nghiện ngập nặng gấp cả bội lần...

Cô giáo trưởng làng thất vọng khi tôi quay lại với ma túy. Mặc những lời răn đe, cô ấy ra đi. Tôi chơi vơi giữa cuộc sống bởi mất một vòng tay mà chắc là suốt cuộc đời không bao giờ tìm thấy nổi. Tôi lại lún sâu vào con đường ma túy nhưng trong lòng vẫn ấp ủ một sự quay trở về dù là vô vọng. Đối với tôi cuộc sống chỉ là con số không tròn trĩnh. 6 tháng trời - một sự vô vọng dường như là dấu chấm hết cho cuộc đời. Cô giáo trưởng

làng quay về “làng” cũ. Lần này tôi từ bỏ ma túy bằng sự im lặng. Những lần tôi vã thuốc, đau đớn và dần vật lộn sao. Cô ấy làm đủ cách trên đời giúp tôi và may mắn tôi đã chiến thắng. Anh ngừng lại, rít một hơi thuốc thật dài, nói tiếp: “Điều quan trọng là sự động viên, cái tình cảm nhẹ nhàng mà gia đình, người thân dành cho mình, đây là động lực lớn nhất. Gia đình đóng một vai trò hết sức quan trọng”. Anh kéo tay áo cho tôi xem, những vết kim thâm, những hình xăm, chữ xăm vẫn còn rõ mồn một và kể tiếp câu chuyện về cuộc đời “tôi biết mình bây giờ phải sống có trách nhiệm, từ người phụ hồ, mình lao động cật lực để rồi trở thành một ông chủ thầu”. Anh có tỳ meo nào để bước một bậc thang dài của sự thành công này không - Tôi hỏi - Tất cả chỉ là phép mầu nhiệm của tình yêu thôi. Thế là tôi và cô giáo trường làng đến với nhau. Ngày ấy chỉ là một căn nhà cấp 4, thế mà giờ đây có cả một ngôi nhà 3 tầng ngay mặt phố, đó là sự phấn đấu cả một đời người đấy!”.

Anh thôi không nói về mình nữa, anh nói nhiều về “cô giáo trường làng”, nói về sự hy sinh, lòng bao dung của người vợ, người mẹ. Nếu cuộc sống không có những con người như thế thì giờ đây số phận của anh sẽ ra sao, có còn góp mặt trên cuộc đời này không?

Tôi hỏi anh có muốn nhấn nhủ điều gì với giới trẻ. Anh trầm ngâm suy nghĩ rồi chậm rãi: “Lớp trẻ ư - nếu họ biết định hướng ngay từ đầu, nếu họ có nghị lực và nếu họ được gia đình cùng cộng đồng tin yêu khuyến khích tôi chắc lớp trẻ hôm nay sẽ vượt lên mọi định mệnh vươn tới tương lai để ích nước, lợi nhà và để xây dựng một cuộc sống gia đình ấm no lành mạnh!■

Con đường gắn với tên anh

■ XUÂN TRÀNG

đường hẻm 1 Hải Thượng, phường 5 - Đà Lạt, nhiều người gọi con đường ra vào lối xóm này là “con đường anh Thành” thay vì một lời khen, một lời ca ngợi, lòng biết ơn chân thành của bà con đối với anh. Là con đường vào hẻm khu dân cư nên chưa có sự đầu tư nào đáng kể của Nhà nước và địa phương mà chủ yếu là dựa vào sức dân là chính, từ việc giao thông đi lại đến hệ thống cấp điện, cấp nước cho sinh hoạt. Con đường hẻm lổn nhổn đất đá, mù bụi về ngày nắng, lầy thụt về ngày mưa, đến người đi bộ cũng phải mon men dò dẫm chứ đừng nói đến người điều khiển xe đạp, xe máy, ô tô...

Mưa năm nay tầm tã, kéo dài hết đợt này sang đợt khác, cả đoạn đường dài hàng trăm mét lầy thụt, ai đi qua cũng vừa tránh né, vừa ca cẩm. Anh Thành nhìn cảnh bà con qua lại, lặn lội vất vả mà lòng không yên, anh đã huy động con cháu lớn trong nhà cùng mình ra đào đắp, san lấp những chỗ lầy lội, anh đích thân bỏ tiền ra mua mấy xe đá dăm, gạch vụn và cùng con cháu dầm, nện cho con đường êm, nhẵn, phẳng phiu. Những bờ cây dại bên đường um tùm được anh phát dọn quang đảng và khơi thông

cống rãnh thoát nước cho sạch sẽ. Thấy bố con anh Thành cần mẫn làm việc vì con đường cho cả lối xóm đi lại, và đây không phải là lần đầu tiên mấy bố con anh Thành bỏ công của tu bổ, nhiều bà con trong xóm, nhất là cánh thanh niên nam nữ đã rủ nhau ra chung sức làm việc. Cả xóm trên con đường này trở thành một công trường lao động tập thể vui vẻ vì sự phong quang sạch đẹp của con đường và cũng qua đó tăng thêm tình đoàn kết của mọi người trong xóm. Tuy chưa có điều kiện thi công được con đường thật đàng hoàng như ý muốn. Song với sự chủ động, gương mẫu, miệng nói tay làm của anh Thành, con đường hẻm của xóm đã thay đổi hẳn bộ mặt, góp phần cải thiện nếp sống văn hóa, văn minh ở cơ sở.

Từ khi về ở đây, anh Thành và gia đình đã bỏ ra một khoản tiền không nhỏ để xây dựng đường ống dẫn nước sinh hoạt tới khu vực dân cư mà trước kia chưa có. Đường ống nước không chỉ phục vụ cho gia đình mà anh còn vui vẻ giúp các gia đình khác chưa có điều kiện, thiết kế đường ống, được mắc nối tiếp dẫn nước sạch vào nhà mình mà không đòi hỏi một điều kiện nào khác.

Hệ thống lưới điện vào xóm xưa nay đã quá cũ kỹ, đường dây chằng chịt, chập vạ, mắc trên những cột bê tông khẳng khiu, xiêu vẹo, đường điện thường bị chập, mất điện mỗi khi có mưa to, gió lớn và hàng cột chênh vênh tạm bợ kia luôn đe dọa đến sự an toàn của các gia đình. Anh Thành chủ động đề xuất, trực tiếp làm việc với cơ quan điện lực và được cơ quan chủ quản cho xây

dựng lại một đường dây dẫn điện với hàng cột bê tông mới, chắc, đẹp, cao ráo với những đường dây bọc nhựa đạt tiêu chuẩn an toàn cho việc tải điện với công suất ngày càng cao cho khu vực này.

Thế là từ đường đi, lối lại, hệ thống điện và nước dọc con đường, có công lao không nhỏ của anh Trương Công Thành, một người lao động bình dị, luôn cởi mở, chân thành trong cuộc sống, người thợ sửa chữa xe máy đó thật xứng đáng với sự tin yêu của mọi người trong xóm. ■

Làm việc hết mình vì bà con

■ THU HIỀN

Đó là ý kiến nhận xét của đông đảo bà con ở xã Quảng Trị (huyện Đa Tề) khi nói về bác Lê Kim Văn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Còn bác Văn thì tâm sự rất thật rằng: “Muốn vận động được mọi người, trước hết gia đình mình phải gương mẫu, bản thân phải làm việc hết mình vì bà con”. Với suy nghĩ đó, hơn 18 năm qua, bác Văn đã luôn tận tụy với việc làng, việc xã và đã để lại nhiều tình cảm tốt đẹp trong lòng nhân dân.

Năm 1981, cùng với hàng trăm hộ gia đình từ Hải Lăng, Triệu Phong (tỉnh Quảng Trị), gia đình bác Lê Kim Văn vào xây dựng quê hương mới trên đất Lâm Đồng. Tuy là vùng đất mới nhưng phần lớn diện tích canh tác ở xã Quảng Trị là đất bạc màu, lại nằm trên vùng thường xuyên chịu hậu quả của thiên tai, lũ lụt nên mặc dù bà con có tần tảo, một nắng hai sương thì cuộc sống cũng chưa thoát ra được cảnh khó khăn, số hộ đói nghèo trong xã còn chiếm tỷ lệ cao. Nhưng có lẽ đến Quảng Trị, ai cũng phải cảm nhận ngay được không khí yên ả của một vùng quê nghèo nhưng sâu đậm tình làng nghĩa xóm. Bác Văn cho biết: Từ khi thành lập xã, Quảng Trị được quy hoạch thành 7 cụm dân cư (7 thôn), mỗi thôn có một ban

công tác và 2 tổ Mặt trận. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” được triển khai ở xã Quảng Trị từ năm 1996, đến tháng 10/1999, cả 7 thôn trong xã đã hoàn thành cuộc vận động này, 100% hộ gia đình cam kết thực hiện 6 tiêu chuẩn và 5 nội dung xây dựng khu dân cư có cuộc sống mới. Từng thôn có quy ước về cuộc sống mới, trong đó chú trọng giáo dục nhân dân ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, ngăn ngừa tệ nạn xã hội và phát huy tinh thần tương thân tương ái trong làm ăn cũng như trong quan hệ cuộc sống. Điển hình như ở thôn 3: Từ 74 hộ gia đình đều nghèo khó, các tổ công tác Mặt trận đã vận động bà con đoàn kết, xây dựng quỹ tình nghĩa để tự giúp đỡ lẫn nhau, nên sau 3 năm thực hiện cuộc vận động, hiện thôn chỉ còn 5 hộ nghèo (do neo đơn, đau ốm). Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tệ nạn xã hội ở xã Quảng Trị được duy trì và đạt kết quả cao nhất huyện. Nhiều năm liền Quảng Trị được công nhận là địa bàn trong sạch, không có tệ nạn xã hội... Có được những kết quả trên, ngoài sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, công đầu được ghi nhận là vai trò của tổ chức Mặt trận ở cơ sở mà đứng đầu là bác Chủ tịch Lê Kim Văn.

Mặc dù đã 70 tuổi, nhưng bác vẫn hoạt động xã hội rất tích cực. Tất cả các cuộc vận động như: sản xuất giỏi, đóng thuế nông nghiệp, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, quyên góp ủng hộ Cu-ba, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt... Bác thường đến từng hộ gia đình, giải thích chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cho dân nghe. Nhờ có trí nhớ tốt cộng với lòng nhân ái, sự thông minh, nhanh nhạy nên mọi mâu

thuần, thắc mắc của bà con đều được bác Văn vừa dùng tình cảm, vừa giải thích các điều luật để giải quyết. Phần lớn các vụ xích mích, mâu thuẫn trong làng xóm đều được bác tìm hiểu cặn kẽ và hướng dẫn cho cán bộ Mặt trận ở các thôn hòa giải.

Mặc dù hoàn cảnh gia đình bác cũng rất khó khăn: Vợ mất sớm, một mình bác nuôi dạy các con khôn lớn, trưởng thành. Ngày nay, tuy các con rất có trách nhiệm với bác, nhưng bác Văn vẫn hàng ngày gương mẫu trong lao động sản xuất trên mảnh vườn của mình. Mỗi năm ngoài tiền lương của Nhà nước, bác thu nhập thêm 7 triệu đồng từ công sức lao động của chính mình. Bác tâm sự: “Trước khi là cán bộ Mặt trận, tôi đã có hơn 10 năm làm Chủ tịch Hội Nông dân ở xã này. Muốn vận động bà con sản xuất giỏi, trước hết mình phải giỏi đã, làm hoài rồi nó cũng quen, bây giờ lớn tuổi rồi nhưng tôi vẫn thích lao động lắm”. Tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu đó là hai đức tính tốt đẹp nhất của bác Văn luôn được các cán bộ ở xã Quảng Trị ca ngợi. Đồng chí Nguyễn Phú Khánh, Bí thư Chi bộ xã đã đánh giá rất cao vai trò của tổ chức Mặt trận ở xã là: Phần lớn các mâu thuẫn, xích mích trong các mối quan hệ gia đình, quan hệ xã hội đều được Mặt trận hòa giải nên trật tự và an toàn xã hội ở xã kinh tế mới này được bảo đảm. Nhiều năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã hỗ trợ đắc lực cho tổ chức Đảng, chính quyền trong các cuộc vận động toàn dân, đặc biệt là hai cuộc vận động xóa đói giảm nghèo và xây dựng khu dân cư có cuộc sống mới. ■

Đạ Tông vượt khó

■ THI HOÀNG

Đạ Tông là một trong ba xã Đam Rông của huyện Lạc Dương. Nếu Đam Rông là một thung lũng vô cùng khó khăn của huyện này thì Đạ Tông là lòng chảo khó khăn nhất của thung lũng ấy. Lòng chảo này là nơi cư trú của 694 hộ (4.409 khẩu) người dân tộc M'Nông, Cil có nhiều cống hiến trong kháng chiến trước đây. Ngay từ 1995 - năm đầu tiên thực hiện một chương trình đầu tư mới cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng - chính quyền tỉnh đã quyết định chọn Đạ Tông là một trong mười xã điểm để đầu tư xây dựng kinh tế - xã hội. Đã 5 năm trôi qua, việc đầu tư theo chương trình xã điểm cho Đạ Tông đã mang lại những kết quả như thế nào?

Đạ Tông có diện tích tự nhiên là 14.560 ha, trong đó diện tích đất lâm nghiệp chiếm đến 12.343 ha (chủ yếu là rừng phòng hộ đầu nguồn Sêrêpok) diện tích đất canh tác của xã là 538 ha, trong đó lúa nước có 246 ha, 150 ha lúa thổ, 95 ha cây công nghiệp (chủ yếu là cây điều). Như vậy bình quân mỗi hộ có 0,77 ha đất nông nghiệp, trong đó đất có cây công nghiệp dài ngày tính bình quân mỗi hộ là 0,15 ha.

Cùng với các địa phương khác, ngay từ sau giải phóng, công cuộc định canh định cư ở Đạ Tông đã được tiến hành. Tuy nhiên, công bằng mà nói thì việc thực hiện định canh định cư trong suốt những năm này không mang lại hiệu quả cao như mong đợi. Mãi đến năm 1995, ở Đạ Tông vẫn còn đến 587 hộ thiếu ăn, trong đó có 412 hộ thiếu ăn từ 1-3 tháng/năm (59,3%), số hộ thiếu ăn từ 3-6 tháng là 175 hộ (25,2%). Cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh trong những năm này chủ yếu là 3,5 km đường giao thông rải đá cấp phối bị xuống cấp nghiêm trọng, một trường tiểu học 11 phòng, một trạm xá 24m² bằng ván lợp tôn, 5 giếng đào và vài công trình thủy lợi không phát huy được hết hiệu quả. Nhận xét về kinh tế - xã hội của Đạ Tông trước 1995, lãnh đạo huyện Lạc Dương cho rằng: tập quán du canh du cư của đồng bào vẫn còn phổ biến, dân có chú trọng cây lương thực nhưng do trình độ thâm canh kém nên quanh năm vẫn còn nhiều hộ thiếu đói; hiện tượng học sinh bỏ học còn phổ biến, bệnh tật phát triển mạnh nhất là vào những lúc giao mùa về thời tiết.

Trước thực tế đó, năm 1995, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng chọn Đạ Tông là một trong 10 xã điểm. Con số thống kê cho thấy: Từ 1995 đến nay, bằng các nguồn vốn, Nhà nước đã đầu tư vào đây 9 tỷ 860 triệu đồng. Trong đó vốn vay chiếm hơn 3,2 tỷ đồng và vốn cấp phát là 6 tỷ 632 triệu đồng. Nguồn vốn này được chia ra như sau: Vốn Trung ương 6 tỷ 552 triệu đồng và vốn thuộc ngân sách địa phương là 3 tỷ 308 triệu đồng. Từ nguồn vốn này, Đạ Tông đã đầu tư trồng mới 157,6 ha cà phê và 205 ha điều, chăn nuôi 152 con bò và giao khoán quản lý bảo vệ rừng 4.980 ha. Như vậy, mô hình

“Vườn hộ - chăn nuôi - quản lý bảo vệ rừng) ở Đạ Tông đã được hình thành. Đồng thời các cơ sở hạ tầng ở đây cũng đã được đầu tư một cách đúng mức: đường trung tâm cụm xã 2,3 km, đường liên thôn 1,8 km, 4 cầu gỗ, 30 phòng học, 3 trạm xá, 1 quầy dịch vụ tổng hợp, 1 trạm khuyến nông - khuyến lâm, 6 công trình thủy lợi nhỏ, 8 giếng nước sạch nông thôn... Có thể nói hướng đầu tư vào Đạ Tông theo chương trình xã điểm đã đúng hướng, tạo được nền tảng cần thiết cho việc ổn định lâu dài cho bà con người dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa. Đến lúc này Đạ Tông đã có 1.159 ha đất canh tác nông nghiệp, trong đó hai loại cây cà phê và điều chiếm đến 426 ha, diện tích còn lại là đất thổ và lúa nước. Cả xã đã có 379 ngôi nhà ván, trong đó có 189 nhà ván lợp tole, 8 máy bơm nước, 14 máy xay sát, 9 máy tuốt lúa, 20 xe gắn máy, 55 tivi, 19 đầu video, 373 radio, 154 thủy điện nhỏ và 42 giếng nước sinh hoạt. Nhờ thế đời sống của bà con hiện đã khá hơn xưa rất nhiều, thu nhập bình quân mỗi năm từ 6-7 triệu đồng có 189 hộ (đây là số hộ có tích lũy, chiếm 23,8% tổng số hộ), từ 3-5 triệu đồng có 462 hộ (đủ ăn, 58,2%), số hộ nghèo đói có thu nhập dưới 2 triệu đồng mỗi năm chỉ còn lại 142 hộ (18%). Điều đáng nói nữa là: Đạ Tông là xã đầu tiên ở huyện Lạc Dương được công nhận là xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

Tuy việc đầu tư cho xã điểm Đạ Tông là đúng hướng và đã mang lại những kết quả thiết thực, song trong thực tế triển khai thực hiện vẫn còn không ít vấn đề rất đáng quan tâm. Trước hết là việc đầu tư phát triển cây công nghiệp dài ngày. Diện tích cây điều được đầu tư theo chương trình của

xã Đa Tông có lúc lên đến 205 ha, nhưng việc chăm sóc không đúng mức nên trong mùa khô năm 1998 và 1999 đã bị cháy đến gần 30 ha, hơn 39 ha khác bị thú rừng phá hoặc chết do hạn. Hiện chỉ còn lại 136 ha nhưng trong số đó chỉ có 22 ha phát triển tốt, cây kém phát triển chiếm đến 56 ha, diện tích còn lại là phát triển trung bình. Vấn đề khác: Chăn nuôi đại gia súc. Cả xã hiện có 1.168 con trâu bò, tập trung ở 485 hộ dân (số hộ toàn xã hiện nay là 793 hộ) đạt tỷ lệ 2,38 con/hộ (thực chăn nuôi) - một tỷ lệ khá cao so với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên số hộ có chăn nuôi biết làm chuồng trại chỉ chiếm chưa đến 1/3, đặc biệt là trong tổng đàn chỉ có 207 con biết kéo cày!

Tất nhiên là vẫn còn những thiếu sót, nhưng nhìn chung, việc đầu tư cho Đa Tông theo chương trình xã điểm trong vòng 5 năm qua đã mang lại những kết quả đáng khích lệ. Điều quan trọng nhất đáng ghi nhận là qua đó đã tạo được nền tảng cơ bản và lòng tin của dân để Đa Tông vươn lên xóa đói giảm nghèo, xóa bỏ dần khoảng cách giữa đồng bào người kinh và đồng bào người thiểu số. Và, nền tảng ấy sẽ càng thêm vững chắc nếu chủ dự án biết khắc phục những khiếm khuyết không đáng có như vừa nêu. ■

Tân Châu rộn rã sắc xuân

(Giải ba Cuộc thi viết về gương Người tốt việc tốt
và điển hình tiên tiến tỉnh Lâm Đồng)

■ PHAN VĂN ĐỒNG

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế mới... từ trước đến nay thường là những vùng nghèo khổ, thiếu thốn nhất. Thế nhưng điều này bây giờ không còn đúng với mảnh đất Tân Châu (huyện Di Linh) - một xã đồng bào dân tộc thiểu số và dân kinh tế mới. Đến Tân Châu trong những ngày đầu xuân, ai cũng cảm nhận được cái không gian mênh mông xanh tít tằm mắt của những vườn cà phê, nghe tiếng máy xay sơ chế cà phê rộn rã trong khắp các thôn xóm... Tân Châu của một thời phát nương làm rẫy, du canh du cư, sống trong nghèo đói mọi bề giờ đã không còn nữa. Tân Châu bây giờ đã thực sự là “xứ sở của những tỷ phú người dân tộc thiểu số”. Cuộc sống nơi đây là một minh chứng không thể phủ nhận được về chính sách kinh tế, chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta và cũng là nơi để khẳng định: Đồng bào dân tộc thiểu số cũng biết làm giàu và biết xây dựng một làng quê Việt Nam mới thanh bình, hạnh phúc.

NHỮNG TỶ PHÚ HÔM NAY

“Nhờ ơn Đảng, nhờ ơn Nhà nước chỉ cho cách làm ăn

nên đồng bào mình bây giờ sướng lắm rồi; không đói khổ như ngày xưa nữa. Gia đình mình mỗi năm thu khoảng 200-300 triệu đồng. Cái nhà này mình mới xây hơn 300 triệu đấy"! -Anh K'Phôi, một nông dân người K'Ho ở thôn 4 - xã Tân Châu vui vẻ khoe khi chúng tôi đến thăm nhà anh. Và anh ruột của K'Phôi là K'Phèng cũng có ngôi biệt thự trị giá trên 400 triệu đồng. Chuyện giàu như hai anh em nhà K'Phèng của người dân tộc ở Tân Châu quả thật khó mà ngồi kể hết. Cả xã hiện có 1.445 hộ với 7.590 khẩu (đồng bào các dân tộc thiểu số có 789 hộ với 4.758 khẩu) thì có 289 hộ giàu (có thu nhập mỗi năm từ 150 triệu đồng đến 700 triệu đồng), 445 hộ khá (thu nhập từ 100 triệu đồng trở lên)... và chỉ còn 43 hộ nghèo là những hộ vừa mới chuyển cư đến, không còn hộ đói. Điều đáng nói hơn nữa ở đây là đồng bào dân tộc thiểu số có 244/289 hộ giàu, 243/445 hộ khá... của xã. Anh Ân Văn Thôi (dân tộc Sán Dìu) có nhà xây hơn 350 triệu đồng, có xe ô tô hiệu Toyota, mỗi năm thu khoảng 25 tấn cà phê nhân... nhưng vẫn bảo tôi: "Nhà em còn thua xa nhiều nhà khác". Quả thật nhiều hộ đồng bào dân tộc thu mỗi năm 500-700 triệu đồng, xây nhà trị giá 600-800 triệu đồng như hộ ông Đặng Tích Hoa (dân tộc Nùng), ông Chê A Mộc (dân tộc Sán Dìu)... Người dân tộc đã bao đời uống nước sông nước suối, ngủ trong những túp lều, trên nhà sàn chịu mưa chịu gió... vậy mà giờ đây nhiều nhà có giường hộp Hồng Kông, máy hút bụi, điện thoại, dàn CD loại xịn, tủ lạnh Sanyo, toilet lát gạch men kiểu Ý với những bồn tắm American bóng lộn... Nhiều vị lãnh đạo của Trung ương, của tỉnh khi về thăm Tân Châu đã không khỏi ngạc nhiên và trầm trồ khen ngợi sự đổi thay

nhanh chóng cả về kinh tế lẫn nếp sống văn hóa của đồng bào. Nhìn tận mắt thấy cái giàu của đồng bào mà cứ ngỡ như đang nghe Chính phủ phác họa một viễn cảnh cho nông thôn Việt Nam trong mấy thập kỷ tới. Đến thôn 5, chúng tôi bắt gặp cả dãy biệt thự “sang hơn thành phố” của đồng bào dân tộc và thấp thoáng trong những vườn cà phê của địa hình núi đồi chập chùng là những ngôi biệt thự sang trọng đủ kiểu luôn làm ngạc nhiên những người từ nơi khác đến.

Anh Tạ Văn Thành (dân tộc Sán Dìu) - Chủ tịch xã cho biết; Xã tập trung phát triển và thâm canh cây cà phê. Hiện nay cả xã có hơn 4 nghìn ha cà phê. Sản lượng cà phê nhân tăng nhanh từ 240 tấn năm 1990 lên 4.000 tấn năm 1999. Theo đó thu nhập bình quân đầu người cũng tăng nhanh hàng năm và năm 1999 đạt 7 triệu đồng/người. Cả xã có 712 hộ có nhà xây kiên cố (trong đó có rất nhiều biệt thự), 683 gia đình có nhà bán kiên cố và không còn gia đình ở nhà tạm; 34 gia đình có xe ô tô, 650 hộ có máy cày và máy xay - sấy sơ chế cà phê, 95% số hộ có tivi và xe gắn máy các loại. 100% gia đình được dùng điện trong sinh hoạt và sản xuất. Tuy đường điện thoại kéo về chưa hết các thôn song đã có 175 hộ mắc điện thoại... Những con số nối liền những con số đã khái quát được một bức tranh tươi sáng của vùng đất này.

SỨC MẠNH CỦA MỘT CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC

Trước năm 1990, Tân Châu vẫn còn là một vùng quê nghèo khó, hàng năm tỉnh còn phải cứu trợ lương thực. Thế nhưng sự giàu có đã đến nhanh chóng khi lãnh đạo địa phương có những quyết sách đúng hợp “ý Đảng lòng dân”. 9 dân tộc

anh em (Coho, Nùng, Thái, Sán Dìu, Tày, Khơme, Kinh...) sống trên địa bàn xã đã không phân biệt dân tộc, người cũ hay người mới đến... mà luôn đoàn kết, chung lưng đấu cật trong cuộc sống hàng ngày. Đầu những năm 1990 khi giá đất tăng vọt, nhiều nơi trong tỉnh đồng bào đã bán đất thì ở Tân Châu đồng bào nghe theo lời Đảng không bán đất. Nhờ thế mà Tân Châu đã nhanh chóng đổi đời. Đồng bào ở đây làm giàu cho gia đình mình và còn luôn giúp người khác cùng giàu. Anh K'Nhor, Bí thư xã cho biết: "Đồng bào giúp nhau nhiều lắm. Đồng bào cho mượn tiền không tính lãi, giúp nhau cấy giống, máy móc sản xuất, vật tư nông nghiệp... mỗi năm số tiền này đạt cả tỷ đồng. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày thì cùng chung hiếu hỉ, không phân biệt sự khác nhau về phong tục, tập quán giữa các dân tộc". Sức mạnh ấy còn là sự đồng lòng xây dựng thôn xã trên mối quan hệ thân ái và dân chủ. Lãnh đạo xã chỉ cho chúng tôi những con đường thôn rộng 8-10m mới rải nhựa phẳng lỳ, những ngôi trường mới lên tầng kiên cố, những đường dây điện vì vụ trong gió nối liền các thôn... và cho biết phần lớn vốn để xây dựng những công trình này là do nhân dân tự nguyện đóng góp. Xã thực hiện rất tốt vấn đề "dân chủ cơ sở". Anh Ân Văn Thôi ở thôn 5 cho biết: con đường nhựa vào thôn 5 do đồng bào trong thôn xin phép xã rồi xây dựng. Xã quản lý về mặt pháp lý còn dân bàn bạc quyết định mức đóng góp tự nguyện theo thu nhập thực tế của từng gia đình (chứ không phân bổ theo hộ hoặc theo nhân khẩu), dân giám sát thi công... và anh đã đóng góp 7,3 triệu đồng. Với cách làm ấy mà mặc dù gần đây, mức đầu tư của Nhà nước cho xã ít nhưng cơ sở hạ

tăng nông thôn, các công trình phúc lợi... của Tân Châu vẫn được xây dựng nhanh và ngày càng khang trang hơn.

Không chỉ ấm no về kinh tế, Tân Châu còn là vùng quê có đời sống văn hóa lành mạnh; và đặc biệt là bình yên về an ninh trật tự. Đảng bộ và chính quyền Tân Châu vận dụng tốt các bài học “lấy dân làm gốc”, “đại đoàn kết dân tộc”... nên không có việc truyền đạo trái phép, không có án hình sự... Đảng bộ xã Tân Châu phát triển nhanh từ 3 đảng viên khi mới thành lập xã nay lên 46 đảng viên. Với những việc làm hợp “ý Đảng lòng dân” như thế, Tân Châu tạo nên sức vươn “Phù Đồng” cho mình. Và cũng nhờ thế, năm 1998 Chính phủ tặng Cờ luân lưu cho xã vì có thành tích xuất sắc toàn quốc về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, liên tục từ năm 1990 -1995 và năm 1999 được Bộ Công an (Bộ Nội vụ) tặng Cờ “Thi đua xuất sắc toàn quốc” về phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”, được Bộ Nội vụ tặng lá cờ đầu toàn quốc xây dựng lực lượng công an 7 năm (1989-1996), Đảng bộ xã từ năm 1995 đến nay được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu của tỉnh... Và xã cũng vinh dự được tỉnh đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động trong Đại hội thi đua toàn quốc sắp tới.

VÀ SẮC MÀU TƯƠI SÁNG CỦA TƯƠNG LAI

Anh K'Bret, trưởng thôn 4 khẳng định: “Trong vài năm tới, Tân Châu sẽ hết hộ nghèo và đời sống mọi mặt sẽ được nâng cao hơn rất nhiều”. Quả thật bây giờ điện đã về đến mọi nhà; và theo kế hoạch thì cuối năm 2000 toàn bộ đường liên thôn sẽ được nhựa hóa. Mọi nhà đã dùng nước sạch và nhiều nhà có hệ thống bơm nước vòi

để sử dụng như ở thành phố. Xã có mạng lưới y tế phát triển đến thôn và một trạm y tế khang trang. Anh K'Phòi tâm sự: “Đồng bào mình bây giờ biết kế hoạch hóa gia đình rồi. Sinh nhiều không có thời gian và sức khoẻ để đi làm. Đói khổ như ngày xưa. Sợ lắm”. Diện tích cà phê thu hoạch sẽ tăng lên trong những năm tới... Hiện nay Câu lạc bộ gia đình 20 tấn cà phê nhân của xã đã ra đời. Và Tân Châu sẽ giàu hơn, khang trang hơn vì xã đã có đủ trường lớp mẫu giáo, có 10 phòng học kiên cố, 23 phòng học bán kiên cố cho hệ thống tiểu học và trung học cơ sở, có 57 em theo học các trường đại học và cao đẳng. “Ngày xưa mình không được đi học cái chữ nên khổ lắm. Bây giờ có điều kiện rồi phải cho con cái học tới đại học chứ!” -anh K'Bith bảo với chúng tôi như thế. Cũng vì tương lai con em mà đã có một số gia đình về thành phố. Hồ Chí Minh mua nhà cho con ở học.

Đất trời đang vào xuân và tôi cảm nhận ở Tân Châu mùa xuân đang đến sớm hơn nhiều vùng quê khác. Mùa xuân rộn ràng khoe sắc trên từng khuôn mặt của những con người ở đây. Nghĩ tới mùa xuân, nghĩ tới một tương lai sán lạn hơn cho đất Tân Châu và cho tất cả những vùng nông thôn khác trên cả nước, nhất là những vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôi không khỏi bật cười hy vọng khi nhớ tới lời hỏi nhỏ của một chàng tử phú người Sán Diêu ở Tây Châu khi đưa chúng tôi đi thăm vườn cà phê: “Anh cho em biết khi nào ở đây phủ sóng điện thoại di động để em và nhiều người nữa mua dùng. Không có điện thoại di động phải chạy đi chạy lại giữa các vườn cà phê... mất công lắm”. ■

Những người hiến đất xây trường ở Bảo Lâm

(Giải ba Cuộc thi viết về gương Người tốt việc tốt
và điển hình tiên tiến tỉnh Lâm Đồng)

■ VIẾT TRỌNG

3 trong 4 hộ này là người dân tộc Mạ. Tất cả đều nghèo, nhưng vì “tương lai của con em”, họ sẵn sàng hiến đất để xây phân trường mầm non thị trấn Lộc Thắng.

Người đầu tiên mà tôi đến nhà là cụ K'Bọ. Cụ năm nay đã 80 tuổi nhưng trông hầy còn khỏe mạnh. Lúc tôi đến cùng khu phố trưởng K'Túi, cụ đang lúi húi bên lò rèn để đánh một cái xà gạt (dụng cụ làm nương phát rẫy của người dân tộc). Cụ bảo: “Tôi già rồi, ở nhà rảnh rỗi làm mấy thứ này để nhà dùng”. Ly do mà cụ hiến đất hết sức đơn giản: “Con cháu tôi đông lắm, tôi có 9 con còn sống, 27 đứa cháu, cần đi học. Nên khi cán bộ đến hỏi, tôi đồng ý”. Mảnh đất mà 4 người đồng hiến, vị thế khá đẹp, bằng phẳng, sát gần đường lớn, ngay khu dân cư, lại gần thị trấn Lộc Thắng nên theo anh K'Túi, bán cũng được không ít tiền. Đất cụ K'Bọ có bề ngang 11m, bề dài 45m, bán ra cũng trên dưới 2 cây vàng. Cụ K'Bọ cười: “Tôi cũng biết chuyện này (chuyện mua bán, giá cả), nhưng già rồi, muốn góp một phần cho tương lai con cháu”. Cụ cười trông thật

hiền và phúc hậu.

Trong tổng diện tích 2000m² của phân trường mầm non Lộc Thắng thì mảnh đất của cụ K'Bọ là lớn nhất. Ba người hiền đất còn lại là K'Bơnh (7mx45m), K'Hiếu (6mx45m) và anh Trần Quốc Việt nhường mảnh vườn sát hiền nhà phía tây để làm con đường khá rộng vào trường. Cũng giống như cụ K'Bọ, gia cảnh của 3 người cũng không khá giả gì. Nhà K'Hiếu có đến 8 đứa con, chạy ăn làm lụng cật lực. Nhà K'Bơnh đỡ hơn một chút nhưng dù còn trẻ cũng có đến 4 con. Gia đình anh Việt đi kinh tế mới, từ thành phố Hồ Chí Minh lên đây mua đất cất nhà lập nghiệp và ngôi nhà gỗ cũng tuềnh toàng lắm. Đất đai ven thị trấn nên có giá và mỗi gia đình cũng chẳng nhiều nhận gì. Khi tôi đến cả ba đều đi làm rẫy. Chị K'Sộ, vợ của K'Bơnh, là một cô giáo của trường mầm non vừa xây, đưa tôi ra sau nhà, chỉ lên mái nhà bếp dọn nát và nói: "Tôi đi dạy, chồng làm rẫy, cũng khó khăn lắm. Định sửa sang lại nhà bếp nhưng chưa có tiền. Ở đây sát đường, một mét đất mặt tiền người ta bán 7 chỉ vàng, phía sau đó sâu một chút nhưng một mét đất cũng đến 4 chỉ. Gia đình tôi khi biết xây trường cũng đồng ý hiến cho Nhà nước".

Theo anh K'Tiểu, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Lộc Thắng và anh K'Túi, khu phố trưởng thôn Sa Sàng, người dân ở đây 70% là người dân tộc thiểu số nhưng đã ý thức được tầm quan trọng của việc học hành cho con cháu. Thôn Sa Sàng hiện đã có 2 con em là sinh viên đại học là K'Mec (học năm thứ hai khoa Lâm sinh ở trường Đại học Nông Lâm (thành phố Hồ Chí Minh) và K'Da

Thái (học năm thứ nhất kinh tế nông lâm - Đại học Tây Nguyên). Còn số học cấp 2, cấp 3 trong thôn rất nhiều. Nhờ ở vùng ven thị trấn nên cuộc sống người dân có nhiều tiến bộ. Nhiều gia đình người dân tộc thiểu số đã biết cách làm ăn, biết gửi con cháu còn nhỏ đến trường mầm non, mẫu giáo. Trước khi có ngôi trường này, các cháu mẫu giáo phải lội bộ gần 2 km ra trường chính Lộc Thắng. Nên khi nghe chính quyền vận động người dân hiến đất xây trường mầm non ở đây, nhiều người rất hoan nghênh, trong đó có 4 hộ trên đã tự nguyện hiến đất.

Ngôi trường 3 phòng với tổng kinh phí 140 triệu đồng do Christina Noble Foundation (CNF) - một tổ chức từ thiện của Anh quốc tài trợ, thông qua Ủy ban Bảo vệ Chăm sóc Trẻ em Lâm Đồng - khi vừa xây xong (tháng 4/1999) đã thu nhận hơn 100 cháu của thôn vào học. Nhìn ngôi trường, cụ K'Hết - già làng thôn Sa Sàng hồ hởi: “Trường đẹp, tuổi già tôi rất phấn khởi. Thôn chúng tôi con cháu còn nhiều, già muốn xin thêm một cái nhà như thế này nữa”. Còn cô Nguyễn Thị Nhiên - hiệu trưởng trường mầm non Lộc Thắng thì ao ước; “Trường làm xong, nhưng sân trường, nhà vệ sinh chưa có. Các cháu học mẫu giáo lại cần nước sạch. Các cô giáo dạy ở đây vừa rồi phải ra nhà dân xin nước từng thùng gánh về thật tội. Tôi muốn làm tiếp các công trình phụ, nhưng việc huy động vốn nhà nước - nhân dân cùng làm ở vùng này rất khó vì người dân còn nghèo, thành thử chưa biết tính sao?”. Vừa qua, bà Helen Pistolàs, đại diện cho tổ chức CNF cùng nhóm phóng viên Đài BBC lên thăm ngôi trường, đã rất

hài lòng về chất lượng xây dựng và khi nghe nguyện vọng của cô hiệu trưởng, bà hứa rằng tổ chức CNF sẽ tiếp tục tài trợ hoàn thiện các phần còn lại, trong đó có xây dựng 1 giếng bơm và bể chứa nước lọc cho các cháu.

Riêng ông K'Tiểu, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Lộc Thắng cho tôi biết rằng, thể theo nguyện vọng của 4 hộ hiến đất, thị trấn sẽ cân đối ngân sách để hỗ trợ cho mỗi gia đình một ít để gọi là đền bù công sức khai phá. Ông còn đề nghị biểu dương họ trước mọi người. Vâng, những nghĩa cử như vậy rất đáng được biểu dương. ■

Tâm hồn triệu phú dành cho trẻ em bất hạnh

■ TRUNG DÙNG

Cách đây hơn 6 năm, Báo Nhân Dân số 14078 ra ngày 15/10/1993, trên trang nhất mục “Người tốt việc tốt” đăng bài “Tấm lòng dành cho trẻ em bất hạnh”. Người trong bài đó là anh Trần Văn Tây, thợ đóng giày dép ở thành phố Đà Lạt, với tay nghề hơn 30 năm anh đã sáng tạo nhiều kiểu dáng giày dép da nam, nữ, trẻ em để nuôi sống gia đình. Không những các con anh bị câm điếc bẩm sinh mà anh còn chăm sóc dạy nghề giày dép cho các em khuyết tật câm điếc khác có nghề và việc làm ổn định. Những sản phẩm giày dép của các em làm ra mỗi tháng thu nhập từ 350 nghìn đồng đến 400 nghìn đồng.

Sau khi bài báo phát hành rộng rãi trên toàn quốc, các nhà doanh nghiệp tư nhân từ tỉnh Thanh Hóa đến TP. Hồ Chí Minh và bạn bè thân thuộc đón nhận và cảm kích về tấm lòng của anh Trần Văn Tây. Không phụ lòng bạn bè cùng với tình thương bao dung, Trần Văn Tây dần từng bước đầu tư thêm thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm nên được khách hàng mến mộ tìm đến.

Ai cũng thừa nhận sản xuất hàng hóa giày dép theo

theo cơ chế thị trường để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội là điều cần thiết. Bên cạnh đó do nhu cầu về học nghề của các trẻ em bất hạnh, và cùng với mục đích dạy nghề, tạo việc làm cho các em bị câm điếc lớn tuổi mà chủ yếu là ở các trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật trong tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt mà anh Trần Văn Tây tâm sự với chúng tôi: Nếu các em được học nghề và thành nghề làm giày dép thì gia công hoặc công khâu một đôi giày là 3.500 đồng/đôi. Các em sẽ làm trong 1 tháng trên 100 đôi giày thu nhập bình quân của mỗi người từ 350 nghìn đồng/người/tháng. Có được một sản phẩm đạt yêu cầu về chất lượng thật không đơn giản, nhất là công đoạn vô da vào cỡ khung kích thước, đóng, gò mũi tạo dáng, dán đế cao su, khâu chỉ tạo thành phẩm cho đôi giày luôn luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ, khéo léo của đôi bàn tay và sự thông minh của các em.

Để các em có việc làm ổn định quanh năm, thời gian qua do có đồng vốn tích lũy và tiết kiệm, anh Trần Văn Tây đã đăng ký kinh doanh tại phòng Thương mại của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Lạt với tổng số vốn và tài sản là 20.000.000 đồng. Và thuê một góc mặt bằng ở đường 3/2 Đà Lạt làm nơi giao dịch và quan hệ mua bán giày dép sỉ, lẻ. Thế nhưng đồng vốn kinh doanh đến tiền thuê mượn mặt bằng hàng tháng: 1.500.000 đồng. Tiền kê khai thuế và nộp thuế hàng tháng: 500.000 đồng bị yếu đi khi số sản phẩm giày dép do các em câm điếc làm ra ngày càng nhiều, đồng vốn tiết kiệm và tích lũy cũng bị hao hụt giảm dần so với giá cả biến động và chi phí mua nguyên liệu ảnh

hưởng không nhỏ tới đồng vốn tiết kiệm trong gia đình.

Bên cạnh đó do chưa nắm vững thông tin tiền tệ về việc cho vay “Quỹ xóa đói giảm nghèo”, “Quỹ giải quyết việc làm” của các Hội, đoàn thể thanh niên, phụ nữ... Hoặc nếu như anh đã có đồng vốn tích lũy, mở tài khoản tại các ngân hàng với tài khoản tiền gửi tiết kiệm có lãi suất ưu đãi để thanh toán chắc sẽ bớt phần gánh nặng trong các khoản chi phí về thuế. Giả như anh được sự hỗ trợ đầu tư của các liên doanh, xí nghiệp, công ty giày dép ở trong nước hoặc một đơn vị Trung tâm bảo trợ xã hội hay Trung tâm đào tạo nghề và giới thiệu việc làm trong tỉnh Lâm Đồng thì anh sẽ có thêm cơ hội sản xuất giày dép và dạy nghề cho các em bất hạnh. Và thị trường tiêu thụ sản phẩm giày dép của các em làm ra có thể xuất khẩu trực tiếp trong nước hoặc nước ngoài. Qua đó đồng vốn tích lũy mua sắm trang thiết bị, nguyên liệu và nộp thuế kinh doanh cũng đỡ phần nào cho anh.

Nhưng dù sao có đồng vốn là tiền đề pháp lý trong đầu tư, hợp tác sản xuất hàng hóa giày dép. Không những đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, mà còn đáp ứng nhu cầu dạy nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho các em có việc làm ổn định, mà anh Tây hằng mong muốn.

Dù những khó khăn về đồng vốn cũng như khả năng cạnh tranh sản phẩm với các cơ sở sản xuất và các cửa hiệu kinh doanh khác. Song điều quan trọng vẫn là chất lượng, kiểu dáng làm sao cho phù hợp với thị hiếu và hợp túi tiền của người tiêu dùng. Những đôi giày, đôi dép mà anh đã tạo hoa văn trên mặt giày bằng các đường chỉ

may rất kinh điển, song vẫn là nét tạo dáng cho phù hợp với văn hóa thời trang giày dép hiện đại, phong phú, đa dạng và sinh động, có sức hấp dẫn.

Do thực tế phát triển tiếp thu nền văn hóa tiên tiến, cũng như kế thừa phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Văn hóa thời trang giày dép trở thành ngành công nghiệp hiện đại, nó đã và đang là một động lực phát triển kinh tế phục vụ trong đời sống xã hội mà anh Tây nói với chúng tôi: Với nhiệt huyết và bằng những kinh nghiệm, nếu có một cơ sở liên doanh, hoặc xí nghiệp hay công ty sản xuất giày dép anh sẵn sàng hợp đồng gia công các loại sản phẩm da giày, từ vô da cỡ giày, kích thước, đóng đế, khâu chỉ đế giày đến đánh bóng, đánh xi-ra. Anh ký nhận về để cho các em cầm điếu làm gia công dưới dự chỉ dạy của mình nhằm tăng thêm thu nhập và nâng cao tay nghề.

Với tình thương và tấm lòng nhân ái của người thợ giày - nhà kinh doanh Trần Văn Tây trong những năm tháng qua anh đã giúp ích cho đời và làm giàu cho bản thân mình. Xã hội có hàng ngàn cách làm kinh tế, song cái tâm, gắn với cái tài của người thợ giày Trần Văn Tây thực sự đã giúp cho những số phận éo le nhìn thấy ánh sáng của tương lai hòa chung vào guồng quay xây dựng một xã hội ấm no và hạnh phúc. ■

Tuổi trẻ Công an Lâm Đồng vững vàng tiếp bước cha anh

■ PHÙNG TẮT THÀNH

G iữa không gian lồng lộng cao xanh và cái nắng, cái gió rất riêng của mùa xuân Đà Lạt, dưới chân tượng đài liệt sỹ có một đoàn quân đội ngũ chỉnh tề hướng về bàn thờ Tổ quốc, nơi ấy trong hương trầm nghi ngút là hình ảnh Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc đang lắng nghe và mỉm cười với họ.

Đó là quang cảnh trang nghiêm và đầy xúc động trong buổi lễ báo công dâng Bác của tuổi trẻ Công an Lâm Đồng do Ban Thanh niên Công an tỉnh tổ chức tại Nghĩa trang liệt sỹ Đà Lạt. Sau buổi lễ tôi tìm gặp các anh trong Ban Thanh niên Công an tỉnh để tìm hiểu và ghi chép lại đôi điều.

Anh Lương - ủy viên Ban Thanh niên xúc động nói: “Phải vất vả, công phu lắm mới tổ chức được buổi lễ này nhưng nó thật sự có ý nghĩa và là nguồn động viên tinh thần to lớn đối với đoàn viên thanh niên trong lực lượng Công an chúng tôi”. Quả vậy, còn gì thiêng liêng hơn, đáng tự hào hơn khi được dâng lên Bác và các anh hùng liệt sỹ những thành quả mà phong trào Đoàn Công an tỉnh Lâm Đồng đã gặt hái qua nhiều năm phấn đấu. “Trong tổ chức Đoàn của chúng tôi

không có chi đoàn yếu kém”- Đó là câu nói đầy tự tin của anh Phong, Trưởng Ban Thanh niên Công an tỉnh và cũng là sự khẳng định cho những gì mà các anh cùng tập thể đoàn viên thanh niên Công an Lâm Đồng không ngừng vươn tới. Thành tích mà Đoàn Thanh niên Công an tỉnh đạt được trong những năm qua thật đáng trân trọng: 4 năm liền (1996-1999) được Tỉnh Đoàn Lâm Đồng tặng Cờ đơn vị xuất sắc, hàng chục tập thể, hàng trăm cá nhân được Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn và Giám đốc Công an tỉnh tặng bằng khen. Trong phong trào thi đua học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, Đoàn thanh niên Công an tỉnh Lâm Đồng đã được Bộ Công an tặng Bằng khen, 3 tập thể chi đoàn và 3 cá nhân được Tổng cục Xây dựng Công an Nhân dân tặng Bằng khen, đó là chưa kể những bằng khen, giấy khen đột xuất cho những thành tích của nhiều đoàn viên thanh niên đã dũng cảm trong cuộc đấu tranh chống các loại tội phạm bảo vệ sự bình yên của cuộc sống.

Để có được những thành quả ấy, công tác Đoàn và phong trào thanh niên Công an tỉnh Lâm Đồng đã vượt qua nhiều khó khăn to lớn. Anh Việt - một ủy viên khác của Ban Thanh niên tâm sự: “Ban Thanh niên chúng tôi tuy có 5 người nhưng chỉ có anh Phong là chuyên trách còn lại 4 người kiêm nhiệm, công tác chuyên môn lại rất bận rộn nên nhiều khi Ban Thanh niên phải họp hành ngoài giờ. Lực lượng đoàn viên thanh niên tuy đông nhưng tuổi bình quân cao lại công tác, chiến đấu trên nhiều lĩnh vực khác nhau nên độ phân tán lớn, rất khó tổ chức các hoạt động phong trào, đã vậy kinh phí lại eo hẹp, dụng làm chuyện gì cũng ngại”.

Vậy bí quyết nào đã giúp Đoàn thanh niên Công an tỉnh Lâm Đồng vượt qua khó khăn đạt được nhiều thành tích tốt như thế? Anh Phong cho biết: “Phong trào Đoàn của chúng tôi luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy Công an tỉnh và Tỉnh Đoàn Lâm Đồng, bản thân chúng tôi luôn tìm tòi, xây dựng những mô hình mới, điều quan trọng nhất là phải làm cho đoàn viên thanh niên gắn bó với Đoàn và nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của tuổi trẻ lực lượng Công an Nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, từ đó tự giác, tích cực tham gia các hoạt động phong trào và nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”. Chỉ đơn giản vậy nhưng tôi biết để nói lên được điều đó các anh - những cán bộ đoàn đã phải trải qua nhiều trăn trở. Tìm hiểu thêm tôi được biết trong những năm qua Ban Thanh niên Công an tỉnh đã nghiên cứu đề ra nhiều mô hình hoạt động rất thiết thực và hiệu quả. Trong công tác chuyên môn đã tổ chức ký kết giao ước thi đua “học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân” giữa các chi đoàn trong toàn lực lượng Công an tỉnh, phát động phong trào “Đoàn viên thanh niên xung kích trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và phong trào đoàn viên thanh niên nghiêm túc thực hiện điều lệnh Công an Nhân dân” mà trọng tâm là xây dựng các công trình, phần việc thanh niên. Trong công tác Đoàn đặc biệt chú trọng tổ chức phong trào thi đấu thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, giao lưu kết nghĩa, tích cực thực hiện và tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn cùng nhiều phong trào khác do Tỉnh Đoàn và Ban Thanh niên Bộ Công an phát động.

Tất cả các phong trào trên đều được đoàn viên thanh niên tham gia với lòng nhiệt tình và sự say mê của tuổi trẻ, qua phong trào rất nhiều đoàn viên đã trưởng thành, được đứng vào hàng ngũ của Đảng, trở thành những chiến sĩ thi đua, chiến sĩ giỏi của lực lượng Công an tỉnh. Khi tôi hỏi về những định hướng cho công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Công an tỉnh trong thời gian tới, anh Lương nói: “Năm nay là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm những sự kiện trọng đại của dân tộc, lại là năm thanh niên, chúng tôi sẽ có rất nhiều việc phải làm. Trước mắt là tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào đang có, triển khai cuộc vận động đoàn viên phấn đấu sớm trở thành đảng viên và tổ chức thêm các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để chào mừng các ngày lễ lớn năm 2000 mục tiêu là phải giữ vững được cờ đơn vị xuất sắc của Tỉnh Đoàn Lâm Đồng”.

Trước khi chia tay các anh tôi hỏi: “Mùa xuân này, trước thềm thiên niên kỷ mới các anh có ước muốn điều gì không?”. Trầm ngâm một lúc, anh Phong mới trả lời: “Nếu được, tôi chỉ mong sẽ có một ngày cùng anh em đoàn viên thanh niên Công an tỉnh Lâm Đồng ra Hà Nội báo công với Bác tại nơi Người yên nghỉ và được thưa với Người rằng tuổi trẻ Công an Lâm Đồng luôn sát cánh cùng tuổi trẻ cả nước không ngừng phấn đấu vươn lên để vững vàng tiếp bước cha anh trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, vì bình yên cuộc sống, vì hạnh phúc của mọi người”. Câu trả lời khiến tôi thật bất ngờ và xúc động. Vâng! Tôi tin và mong cho ngày ấy sẽ đến với các anh! ■

Ký ức đồng đội

■ TRẦN VĂN DŨNG

Rời quân ngũ, trở về cuộc sống đời thường, Đại tá Trần Dân nhiều lần cùng đoàn người viếng nghĩa trang liệt sĩ trong các ngày lễ kỷ niệm hàng năm. Sau mỗi lần cắm nén hương vào lư hương chung đặt dưới cờ Đảng, cờ Tổ quốc, bia tưởng niệm “Tổ quốc ghi công” thuộc nghĩa trang liệt sĩ Bảo Lộc, lần nào cũng vậy, ông đi ngay về vị trí hai ngôi mộ trong quần thể những ngôi mộ liệt sĩ, cắm mỗi mộ ba cây hương, đứng im lìm rẫm những lời không rõ. Thế là, một câu hỏi hình thành trong tôi: “Có gì sâu sắc giữa ông và hai ngôi mộ kia?”.

Nhiều lần tôi đến nơi ông làm việc (Hội Cựu chiến binh thị xã) đến thăm chơi nhà ông, tìm hiểu cái câu hỏi hình thành trong tôi. Mỗi lần đề cập điều này, ông thường thở dài, đưa tầm mắt vào khoảng không gian vô định rồi hướng câu chuyện sang những vấn đề khác, sôi nổi, vui hơn. Có lẽ như cảm nhận được điều tôi tò mò, có điều ông chưa muốn nói. Dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân vừa qua (22.12.1944 - 22.12.1999), sau khi viếng nghĩa trang, dự mít tinh tại Thị đội, tôi cùng ông về nhà. Vẫn bên những cốc trà đậm bạc, một lần nữa tôi lại gợi ý. Ông trầm giọng kể tôi nghe điều ẩn sâu trong ký ức

ông:

Hai ngôi mộ mình thường đứng lâu tại nghĩa trang liệt sĩ Thị xã trong những lần viếng ấy là hai trong số những đồng đội cùng đơn vị vũ trang 210 (đại đội) trong những năm 60. Khi đó mình là đại đội trưởng, từng cùng họ thảo luận tình hình địch ở các đồn, bót, nơi địch đóng quân dã ngoại để vạch cách đánh đạt hiệu suất cao trên chiến trường Lâm Đồng thời chống Mỹ. Và họ đã ngã xuống vĩnh viễn trước mắt mình vào thời điểm cuối của một trận đánh năm 1965, sau khi toàn đơn vị được lệnh rút khỏi trận địa, bảo toàn lực lượng.

Ông dừng lại, uống ngụm nước trà xanh đậm đặc, giọng nói trầm hơn như nghiền nghiền, đôi mắt ông chùng xuống dưới đôi kính lão, thấy những giọt nước mắt bám quanh bờ mi ông. Tôi muốn dừng câu chuyện gợi lại nỗi đau trong tiềm thức của ông, nhưng ông khoát tay ra hiệu và chậm rãi kể tiếp:

Mình từng tham gia đánh thực dân Pháp khi tuổi đời còn rất trẻ, rồi đến đế quốc Mỹ xâm lược hàng trăm trận, chưa có trận nào in đậm dấu ấn như vậy... Đầu tháng 10/1965, Ban chỉ huy tiền phương Tỉnh đội giao nhiệm vụ cho đại đội 210 hành quân chuyển từ hướng Nam qua hướng Bắc đường 20 - Lâm Đồng, chuẩn bị đánh phục kích một đại đội bảo an địch, chuyên mở đường từ cầu Đa Nga đến Sở Thành Thái, cách trung tâm tỉnh lỵ nguy quyền 8 km đường chim bay. Chấp hành mệnh lệnh, không quản ngại địa hình phức tạp, đêm tối, mình đưa lực lượng hành quân vượt ngang đường 20 an toàn, không để lại dấu vết trên đường, phân công hai đồng chí đại đội phó (một là

chính trị viên) đưa tiếp lực lượng về địa điểm quy định. Mình chọn 5 trinh sát bám lại quan sát địa hình, địa vật, nắm quy luật di chuyển quân của địch và nhận định: “Địa hình phức tạp, địch lợi thế hơn, nếu chuẩn bị không tốt đơn vị khó tránh khỏi tổn thất, trách nhiệm này thuộc người chỉ huy.

Về điểm tập kết quân, mình báo cáo nhận định, đề xuất bổ sung cách đánh với đồng chí Tham mưu trưởng Tỉnh đội nhằm hạn chế thấp nhất thương vong đồng đội. Kế hoạch tác chiến được phê chuẩn, mình cùng Ban chỉ huy đến từng tiểu đội, chiến sĩ làm công tác tư tưởng và tổ chức, cả đại đội ai ai cũng hạ quyết tâm cao.

Màn đêm buông nhanh. Hơi lạnh của núi rừng lan tỏa cùng sương đêm, trên vòm trời muôn vì sao lấp lánh như một biển kim cương. Xa xa vang vọng lại tiếng oang oác của những con mang hoang dã ăn đêm. Chiếc đồng hồ dạ quang trên tay chỉ đúng giờ đã định, mình mật lệnh cho đơn vị theo địa hình hành quân trong đêm 25/12/1965 tiến vào trận địa. Sương đêm tích tụ trên các tán lá chè, chốc chốc nhỏ từng giọt làm lạnh buốt thịt da bao đồng đội. Không gian vẫn hoàn toàn im ắng. Những tán lá mỗi cây chè như những chiếc dù che kín ngụy trang bao còng người đang xa thân vì nghĩa lớn. Ánh bình minh ửng hồng phía chân trời, xua tan dần màu trắng đục sương đêm. Những hạt kim cương trên vòm trời nhỏ dần rồi biến mất. Lúc ấy là 7 giờ 10 phút sáng ngày 26/12/1965.

Tiếng máy xe quân sự địch vọng lại từ xa. Không những 4 xe mà hơn 10 xe. Địch đổ quân trên mặt đường 20, hướng chính diện trận địa phục kích của quân ta. Rõ

ràng chúng chuẩn bị một cuộc càn cấp tiểu đoàn, chứ không phải đại đội, buộc ta vào thế 1 chọi 4. Mệnh lệnh đánh cận chiến với địch được truyền đi khắp lực lượng. Quân địch lung sục đến cách vị trí phục kích của ta 20m, 15m, rồi 10m, quân ta được lệnh đồng loạt nhả đạn vào đội hình các toán địch đi đầu, diệt nhiều tên, có tên cách vị trí quân ta khoảng 5m, thu nhiều vũ khí. Trận chiến diễn biến phức tạp. Hơn 20 phút chiến đấu ác liệt, đồng chí Tham mưu trưởng Tỉnh đội của ta bị trọng thương, 10 chiến sĩ bị thương, 6 chiến sĩ hy sinh... Một ý tưởng thoáng trong đầu, mình lệnh ngay cho 2 đồng chí đại đội phó và chính trị viên đại đội cùng các chiến sĩ bằng mọi cách chuyển nhanh đồng đội bị thương, hy sinh, vũ khí nặng rút nhanh về phía sau. Mình cùng 5 trinh sát tình nguyện ở lại đánh chặn quân địch lệch hướng rút của lực lượng ta. Địch tập trung hỏa lực bắn những làn đạn đan chéo. Ba trinh sát tiếp tục bị thương nặng. Mình và hai trinh sát còn lại mỗi người công một đồng đội bị thương (riêng mình công trinh sát Thạch). Đồi chè trống trải, địch thấy ta ít nên truy đuổi. Cả ba thay phiên nhau nhả đạn về hướng địch, vừa rút theo 3 hướng khác nhau.

Máu từ vết thương đồng chí Thạch loang ướt lưng áo mình. Thạch nói khề khàng vào tai mình: “Em bị thương nặng, không sống được... Anh để em lại, về chỉ huy đơn vị... anh em yên tâm hơn...”. Mình cắt ngang lời nói của người đồng đội: “Anh còn thì em còn, không ai cho phép anh bỏ em lại trận địa... Chúng ta sẽ an toàn cùng tiếp tục chiến đấu”. Tiếng súng địch cách xa dần. Biết chắc đạn địch không còn uy hiếp nữa, nhưng đôi tay quàng quanh

cổ của người đồng đội lơ lửng, tụt xuống, vết thương ở ngực đã cướp đi vĩnh viễn người đồng đội thân thương!

Tìm vị trí an toàn, đặt thi hài Thạch nằm ngay thẳng, mình đưa tay vuốt mắt người đồng đội lần cuối, đưa anh về nơi yên nghỉ. Kiểm tra cơ số đạn chỉ còn lại hai viên, mình quyết định quay lại trận địa tìm đồng đội. Len lỏi qua bao góc chèn phủ tán, khoảng cách không xa giữa mình và toán quân địch chụm lại hò hét, gọi hàng... Một tiếng lựu đạn nổ lớn, toán địch bật tung, nghiêng ngã. Là người chỉ huy nhiều trận đánh, mình hiểu rõ giá trị của tiếng nổ vừa rồi là của đồng đội trình sát sử dụng.

Sáng ngày hôm sau, cả Bảo Lộc loan truyền: Có ông Việt Cộng (*) bị thương hôm qua, lính cộng hòa chĩa súng gọi hàng, ông hét to: Quân giải phóng chỉ biết chiến thắng, không biết đầu hàng, rồi buông lựu đạn cùng chết với hơn 10 lính bảo an...

Một lần nữa ông xúc động mạnh, lặp đi, lặp lại: “Mình cảm thấy luôn ray rứt, có lỗi với đồng đội...”.

Tôi xin phép dừng câu chuyện ra về với nỗi cảm phục những tấm gương quên mình vì nghĩa lớn của “Anh bộ đội Cụ Hồ”.

Ông chính là Đại tá Trần Tấn Công (Trần Dân) - nguyên Đại đội trưởng Đại đội 210 những năm 60, Tỉnh đội phó - kiêm Tham mưu trưởng Tỉnh đội Lâm Đồng những năm 70. ■

(*) Đ/c Lại Hùng Cường, Trung đội trưởng Trung đội trình sát đơn vị 210 được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Chân dung người nữ chỉ huy năm xưa

■ LÊ THỊ BÌNH

Có dịp về Di Linh tôi đến thăm chị sau nhiều năm xa cách. Tay bắt mặt mừng nhưng tôi vẫn nhận thấy sự lo âu trong ánh mắt chị. Qua mấy câu chào hỏi, tôi đã khám phá ra những điều trăn trở trong chị. Anh Tư - người bạn chiến đấu cũng là người chồng của chị đã từng chia sẻ đắng cay ngọt bùi với chị gần ba mươi năm dài nay mắc một căn bệnh hiểm nghèo, hiện đang điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh. Chị buồn thương anh Tư nhiều nỗi, trong đó anh khao khát mà chưa thực hiện được nguyện vọng một lần ra thăm Hà Nội viếng lăng Bác Hồ.

Để phá tan cái không khí tẻ nhạt, chị dẫn tôi dạo quanh nhà đến thăm khu vườn cà phê chín đỏ, vườn ươm lan đang khoe nhiều sắc màu rực rỡ, tiếng chim hót ríu rít từ chuồng các loại chim và đàn cá thì tung tăng trong bể nước hòn non bộ trước sân.

- Về hưu rồi suốt ngày hoa lan cây cảnh cũng thích chứ chị nhỉ?

Chị gượng cười:

- Niềm vui tuổi già mà em.

Chị nói thế chứ chị đã già đâu, dù ở tuổi 57 có cháu gọi "bà ngoại" nhưng thời gian chưa nở lấy đi ở chị vẻ nhanh

nhện, tháo vát thuở nào... Quãng đời chiến đấu của chị, tôi cứ hình dung như một bài ca hùng tráng tiêu biểu cho lớp phụ nữ tiên phong trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên mảnh đất Di Linh kiên cường. Phan Thị Hùng quê ở Phú Hòa Đông (Củ Chi), quê hương của đất thép thành đồng. Tháng 5/1961, chị tham gia du kích xã. Ước mơ đứng vào hàng ngũ bộ đội chủ lực miền cứ cháy bỏng trong lòng chị. Thế rồi chị được phân nhiệm vụ theo đoàn tân binh nữ lên Lâm Đồng.

Mùa đông năm ấy: Hùng, Chính và Tuyết già từ quê mẹ thân thương. Ba cô tân binh tuổi vừa tròn 18 - lứa tuổi đẹp nhất của đời người. Mái tóc thề xanh mượt thắt gọn trong vành mũ tai bèo. Bông đeo trên vai với trái tim trào dâng nhựa sống. Trải qua 19 ngày đói cơm lạt muối băng rừng vượt suối, muối vắt bầu quan họ. Đến vùng đất Nam Tây Nguyên lạ lẫm, chị không nản lòng. Đêm đêm trong cánh võng, trên trần phủ kín nylon, bên chiếc đèn "ló thụt" chị ghi lại những dòng nhật ký. Nửa đêm giật mình gối đầu trên chiếc bông với nỗi nhớ nhà da diết, chị thầm ngâm nga những bài ca cách mạng.

Về công tác tại Ban Quân sự Tỉnh Đội Lâm Đồng chị được phân công nấu cơm. Để mỗi bữa ăn có phần thịnh soạn chị luôn tìm cách cải thiện. Thế là thực đơn cho bộ đội ngày càng phong phú như: Thỏ áp chảo, ruốc heo rừng, nai xào tái... nhưng hoàn toàn đun nấu bằng bếp "Hoàng Cầm".

Hơn một năm sau, tổ quân trang thành lập do anh Hòa phụ trách, cấp trên rút chị về cho đủ quân số. Ngày ngày bên tiếng máy reo vui, chị đã miệt mài học cắt may và thông thạo đường kim mũi chỉ. Mỗi ngày chị may 11 quần ka ki hoặc 7

áo, mũ tai bèo phải ráp được 10 chiếc để đảm bảo quân phục cho bộ đội ra chiến trường.

Sau trận Mậu Thân 1968 biết được yếu điểm của địch là co cụm phòng thủ, Tỉnh ủy và Tỉnh Đội chỉ thị thành lập đội nữ pháo binh 8/3. Chị Pha giỏi về chính trị, chị Hùng am hiểu về cách sử dụng vũ khí, nên tổ chức tạm phân công hai chị lãnh đạo. Sau khi đánh trận bộ binh K4, toàn bộ chị em được học hai tuần xạ kích. Ngày 22/12/1968, Ban lãnh đạo giao cờ, đọc quyết định thành lập Đội Nữ pháo binh 8/3 có 16 đồng chí, các chức danh được phân công: Đồng chí Lê Thị Pha chính trị viên, đồng chí Phan Thị Hùng chỉ huy trưởng, hai khẩu đội trưởng là đồng chí Lưu Thị Thanh An và đồng chí Trần Thị Thúy Mười. Ngoài ra còn có chị Hường, Kim Hoa, Vệ, Năm Nhị, Bảy Hồng, Liêm, Ka Déo, Ka Àng, Ka Rúp, Quảng...

Tôi băn khoăn:

- Chắc chị tài lắm nên cấp trên mới giao nhiệm vụ chỉ huy trưởng chứ? Đội đánh bao nhiêu trận hở chị?

Chị chum chim cười:

- Có tài gì đâu em, tất cả là do lòng yêu nước. Để trả lời tiếp câu hỏi của tôi, chị nhúu mày:

- Tập “Nhật ký chiến đấu 8/3”, quyển “Lưu bút”, đèn “ló thụt”, đôi dép cao su, cây bút Trường Sơn màu hồng và tấm dù mà chị Pha tặng cho cùng tất cả các huy hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ, Dũng sĩ Quyết thắng sau giải phóng được huy động vào Nhà truyền thống Lâm Đồng, không rõ quản lý ra sao mà nay hiện vật lưu lạc hết chẳng còn gì, nhớ... nhớ sao nỗi hở em!

Rồi chị bỗng trầm ngâm cố tìm về hồi ức xa xôi:

- Đội nữ pháo binh đánh nhiều trận lẫm: Sân bay Bảo Lộc, đội xe công binh Mỹ, Đạ Nghịch, Chi Cảnh sát Bảo Lộc, đèo Ba Cô, H30 Đại Lào, cầu Đại Nga, pháo kích điểm số 5 Liên Đàm, phối hợp với đơn vị bộ đội 216 đánh trận bộ binh Cổng Đỏ và ấp 12 Liên Đàm...

Gương mặt chị trở nên rạng rỡ, nổi phiến muộn tan biến, tiếng cười của chị đã bắt đầu giòn giã “Chị Pha động viên chị em vác cối, gùi đạn. Còn chị thì nhắm vào các cứ điểm của địch để sẵn sàng dập pháo: Lính Mỹ chết, cảnh sát chết, hạ máy bay L19, cháy xe công binh Mỹ, cháy kho xăng, sập nhà, sập công sự... Mỗi lần thắng lợi chị em vui lắm, ai cũng xung phong xin đi đánh trận sau.

Sau khi chị Hường và Ka Déo hy sinh, đơn vị được bổ sung thêm 40 chị em từ xã 5, K4 vùng 3. Thời điểm đó Đội nữ pháo binh 8/3 phải thực hiện hai nhiệm vụ: Trực tiếp chiến đấu và sản xuất để tự cấp tự túc.

Bộ phận chiến đấu thì cơ động trong toàn tỉnh Lâm Đồng, phối hợp với đơn vị bộ đội 742 đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền diệt gọn đại đội Ê Đê khoảng 80 tên. Đột áp phá kèm như: Ấp Suất (Liên Đàm), Tân Châu, Tân Dân, Đồng Đà...

Một trận đánh đối với chị đó là kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời. Ngày 10/9/1969 khi nghe tin Bác Hồ mất, toàn đơn vị biến đau thương thành hành động, hạ quyết tâm đánh vào EBộ 53 đóng tại quận lỵ Di Linh. Kế hoạch chuẩn bị sẵn: Anh Thâm làm cố vấn, chị Hùng và chị Pha chỉ huy hai khẩu đội gồm 20 chị em. Địa điểm tập kết tại đồi Biển Ngoc. Mỗi khẩu đội chịu trách nhiệm 20 quả pháo. Hai khẩu đội chờ hiệu lệnh cứ 10 phút bắn 2 quả, liên tiếp dập

pháo 82 ly từ 1 giờ đến 4 giờ 30 sáng. Dịch vừa chết vừa bị thương hơn 90 tên, trong đó có tên Thiếu tướng Chà cùng một số sĩ quan Ngụy, cháy 10 xe quân sự, sập mấy dãy nhà của lính ngụy. Rạng sáng ngày 11/9/1969, quân ta rút lui an toàn, chỉ có Kim Hoa vác cối bị té treọ chân. Chiến công rực rỡ đó đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Chiến công hạng 3.

Chị say sưa kể lại diễn biến các trận đánh đầy mưu trí và dũng cảm của toàn đội, bỗng chị cười xòa: “Chị Pha với tinh thần quyết thắng lúc nào cũng yêu cầu bắn cho hết đạn, còn chị không thống nhất hoàn toàn vì có lúc sương mù dày đặc không thấy mục tiêu thì phải vác đạn về”. Sau các trận đánh đều rút kinh nghiệm và chị em lại ôm nhau tràn đầy lòng thương cảm.

Bộ phận sản xuất ở vùng 3 giáp K1, chị em trồng lúa, bắp, mì, chăn nuôi heo gà... Mỗi lần về căn cứ nghỉ ngơi, đêm đến chị đội đèn lên đầu, khoác khẩu súng carbin, quàng chiếc khăn rằn trên cổ, gọi một đồng đội đi theo. Sau vài giờ lội rừng, gặp con mồi chị đưa súng lên vai tìm đường ngắm. Thế là chị em trong đơn vị được cải thiện mấy hôm, bằng món thịt rừng tươi rói.

Tôi gọi lại tình yêu của thời con gái, chị cười hóm hỉnh: “Hồi trong rừng yêu nhau khó lắm, nhớ nhau chỉ len lén nhìn trộm chớ biết nói gì đâu. Lúc quen anh Tư nhiều người nói ra nói vào, thế rồi không rõ chị yêu anh Tư lúc nào. Tình yêu đó đã trải qua thử thách gian khổ hy sinh nhưng cũng thơ mộng lắm em ạ!”.

Còn bao điều thắc mắc ngổn ngang giữa lòng tôi đang chờ chị giải đáp:

- Vì sao Đội nữ pháo binh 8/3 giải thể hở chị?

Hơi buồn, chị nói:

- Dịch bung ra dã chiến cần quét, nên việc sử dụng cối không đạt hiệu quả cao nữa. Ngày 20/6/1971, bà Nguyễn Thị Định ký quyết định giải thể. Các chị Đội pháo binh 8/3 đã được bổ sung về Tỉnh Đội, chuyển sang các cơ quan Dân chính Đảng của tỉnh Lâm Đồng, chị Pha về T29 còn chị chuyển sang làm Bí thư Chi bộ F16 xây dựng cơ sở Tân Châu, Tân Dân, buôn Kơ Minh (Gung Ré).

Sau ngày giải phóng, chị Hùng đi học văn hóa, trải qua 10 năm làm Hội trưởng phụ nữ huyện Di Linh chị đã từng lăn lộn khắp các cơ sở để xây dựng phong trào phụ nữ, tham gia truy quét fulrô, vận động đồng bào định canh định cư xây dựng cuộc sống mới. Chị lại tiếp tục 7 năm làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Di Linh.

Công lao cống hiến của chị đã được Đảng và Nhà nước khen tặng nhiều Huân chương cao quý.

Chị kể rất nhiều nhưng luôn khiêm tốn khi nói về mình. Chắc chị không ngờ tôi đã viết về chị, hình ảnh người phụ nữ hiền hòa bình dị với tấm lòng tôn trọng và cảm phục.

Chia tay chị vào buổi chiều nhạt nắng. Tôi bỗng nhớ vài câu thơ của Bá Dũng ca ngợi người phụ nữ Việt Nam:

*"... Tổ quốc gọi tên em tình nguyện lên đường
Cái tính đảm đang chịu đựng yêu thương,
Em sẵn có từ khi trong bụng mẹ."*

Phải chăng tinh thần chiến đấu và tài chỉ huy của Trung đội trưởng, Đội nữ pháo binh 8/3 năm xưa, đã "sẵn có từ khi trong bụng mẹ"??■

Người cán bộ quản giáo tận tụy

■ ĐỨC HUY

Hơn 20 năm tuổi ngành và có đến 10 năm làm công tác giám thị trại giam, ở lĩnh vực công tác nào thiếu tá Nguyễn Văn Chanh - Đội phó Đội cảnh sát điều tra, Trưởng trại tạm giam, tạm giữ Công an thị xã Bảo Lộc cũng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trại tạm giam do anh phụ trách thường xuyên có từ 50-70 can phạm với đủ mọi tội danh bị giam giữ, trong khi giám thị trại chỉ có 7 đồng chí. Khi tiếp nhận công tác này, Nguyễn Văn Chanh đã rất lo lắng và trăn trở tìm cách làm phù hợp. Với cán bộ chiến sĩ, anh luôn gần gũi, tìm hiểu tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của từng cán bộ để có biện pháp chỉ đạo và bố trí sắp xếp anh em làm việc hài hòa. Song anh nghĩ vấn đề cốt lõi vẫn là công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Anh xác định mình phải gương mẫu, dành nhiều thời gian hơn cho công việc để lôi cuốn, thu hút anh em và phải phối kết hợp chặt chẽ với cán bộ thụ lý vụ án để có biện pháp giam giữ, đấu tranh có hiệu quả. Vì vậy mà năm qua, 7 giám thị trại giam đều hoàn thành nhiệm vụ, những sai phạm đều được uốn nắn kịp

thời.

Với những người vi phạm pháp luật đang bị tạm giữ, anh Chanh duy trì thường xuyên công tác giáo dục chung và giáo dục riêng đối với những đối tượng cá biệt. Kiểm tra chặt chẽ những thứ do gia đình can phạm đưa đến thăm nuôi, kiểm tra chế độ ăn uống, quan tâm đến nơi ăn chốn ở của can phạm. Chạy chữa thuốc thang kịp thời cho những người đau ốm, quan tâm đến công tác phòng dịch, phòng bệnh chung của trại. Bằng tình cảm và lòng thương người, thiếu tá Nguyễn Văn Chanh đã cảm hóa nhiều đối tượng lầm lỗi, giúp họ cải tạo tốt, sớm trở về với cuộc sống cộng đồng.

Chính bởi lòng yêu ngành, yêu nghề mà thiếu tá Nguyễn Văn Chanh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và luôn là cá nhân điển hình trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” của Công an thị xã Bảo Lộc. Bản thân anh có 3 năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, được Bộ Công an và Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Trại tạm giam do anh phụ trách nhiều năm liền không có can phạm trốn trại và được Viện Kiểm sát nhân dân, Công an tỉnh ghi nhận và đánh giá là đơn vị thực hiện đúng trình tự pháp luật trong công tác tạm giam, tạm giữ.■

Sao cao nguyên sáng trên đất nước Nhật

(Giải ba Cuộc thi viết về gương Người tốt việc tốt
và điển hình tiên tiến tỉnh Lâm Đồng)

■ TỐ MINH

Không phải là ngôi sao trên sân cỏ, cũng chẳng là sao dưới ánh đèn sân khấu như người ta thường ví về một ai đó nổi danh. Nhưng với “cô Dế” này, tôi cảm nhận đó là một ngôi sao - bởi độ sáng được toát ra từ một trí tuệ và sự lung linh từ một trái tim. Đó là Huỳnh Thị Thanh Triều - cô học sinh Đà Lạt, cô sinh viên trên đất nước Nhật Bản xa xôi.

Thanh Triều sinh năm 1980 tại Đà Lạt, được cả nhà mệnh danh là “Dế” bởi Triều mau nước mắt và lại sinh ra đúng mùa trẻ em chơi đá dế. Rồi những phẩm chất nhạy cảm và thông minh, năng động và tự chủ cứ hình thành, tích lũy trong “Dế”. Ở cái thời “ngày đầu tiên đi học”, “Dế - Triều” luôn luôn là bé xuất sắc, còn chơi đàn cho cả trường mầm non tập thể dục nữa. Từ lớp 6 đến lớp 12, Triều là học sinh dẫn đầu về học lực của lớp. Cuộc “phiêu lưu” của “Dế - Triều” bắt đầu là hè lớp 8. Đó là lần Triều được vinh dự đại diện cho tuổi thơ Lâm Đồng, cùng với 7 bạn nhỏ khác của Việt Nam đi dự Trại hè quốc tế tại

thành phố Pukuoka, Nhật Bản. Chuyến đi ấy không dừng lại ở sự mở mang tri thức trong cô bé Triều mà càng thôi thúc hoài bão vươn xa. Triều hiểu được rằng, đi không chỉ “học một sàng khôn” mà hơn thế, phải ngán lên được một tiếng chuông đặc sắc của quê hương nơi “đất người”. Với ấp ủ ấy, Thanh Triều miệt mài tích lũy. Và Triều bước từng bước dần lên để tự khẳng định: Lớp 9, đoạt giải khuyến khích môn tiếng Anh học sinh giỏi quốc gia cấp trung học cơ sở, lớp 11 đoạt giải ba tiếng Anh, lớp 12 đoạt giải nhì môn Hóa học học sinh giỏi quốc gia cấp trung học phổ thông. Trong tay có 2 giải quốc gia, em nghiêm nhiên được tuyển thẳng vào đại học, nhưng Triều khước từ ưu tiên đó. Thử thách để khẳng định chính mình, tạo nề nếp không chủ quan trong học tập và làm gương cho các em, đó là lý giải của Triều khi làm hồ sơ thi vào Đại học Bách khoa, ngành hóa dầu. Vào đại học, tuy không được học lớp tuyển thẳng nhưng Thanh Triều được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường và hơn thế, sau năm học thứ nhất, thành tích học tập của em đạt điểm trung bình ở tất cả các môn từ 7,5 trở lên. Em đủ điều kiện dự thi học bổng Singapore. Lần lượt qua hết các vòng, chỉ còn phỏng vấn tiếng Anh thì do xem sai lịch ngày thi, Triều bị loại. Không nao núng, Thanh Triều tiếp tục làm hồ sơ thi vào lớp học bổng của Nhật. Và, Đại sứ quán Nhật Bản thông báo: 57 sinh viên Việt Nam đủ điều kiện dự thi có 15 em đậu, trong đó Huỳnh Thị Thanh Triều đạt kết quả xuất sắc. Hoài bão đi xa trở thành hiện thực, Triều làm trưởng đoàn của 15 sinh viên Việt Nam lên đường du học tại

Nhật Bản.

Trường Triều học đóng tại thủ đô Tôkyo. Em đăng ký học ngành điện tử. Khoa học điện tử của Nhật Bản là đỉnh cao của thế giới, mình phải là người chinh phục. Một năm đầu học tiếng Nhật. Mỗi năm có 4 kỳ thi, sau mỗi kỳ Triều vẫn luôn luôn được chọn vào lớp xuất sắc nhất. Và trong số 80 học sinh của các quốc gia cùng học, Thanh Triều - Việt Nam xếp thứ nhì về kết quả của toàn năm học.

Bây giờ tôi nói đến phần thứ hai của “Đế” - vâng, lung linh từ một trái tim. “Đế - Triều” vốn đam mê và có tài hoạt động xã hội. Một phần nhờ học bổng khá cao, phần khác nữa là được sống trong một môi trường giàu bản sắc văn hóa, Thanh Triều luôn biết cách hòa nhập, hầu như những ngày lễ hội lớn ở Tôkyo, cô nữ sinh Việt Nam - Thanh Triều đều có mặt. Trong những sắc phục cổ truyền của người Nhật, lúc này Triều là người khiêng đòn tể lễ “rước đèn thần”, lúc kia cô lại là quý khách cho buổi “trà đạo”... Cô miệt mài tích góp những nét văn hóa của bạn để làm phong phú cho tâm hồn mình. Lắng mình trong các lễ hội, Thanh Triều đi tìm mình trong bản sắc của người phụ nữ Việt Nam. Có vậy, Triều mới thành công trong bài diễn thuyết về sự giao lưu văn hóa Việt - Nhật ở Trại hè quốc tế mà thành phố Pukuoka lần thứ 2 mời cô dự. Có vậy, Triều mới chinh phục hơn 1000 người của các nước đang học tại Tôkyo trong lễ “Thành nhân” với bài phát biểu cảm tưởng của mình. Theo phong tục của người Nhật, hàng

năm ai đến tuổi 20 thì được mời đến làm lễ “Lễ thành người” dù là quốc tịch nào. Hôm đó, trong tà áo dài trắng Việt Nam, Triều nói về ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, về sự lớn khôn nhờ công dìu dắt của thầy cô, sự sẻ chia buồn vui của bạn bè. “Dế - Triều” đã gây xúc động cho hội trường. Xúc động bởi một cô gái Việt Nam, bởi một nền văn hóa về đạo lý của Việt Nam. Một người Việt Nam nói bằng ngôn ngữ Nhật đã kéo mọi người thêm gần gũi, mật thiết với nhau. Có vậy, với tư cách là bếp trưởng, chủ trò của buổi giao lưu ẩm thực trong ngày học sinh - sinh viên, Triều đã mê hoặc thực khách thế giới về 2 món cổ truyền Việt Nam là chả ram và gỏi gà.

Trên đất Nhật, Triều luôn luôn hướng về quê hương như để bồi đắp thêm nội lực cho mình. Quê hương vẫn là nỗi niềm da diết trong “Dế - Triều”. Hôm đó, sau một buổi đi học về, Triều ngồi vào máy vi tính rồi mở mạng Internet. Chao ôi, lũ lụt đang hoành hành khúc ruột miền Trung! Lũ trắng xóa, mất Triều cũng nhòa đi. Hình ảnh người bố bế đứa con bị nạn lòi ruột ra, 2 đứa bé khác ôm chân bố gào khóc, người mẹ đã bị vùi trong ngôi nhà đổ nát. Phút giây bình tĩnh, Triều quyết định một chủ trương. Cô in tấm hình đó ra và tức tốc lên xin phép hiệu trưởng nhà trường được đi vận động những tấm lòng nhân ái. Trước hết, Triều dành dụm được 250 đôla, cô điện thoại về xin mẹ cho cô làm người tiên phong ủng hộ. Và để kịp thời, ngay hai ngày sau Triều lại điện về cho mẹ ở nhà đi vay nóng tiền gửi nhờ báo

Tuổi Trẻ chuyển ra miền Trung. Sau 3 lần, Triều cùng với bố mẹ nuôi người Nhật và cô bạn quê ở Tôkyo là Na Na đã vận động được 28 triệu đồng Việt Nam và gần 800 kg áo quần để sẻ chia nỗi đau với đồng bào miền Trung. Hôm 19/3 vừa rồi tôi đến nhà của bố mẹ Triều ở đường Nguyễn Đình Chiểu, Đà Lạt thì cũng là lúc cô Na Na vừa từ Nhật Bản sang chơi. Cả nhà hân hoan, thân mật như người nhà trở về. Anh Tiến - bố của Triều (nguyên là Hiệu trưởng trường phổ thông cơ sở Phan Chu Trinh), chị Tuyên - người mẹ đang là hiệu phó trường TH Hùng Vương và cậu em út - “Phước Tín” cùng có mặt ở nhà. Hai đứa em của Triều theo gương chị cũng đã gặt hái nhiều thành công. Huỳnh Trọng Tú - sinh viên năm 2 Đại học Bách khoa, Huỳnh Trọng Tín đã 2 lần đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Toán lớp 9, lớp 11 và vừa rồi là thủ khoa học sinh giỏi Toán cấp tỉnh đang tiếp tục thi quốc gia. ■

Một công việc thầm lặng

■ QUỲNH UYÊN

T rước đây tôi từng có ý nghĩ, làm thủ thư là công việc nhàn nhã nhất, chỉ có một việc là: lấy sách cho bạn đọc mượn, rồi mình cũng ngồi đọc sách. Nghề thủ thư giống như nghề đọc sách, chẳng lo lắng gì. Ý niệm đó tan biến khi tôi vào thư viện Đa Têh, gặp chị Nguyễn Thị Bé - người phụ trách thư viện.

Chị Bé luôn tay kiểm tra những cuốn sách bạn đọc trả lên bàn, mắt tìm trong sổ, dùng bút gạch tên người đã trả, rồi chị lại đứng lên tắt bật chạy vào kho chọn sách cho người đọc.

Một ngày làm việc với chị là lấy sách, xếp sách bạn rộn và vất vả. Lau những giọt mồ hôi trên trán, chị nói với tôi: “Mỗi ngày chị phải chạy từ bàn mượn đến kho sách hàng chục cây số, mệt nhưng rất vui”. Bạn đọc đến thư viện Đa Têh rất đông, nhất là từ ngày huyện được đầu tư xây 1 thư viện mới khang trang, chỉ trong 8 tháng đầu năm 1999, chị Bé đã phục vụ 21.960 lượt bạn đọc, trong đó đến 90% là bạn đọc nhỏ tuổi. Đặc biệt, trong dịp hè 1999, kể cả những ngày mưa tầm tã mà thư viện vẫn đông. Sự nhiệt tâm của người thủ thư làm cho các bạn nhỏ yêu mến

chị, đến với chị và hằng say đọc sách.

Ban ngày ở thư viện, chị Bé tất bật với công việc, đêm về, chị lại làm thư mục để bạn đọc tìm kiếm dễ dàng. Trong kho sách, chị nhớ từng cuốn sách nằm ở đâu, để lấy một cách nhanh nhất khi bạn đọc yêu cầu.

Ngoài làm việc ở thư viện Đa Tễ, chị Bé còn sắp xếp thời gian đến với các tủ sách cơ sở, cùng các cộng tác viên vận động bạn đọc nhỏ tuổi tham gia hội thi kể chuyện sách, vận động nhân dân địa phương xây dựng tủ sách, tổ chức giới thiệu sách mới tại cơ sở, giúp cộng tác viên về nghiệp vụ... Hiện nay, Đa Tễ có 10 tủ sách cơ sở thương xuyên hoạt động tốt. Chị Bé cho biết: Sắp tới, thư viện Đa Tễ sẽ đẩy mạnh phong trào đọc sách và tổ chức thảo luận sách trong các trường học; tổ chức thảo luận sách khoa học kỹ thuật trong thanh niên nông thôn để đưa kiến thức khoa học kỹ thuật từ sách áp dụng vào trồng trọt, chăn nuôi.

18 năm gắn bó với công việc ở thư viện, chị Bé đã góp phần không nhỏ đưa thư viện Đa Tễ thành thư viện cấp huyện điển hình của tỉnh Lâm Đồng. ■

MỤC LỤC

STT	TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	Trang
1	Lời giới thiệu		5
2	Quảng Lập xứng đáng với danh hiệu xã anh hùng	Thu Hiền	10
3	Già làng K'Jờnh	Hồng Sơn	16
4	Mẹ Mát	Minh Lân	22
5	Bước chuyển ở Đảng bộ Công ty chè Lâm Đồng	Nguyễn Thanh	26
6	Vẫn còn đó những tấm lòng vàng	Nguyễn V.Quang	32
7	Khi thanh niên làm chủ buôn làng	Thanh D.Hồng	36
8	Người cựu chiến binh hết lòng vì những đồng đội đã ngã xuống	Nguyễn C.Long	39
9	Người bí thư Đảng bộ xã 6 năm liền đạt trong sạch vững mạnh	Chí Hoàng	46
10	Bác On vận động treo cờ	Trương Thành	49
11	Vượt khó làm giàu và giúp đỡ đồng đội	Thiên Phương	52
12	Bờ Đơ điểm sáng làng định canh định cư	Thanh Hùng	53
13	Tiến sĩ nắm linh chi	Lâm Viên	58
14	Nhà nông học tự học xứ hoa đào	Văn Phong	63
15	Bác Phạm Văn Ngọ - Một tấm gương sáng	Quỳnh Uyển	66
16	Nghĩa tình Cát Tiên	Nguyễn.C.Long	68

STT	TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	Trang
17	Gót chân không mỏi	Khắc Dũng	74
18	6 năm liền làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng	Hoàng Vương Mỹ	81
19	Giải thưởng Kova Lerskaia của những nữ khoa học trên cao nguyên	Hồng Sơn	85
20	Lộc An anh hùng	Tố Minh	90
21	Tân Tiến - Một làng quê văn hóa	Hoàng Hận	96
22	Nhớ mãi lời dạy của bác Phạm Văn Đồng	Hoàng Kiến Giang	99
23	Điện lực Lâm Đồng gắn công tác bảo vệ ANTKQ với nhiệm vụ SXKD	Hoàng Kiến Giang	102
24	Sâu nặng nghĩa tình	Thu Hiền	106
25	Ở một đơn vị thi đua xuất sắc	Huyền Quyên	112
26	Phụ nữ Cát Tiên với hướng đi mới	Lê Thị Hiệp	115
27	Lặng lẽ 20 mùa xuân	Văn Việt	119
28	K'Brel - Nhà triệu phú trẻ	Thanh.D.Hồng	125
29	Những người lính trong đời thường	Nguyễn.C.Long	128
30	Sự màu nhiệm của tình yêu	Thiên Phương	133
31	Con đường gắn với tên anh	Xuân Tràng	136
32	Làm việc hết mình vì bà con	Thu Hiền	139
33	Đạ Tông vượt khó	Thị Hoàng	142
34	Tân Châu rộn rã sắc xuân	Phan Văn Đông	146
35	Những người hiến đất xây trường ở Bảo Lâm	Viết Trọng	152

STT	TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	Trang
36	Tâm hồn triệu phú dành cho trẻ em bất hạnh	Trung Dũng	156
37	Tuổi trẻ Công an Lâm Đồng vững vàng tiếp bước cha anh	Phùng Chí Cường	160
38	Ký ức đồng đội	Trần Văn Dũng	164
39	Chân dung người nữ chỉ huy năm xưa	Lê Thị Bình	169
40	Người cán bộ quản giáo tận tụy	Đức Huy	175
41	Sao cao nguyên sáng trên đất nước Nhật	Tố Minh	177
42	Một công việc thầm lặng	Quỳnh Uyển	182

	TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	Trang
36	Tâm hồn trước phù danh, thế tục và hạt nhân	Trương Đình	166
37	Tuổi trẻ Công an Lâm Đồng vững vàng trên bước đường đời	Phùng Chí Cường	160
38	Bý ngữ tình yêu	Trần Văn Dũng	164
39	Chạm dung nhan nữ chi đũa nữ nhân	Lê Thị Bình	169
40	Người con họ quỳn giáo làng	Tiểu Huy	175
41	Sao cao nguyên sáng trên đất núi Nhật	Tô Minh	177
42	Mặt công viên dưới lòng	Quỳnh Uyên	182

-
- Chế bản tại Báo Lâm Đồng. In 2000 cuốn.
Khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp In Lâm Đồng.
 - Giấy phép xuất bản số 32/GPXB do Sở VH-TT
Lâm Đồng cấp ngày 12-6-2000.
 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2000

HOA THẮM CAO NGUYÊN

